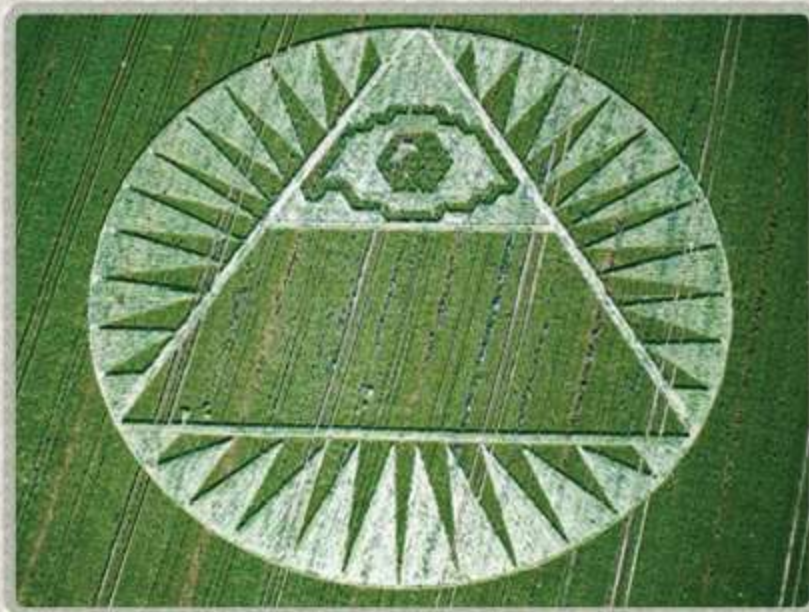


NGUYỄN NGỌC THUẬN

SỰ THẬT VĨ ĐẠI



BIÊN TẬP & DỊCH THUẬT
NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG, ĐOÀN TRÍ NHÂN,
NGUYỄN NGỌC HOÀNG

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
1.NHỮNG CÂU HỎI LỚN CỦA NHÂN LOẠI	4
2.VŨ TRỤ, THƯỢNG ĐẾ VÀ CON NGƯỜI	10
3.LINH HỒN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN	33
4.ĐỊNH MỆNH VÀ LUẬT NHÂN QUẢ	53
5.CÁC HIỆN TƯỢNG HUYỀN BÍ	786
6.PHÁN XÉT CUỐI CÙNG	94
7.PHÁT TRIỂN DÂN SỐ, TRI THỨC VÀ CÔNG NGHỆ TƯƠNG LAI	101
8. KẾT LUẬN	115
NÓI VỀ TÁC GIẢ	118

LỜI MỞ ĐẦU

Thông thường, khi chúng ta may mắn gặt hái được thành công trong sự nghiệp và hạnh phúc thì rất hiếm khi chúng ta quan tâm đến các vấn đề tâm linh như Thánh Thần hay Thượng Đế. Nhưng một khi chúng ta gặp bế tắc trong sự nghiệp hay trong tình yêu thì phần lớn chúng ta sẽ tìm đến các đấng linh thiêng để cầu xin sự giúp đỡ. Tại sao chúng ta lại làm như vậy? vì chúng ta không còn cách nào khác. Nói cho cùng khi đến với các đấng linh thiêng, chúng ta cũng chỉ vì lợi ích bản thân. Nhưng trên thực tế, những điều chúng ta kỳ vọng từ các Đấng linh thiêng có được đáp lại hay không vẫn còn là một sự tranh luận. Hơn nữa chúng ta vẫn chưa xác định được các đấng Thánh Thần và Thượng Đế là có thật hay không, cho nên đức tin của chúng ta càng mơ hồ hơn. Nhưng nếu chúng ta cho rằng Thượng Đế và các Đấng Thánh Thần là có thật thì mối quan hệ giữa các Đấng đó với chúng ta là như thế nào? và liệu Họ có sẵn sàng giúp chúng ta hay không? Trường hợp giúp thì Họ thực hiện việc làm đó bằng cách nào?

Bản thân tôi đã từng trải qua khá nhiều thăng trầm trong cuộc đời, tôi cũng đã từng cầu xin các Đấng linh thiêng giúp đỡ mỗi khi gặp bế tắc. Để rồi từ trải nghiệm của bản thân, tôi nhận ra rằng các đấng linh thiêng là có thật nhưng họ cũng có những qui tắc riêng của họ trong việc đáp lại lời cầu xin của con người. Cho nên dù tôi có dâng lên họ một đức tin vô cùng thành tâm thì cũng rất khó làm thay đổi ý định của họ. Vì vậy, tôi đã hết sức cố gắng tìm ra sự thật về những qui tắc của họ và chứng minh mọi điều dựa trên cơ sở khoa học để làm nền tảng cho niềm tin của mình. Tôi rất mong các bạn cùng tôi đồng hành trên con đường tìm kiếm sự thật trong cuốn sách này.

Chương 1**NHỮNG CÂU HỎI LỚN CỦA NHÂN LOẠI****1. Thuyết Tiến Hóa và Nguồn Gốc Con Người**

Bạn đặt niềm tin vào đâu trong cuộc sống? Nếu bạn là người theo chủ nghĩa vô thần rất có thể bạn sẽ tin vào thuyết tiến hóa của Charles Robert Darwin. Vậy bạn làm sao giải thích từ đâu các sinh vật đơn bào đầu tiên xuất hiện trên Trái đất? Bạn giải thích vì sao sinh vật đơn bào biến thành sinh vật đa bào, sinh vật đa bào đã tạo thành loài động vật bò sát và loài động vật bò sát đã trở thành loài động vật có vú? Bạn giải thích vì sao loài khỉ đã tiến hóa thành loài người, nhưng loài người thì thông minh hơn loài khỉ rất nhiều.

Bạn có tin rằng châu Phi là cái nôi của loài người hay không? Nếu tin thì sẽ bạn giải thích như thế nào khi mà loài người ban đầu là da đen nhưng sau này lại có thêm da trắng, da vàng, da nâu, da đỏ. Nếu bạn cho rằng sau khi loài người rời khỏi châu Phi, khí hậu và môi trường đã tạo ra các chủng tộc người khác nhau, vậy làm sao bạn giải thích những trường hợp sau đây:

- Hai nước Algeria và Mali cùng ở châu Phi, cùng chung đường biên giới, nhưng người Mali thuộc chủng tộc da đen, còn người Algeria lại thuộc chủng tộc da trắng.

- Tương tự, người Libya và người Nigeria là hai chủng tộc người thuộc hai màu da khác nhau. Người Ai Cập và người Sudan cũng là hai chủng tộc người thuộc hai màu da khác nhau.
- Hai nước Nga và Mông Cổ là hai nước láng giềng nhưng người Nga thuộc chủng tộc da trắng còn người Mông Cổ thuộc chủng tộc da vàng.
- Trung Quốc và Kazakhstan cũng là hai nước láng giềng nhưng người Trung Quốc da vàng còn người Kazakhstan là da trắng.

Bạn giải thích tại sao sau khi rời châu Phi loài người cổ đại không chọn châu Á hay châu Âu làm nơi định cư cho gần mà họ lại gian khổ băng đèo lội suối vượt sa mạc, vượt biển để đến tận châu Úc? Và làm sao người xưa biết chắc nơi mình đến sẽ có châu Úc mà đi liền một mạch như vậy?

Bạn có thể giải thích tại sao sau khi rời khỏi châu Phi, loài người cổ đại đã từ bỏ tiếng mẹ đẻ của mình mà tạo ra vô số tiếng nói khác nhau để sử dụng. Nhưng trong những thế kỷ gần đây, việc này đã không xảy ra khi người Anh đến Úc, người Tây Ban Nha đến Mexico, người Pháp đến Canada để định cư. Chẳng những họ không dùng ngôn ngữ bản địa và không tạo ra ngôn ngữ mới mà họ vẫn sử dụng tiếng mẹ đẻ và tìm cách làm cho tiếng nói của quê hương trở thành ngôn ngữ chính trên vùng đất mới. Tương tự như vậy, trong những thập kỷ gần đây, một số người thuộc các nước khác nhau như Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc đến định cư và sinh sống tại Hoa Kỳ qua nhiều thế hệ. Mặc dù trong giao tiếp xã hội, họ vẫn sử dụng tiếng Anh nhưng trong sinh hoạt gia đình và cộng đồng riêng họ luôn giao tiếp với nhau bằng tiếng nói quê hương mình. Hơn nữa họ vẫn quý trọng, duy trì và truyền dạy cho con cháu hết đời này sang đời khác.

Trong khi đó, chúng ta đều biết với một nền văn minh như hiện nay việc tạo ra một tiếng nói, một ngôn ngữ mới là một chuyện không dễ. Vì có nào người xưa thực hiện việc đó một cách dễ dàng như vậy?

Nếu bạn chưa có lời giải thích nào cho những vấn đề này, bạn hãy tiếp tục đọc những chương sau để có được những câu trả lời thỏa đáng.

2. Các Vấn Đề Liên Quan Đến Tâm Linh và Bộ Não Con Người

Bạn là người theo trường phái nào? Cho dù bạn theo thuyết duy tâm hay duy vật thì ít nhất một lần trong đời bạn cũng chứng kiến hoặc nghe nói đến các hiện tượng tâm linh như tiên tri, ngoại cảm, nhập đồng, hay tiếng lạ.

Vậy bạn có biết vì sao một nhà tiên tri có thể tiên đoán được tương lai của một con người hay một sự kiện có liên quan đến quốc gia và thế giới không?

Bạn có biết vì sao một nhà ngoại cảm có thể nói được quá khứ của ai đó một cách chính xác, nói rõ những gì đang xảy ra trong lòng đất, hoặc nhìn thấy cảnh vật những nơi khuất tầm mắt hay không?

Bạn có biết vì sao khi một người đang nhập đồng có thể nói ra những chuyện mà mình chưa từng nghe, chưa từng biết trước đó, họ có thể nói một ngôn ngữ lạ và có thể chữa bệnh cho người khác bằng nước lã hay lá cây mà vẫn khỏi bệnh hay không?

Ngoài các hiện tượng tâm linh này, bạn có biết vì sao một đứa bé thần đồng chỉ mới vài ba tuổi chưa thông qua học hành nhưng đứa bé vẫn có thể sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau một cách thành thạo? Đứa bé có thể giải được những phương

trình vô cùng phức tạp, những bài toán cao cấp mà nhiều khi người lớn cũng không làm được?

Nguồn gốc tri thức của Thần đồng và các hiện tượng tâm linh vừa nêu trên sẽ được giải thích thỏa đáng trong những chương sau.

3. Các công trình kiến trúc cổ đại và các hiện tượng vật thể bay không xác định (UFO)

Bạn có tin là loài người cổ đại đã xây dựng các công trình kiến trúc vĩ đại ngày xưa như Kim tự tháp Giza Ai Cập, Bãi đá cổ Stonehenge ở Anh, công trình Tiwanaku ở Bolivia hay không? Nếu tin thì bạn giải thích bằng cách nào mà họ hoàn thành được các công trình vĩ đại này bằng những công cụ thô sơ lạc hậu thời đó.

Bạn tin có người ngoài Trái đất hay không? Nếu tin thì bạn nghĩ về họ như thế nào và họ đến Trái đất của chúng ta với mục đích tốt hay xấu? Bạn có biết tại sao người ngoài Trái đất tạo ra các vòng tròn bí ẩn trên các cánh đồng hay không? Bạn cho rằng họ có quan hệ gì với chúng ta hay không? Họ sử dụng loại năng lượng nào để vận hành các vật thể bay không xác định (UFO)? Bạn có biết vì sao có nhiều lần đĩa bay đã xuất hiện khi thiên tai xảy ra trên Trái đất hay không? Ví dụ như:

- UFO xuất hiện trong thảm họa kép động đất và sóng thần ngày 11/03/2011 tại Nhật Bản.
- UFO xuất hiện trong cơn bão cát khủng khiếp nhân chìm Meso bang Arizona Hoa Kỳ 06/07/2011.

- UFO xuất hiện trong trận bão Irene 28/08/2011 tại New York, Hoa Kỳ.

Tất cả những hiện tượng nêu trên đã được đăng tải rất nhiều trên mạng internet và có rất nhiều người quan tâm nhưng hầu như không ai giải thích được các hiện tượng đó. Tất cả sẽ được giải thích trong những chương sau.

4. Những Điều Khó Hiểu Có Liên Quan Đến Tôn Giáo

Bạn có theo một tôn giáo cụ thể nào hay không? Nếu bạn là một Phật tử bạn có tin vào thuyết luân hồi chuyển thế và nhân quả tuần hoàn hay không? Nếu tin thì bạn có cho rằng một người sau khi chết, linh hồn của họ có ý thức và có sự sống hay không? Các linh hồn khi trở lại đầu thai làm người bằng cách nào? Và khi họ đi đầu thai liệu có sự điều hành bởi một Đấng linh thiêng nào không? Giáo lý Phật giáo cho rằng sau khi tu thành chánh quả ắt sẽ được chứng ngộ niết bàn. Vậy theo bạn niết bàn là cái gì và ở đâu? Sau khi con người đến đó, họ sẽ sống như thế nào?

Nếu bạn là một tín đồ Kitô giáo, tín đồ của Hồi giáo, hay Do Thái giáo. Bạn nghĩ gì về sự tồn tại của Thượng Đế, Ngài có thể chất hay không có thể chất? Bạn tin là Thượng đế sáng tạo ra sự sống trên Trái đất và tạo ra con người, vậy bạn có thể giải thích được Thượng đế đã tạo ra những điều đó bằng cách nào hay không? Bạn có thể giải thích tại sao Thượng đế vô lý trừng phạt cả loài người chỉ vì tội lỗi do Adam và Eva phạm phải hay không?

Bạn có thể giải thích được tại sao Thượng Đế lại sắp đặt cho mỗi người một định mệnh, nhưng có người thì sung sướng hạnh phúc, giàu có và quyền lực, có người thì nghèo khổ, bất hạnh hoặc tật nguyền hay không? Trong khi đó theo giáo lý của tôn giáo bạn, bạn luôn được dạy rằng con người nên sống theo lẽ công bình, nhưng vì sao với định mệnh Thượng Đế lại không đối xử công bình với mọi người.

Còn nhiều điều bất cập khác mà chúng ta không thể kể hết. Sau khi đọc xong cuốn sách này, bạn sẽ được giải thích nhiều vấn đề có liên quan tới Thượng Đế và con người bằng một cách nhìn rõ ràng và khoa học nhất.

Chương 2

VŨ TRỤ, THƯỢNG ĐẾ VÀ CON NGƯỜI

1. Nguồn Gốc Vũ Trụ và Thượng Đế

Từ trước đến nay, Thượng Đế luôn là mối quan tâm lớn nhất và cũng là đề tài gây ra nhiều tranh cãi nhất đối với con người.

Thượng đế có thực sự tồn tại hay không? Thượng đế có quan hệ gì với chúng ta? Những câu hỏi này đã tồn tại từ nhiều ngàn năm trước nhưng mãi cho đến nay, Thượng đế vẫn còn là một bí ẩn. Mặc dù chưa hiểu được Thượng Đế một cách rõ ràng, nhưng vẫn có nhiều người hết mực tôn kính Ngài.

Thượng Đế còn được con người xưng danh bằng nhiều tên gọi khác nhau như Đức Chúa Trời, Thánh Allah, Đức Gehova, Ngọc Hoàng hay ông Trời... Trong cuộc sống thực tế, không phải chỉ những người theo các tôn giáo như Kitô Giáo, Hồi Giáo... mới thờ kính Thượng Đế mà ngay với cả những người không theo tôn giáo nào họ vẫn tỏ lòng tôn kính đối với ông Trời, mà ông Trời cũng chính là Thượng đế.

Thượng đế trong tôn giáo hay ông Trời trong tín ngưỡng dân gian là một đức tin được hình thành từ rất lâu đời và đức tin đó vẫn luôn sống trong lòng con người qua nhiều giai đoạn lịch sử.

Phần lớn người ta chỉ dựa vào đức tin mà cảm nhận Thượng Đế, chứ không phải họ đã hiểu biết về Thượng Đế mà đặt trọn niềm tin đối với Ngài. Nhưng nếu

chúng ta chỉ dựa vào kinh điển của tôn giáo để tìm hiểu Thượng Đế và những công việc của Ngài đã làm thì chúng ta sẽ không thể thấy được sự thật, trừ khi chúng ta phải dùng khoa học làm phương tiện chính để giải trình mọi việc theo logic hợp lý thì chúng ta mới thực sự hiểu Ngài. Ngoài con đường khoa học, không còn con đường nào khác để chúng ta tìm thấy chân lý.

Khoa học là con đường duy nhất tìm thấy Thượng Đế, là chìa khóa mở cánh cổng Thiên Đàng.

Chúng ta vẫn biết con người luôn tìm kiếm sự thật về Thượng Đế, nhưng mọi cố gắng của chúng ta luôn vấp phải nhiều trở ngại. Nguyên nhân chính là sự chia rẽ: mỗi người, mỗi lĩnh vực tự hướng theo con đường riêng của mình, họ thường đi theo lối mòn của những quan niệm và định kiến lỗi thời. Nhưng ai cũng cho rằng lý lẽ của mình là đúng nhất, cho nên công việc tìm kiếm sự thật mỗi lúc một thêm khó khăn. Chúng ta hãy hình dung sự việc này thông qua ý nghĩa của câu nói: **“Thất bát, bại tan”**. Mỗi từ riêng rẽ trong câu này có ý nghĩa như sau:

Thất = thất bại, thất thoát

Bát = không, không còn

Bại = bại trận, bại vong

Tan = tan rã, tan biến

Khi đứng riêng thì mỗi từ có ý nghĩa theo một chiều hướng xấu, nhưng khi chúng ta kết hợp chúng lại, câu nói này sẽ cho ta một ý nghĩa rất tốt: Thất không còn, bại đã tan. Nó được hiểu là một quá khứ ảm đạm đã qua và những điều tốt đẹp đang mở ra phía trước. Tương tự như vậy, hình ảnh của Thượng Đế trong mỗi lĩnh vực riêng rẽ là một hình ảnh không mấy sáng sủa:

- Hình ảnh Thượng Đế trong tôn giáo rất huyền bí và khó hiểu.
- Vai trò của Thượng Đế trong Khoa học chưa được công nhận.
- Quyền lực của Thượng Đế trong những hiện tượng tâm linh là rất mơ hồ.
- UFO và người ngoài Trái đất mang đến cho chúng ta cảm giác đe dọa hơn là sự tốt đẹp và nhận thức của con người về các hiện tượng này không liên quan gì đến Thượng Đế.

Nhưng khi chúng ta tổng hợp các thông tin từ tôn giáo, khoa học, tâm linh, công trình kiến trúc cổ đại và các hiện tượng vật thể bay không xác định, thì chúng ta có thể giải mã được chân dung và vai trò của Thượng Đế đối với sự sống của con người.

Một số tôn giáo quan niệm rằng Thượng Đế là Đấng sáng tạo vũ trụ và sự sống nhưng họ chỉ dựa vào giáo lý của tôn giáo mình mà chấp nhận điều đó một cách mặc nhiên. Ngoài ra họ không đưa thêm được chứng cứ mới nào để củng cố quan điểm của mình, vì vậy không thuyết phục được mọi người và nhất là thuyết phục những người làm khoa học.

Với một cái nhìn tổng quan, chúng ta nhận thấy có một điểm khác biệt rất quan trọng giữa tôn giáo và khoa học. Đó là tôn giáo rất ít thay đổi, còn khoa học thì luôn phát triển. Ngày nay khoa học có thể chứng minh được sự hình thành của vũ trụ, hệ mặt trời và xác định tuổi của vũ trụ, Trái đất, Mặt trời, Mặt trăng... Khoa học có thể chứng minh được nguồn gốc loài người tiến hóa từ giống tinh tinh và nhiều khám phá quan trọng khác. Nhưng rất nhiều thứ đã được hình thành trong quá khứ, hiện tại khoa học chỉ có thể hiểu được nguyên nhân và các thành phần hình thành nên những thứ đó, chứ khoa học không thể cho chúng ta biết chính xác chúng đã được tạo ra như thế nào. Cho dù tất cả được hình thành là do tự nhiên hay

do Thượng Đế sáng tạo thì trong mắt của chúng ta ngày nay vẫn không có gì khác biệt. Bởi lẽ đó nên chúng ta không thể loại bỏ vai trò sáng tạo của Thượng Đế đối với nhiều thứ đang tồn tại trong vũ trụ và trên Trái đất kể cả con người. Những hiểu biết của chúng ta về Thượng Đế phần lớn là nhờ vào kinh điển của các tôn giáo. Kinh điển được ghi chép lại để tạo ra các tôn giáo đều mang những thông điệp quan trọng khác nhau như: Kinh Thánh cựu ước, tân ước của Thiên Chúa Giáo, Kinh Qur'an của Hồi Giáo, giáo lý Phật Giáo kể cả những kinh điển của các tôn giáo khác.

“Khoa học mà không có tôn giáo thì què quặt. Tôn giáo mà không có khoa học là mù quáng.” - Albert Einstein

Như vậy, sự phát triển của khoa học là cần thiết. Nhưng nếu các quan điểm của tôn giáo thay đổi ắt sẽ dẫn đến sai lệch. Vì những thông tin đang ẩn trong các kinh điển và giáo lý của các tôn giáo có rất nhiều manh mối quan trọng để chờ khoa học giải trình tìm ra chân lý. Nhưng cho đến thời điểm này chúng ta nhận ra rằng mọi nỗ lực của con người vẫn chưa đi đến đâu. Chúng ta tiếp tục hình dung công việc mà con người đang theo đuổi qua câu chuyện đi tìm kho báu sau đây:

Khi ra đi, mỗi người mang theo một tấm bản đồ với một niềm hy vọng mình sẽ là người đầu tiên tìm thấy kho báu. Nhưng rất lâu sau vẫn chưa có ai tìm thấy kho báu vì tấm bản đồ của mỗi người chỉ chứa đựng một phần thông tin. Nhưng không ai trong số họ có thể ngờ rằng, tấm bản đồ họ đang sở hữu chỉ là một phần nhỏ của toàn bộ thông tin để tìm ra kho báu. Và kho báu chỉ thực sự được tìm thấy khi những tấm bản đồ đó được tập hợp lại với nhau theo một trình tự nhất định.

Nhưng trong quá trình đi tìm kiếm sự thật, chúng cần phải bắt đầu từ việc lý giải những gì đang xảy ra trong hiện tại sau đó tìm dần về quá khứ và xâu chuỗi những thông tin đó lại với nhau để xác định nguyên nhân của mọi vấn đề. Giải

trình được những hiện tượng xảy ra trong hiện tại sẽ cho chúng ta đầu mối tìm thấy những gì đã diễn ra trong quá khứ và từ đó chúng ta có thể thấy được tương lai. Vì vậy, trước tiên chúng ta cần phải phân tích các hiện tượng tiên tri, ngoại cảm, nhập xác, tiếng lạ, thần đồng...

Nhà tiên tri là người có khả năng dự đoán được những sự việc sẽ xảy ra trong tương lai. Nhưng chúng ta biết rằng tự thân nhà tiên tri không thể biết được tương lai. Vậy có thể là một người nào đó đã đưa thông tin vào não của nhà tiên tri và các thông tin đó được truyền tải bằng một loại sóng thông tin mà não của con người có thể tiếp nhận và ý thức được các thông điệp đã gửi đến. Nhưng ai đó muốn tạo ra loại sóng này để truyền tải thông tin thì họ cũng phải sử dụng những thiết bị kỹ thuật công nghệ rất cao mới thực hiện được. Với nhận định trên chúng ta có thể suy luận người gửi thông tin phải được sống trong thể xác vật chất bởi vì họ biết dùng vật chất để chế tạo và sử dụng thành thạo các thiết bị kỹ thuật công nghệ đó. Nhưng những thông tin mà các nhà tiên tri tiếp nhận được không phải là do người Trái đất thực hiện. Vì vậy chúng ta có thể kết luận những việc làm đó là do người ngoài Trái đất thực hiện. Mặc khác, các nhà tiên tri cho rằng những thông điệp mà họ nhận được là do các Thánh Thần gửi đến. Như vậy Thánh Thần là những người ngoài Trái đất nói trên. Ngược dòng lịch sử, chúng ta có thể suy luận rằng các Thánh Thần đã từng truyền đạt thông tin cho Đấng tiên tri Muhammad viết ra thiên kinh Qur'an và truyền đạt thông tin cho một số người Việt Nam lập ra Cao Đài giáo. Hơn hết cả, kinh điển của những tôn giáo này luôn đề cập Thượng Đế là Đấng chí tôn. Vì thế chúng ta có thể đưa ra kết luận Thượng Đế là người lãnh đạo Thánh Thần và Thánh Thần đã sử dụng các thiết bị kỹ thuật công nghệ siêu đẳng của họ để giao tiếp với loài người. Cho nên Thượng Đế và Thánh Thần cũng là những Đấng sống trong thể xác vật chất, cư ngụ tại một hành tinh nào đó trong vũ trụ và sở hữu một nền văn minh rất rất cao.

Thượng đế > Thiên Thần > Loài người

Chúng ta còn tìm thấy rất nhiều thông tin trong các hiện tượng UFO và những vòng tròn bí ẩn trên những cánh đồng khắp thế giới. Nhưng trước tiên chúng ta cần phải tìm hiểu UFO đến Trái đất với ý định gì? Xác định các hiện tượng này có liên quan gì đến Thượng Đế và con người hay không? Trường hợp chúng ta cho rằng người ngoài Trái đất đến với ý định xâm chiếm Địa cầu sẽ không hợp lý vì nhiều lý do sau:

- a) Từ xưa đến nay có không ít thông tin ghi chép về các hiện tượng vật thể bay không xác định (UFO) và những thập kỷ gần đây hiện tượng UFO xuất hiện càng lúc càng nhiều. Nhưng chúng ta chưa bao giờ thấy bất cứ bằng chứng nào là họ có ý định làm phương hại đến con người và Trái đất của chúng ta.
- b) Chúng ta nhận thấy rằng nền văn minh của họ cao hơn của chúng ta rất nhiều. Vì thế nếu muốn xâm lăng Trái đất, họ có thể thực hiện việc này bất cứ lúc nào, không cần phải chờ cho đến khi loài người trở nên văn minh.
- c) Nếu người ngoài Trái đất không có mối quan hệ gì với con người và không có ý tốt với chúng ta, họ sẽ không bỏ ra nhiều thời gian quan tâm đến những sự cố xảy ra trên Trái đất. Cụ thể là họ đã điều hành UFO xuất hiện trong những lần địa cầu xảy ra thảm họa thiên tai.

Còn một thông tin khác khá quan trọng từ người ngoài Trái đất là những vòng tròn bí ẩn đã được họ tạo ra trên các cánh đồng. Sau đây là một số vòng tròn bí ẩn thể hiện một số thông điệp điển hình:



Hình 1: Ngày 15/8/2008 tại Etchilhampton Hill, Wiltshire, England.

Thông điệp của hình một biểu hiện người ngoài hành tinh có quan hệ với những người tin vào thập tự giá.



Hình 2: Ngày 10/8/2012 tại Cheesefoot Head, Winchester, Hampshire, England.

Thông điệp của hình hai biểu hiện người ngoài hành tinh có liên quan đến Phật giáo.



Hình 3: Ngày 2/8/2004 tại Silbury Hill, Beckhamton, England.

Thông điệp của hình 3 biểu hiện người ngoài hành tinh có liên quan đến Đạo giáo.



Hình 4: ngày 21/7/2002 ở Beacon Hill, gần Highclere, Hampshire, England.

Thông điệp của hình 4 biểu hiện người ngoài hành tinh có liên quan đến Đạo Cao Đài.



Hình 5: Ngày 8/7/2009 gần Silbury Hill, Wiltshire, England.



Hình 6: Ngày 17/6/2008 gần Wroughton, Wiltshire, England.

Thông điệp của hình 5 và 6 biểu hiện người ngoài hành tinh có liên quan đến các nền văn minh của nhân loại và sự tiến bộ của khoa học.



Hình 7: Ngày 26/7/2011 tại Windmill Hill, Wiltshire, England.



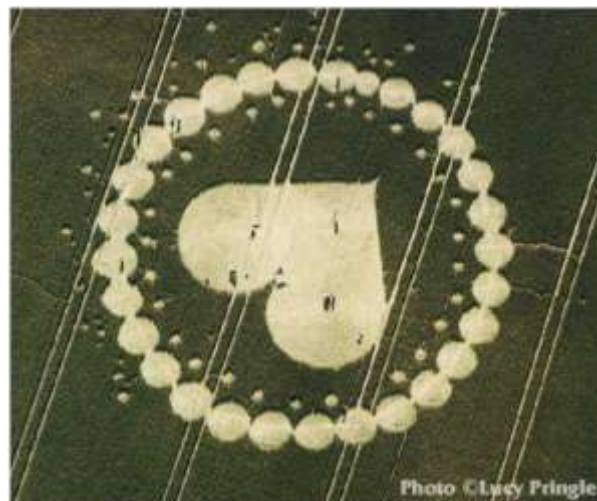
Hình 8: Tháng 5, 2009 tại Silbury Hill, Wiltshire, England

Thông điệp của hình 7 và 8 biểu hiện có một sự sống nơi trung tâm và các sự sống nối tiếp trong rất nhiều thiên hà làm vệ tinh cho sự sống trung tâm.



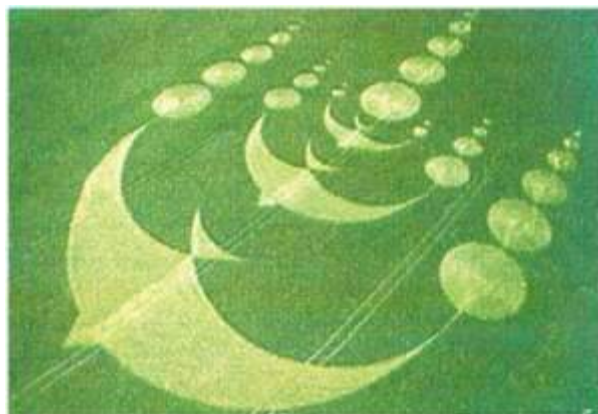
Hình 9: Ngày 13/8/2000 tại Woodborough Hill, gần Alton Priors, Wiltshire, England.

Thông điệp của hình 9: tất cả các sự sống hiện đang tồn tại trong vũ trụ đều có sự liên lạc với nhau bằng sóng thông tin.



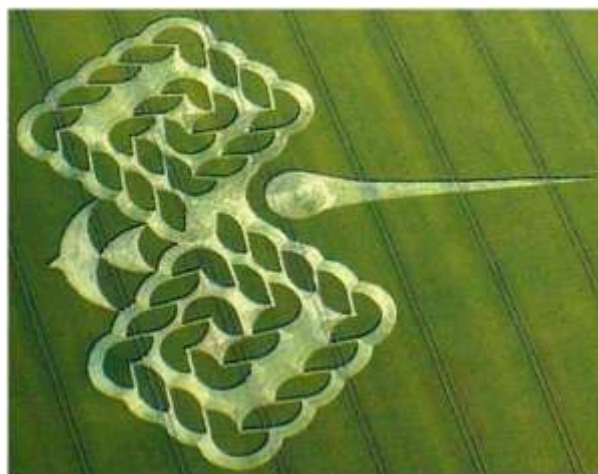
Hình 10: Ngày 15/6/2000 tại East Kennett, Wiltshire, England.

Thông điệp của hình 10 biểu hiện mọi sự sống tồn tại trong vũ trụ đều nhận được sự yêu thương của Thượng Đế bất kể mức độ tiến hóa của các sự sống này đã cao hay đang còn thấp.



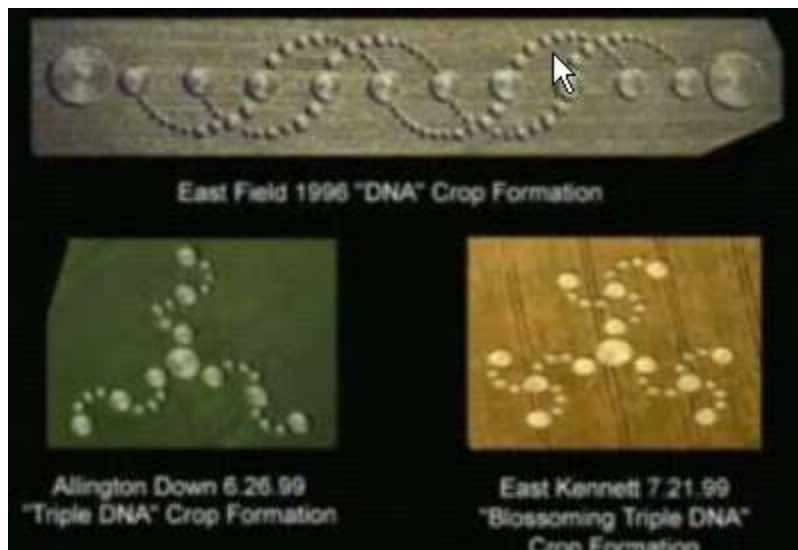
Hình 11: Ngày 4/8/2003 tại Walkers Hill, gần Alton Barnes, Wiltshire, England.

Thông điệp của hình 11: Những sự sống đi trước tiếp nối nhau để dẫn dắt những sự sống đi sau trên tinh thần hòa bình. thể hiện tinh thần hòa bình giữa những sự sống khác nhau được dẫn dắt bởi Thượng Đế.



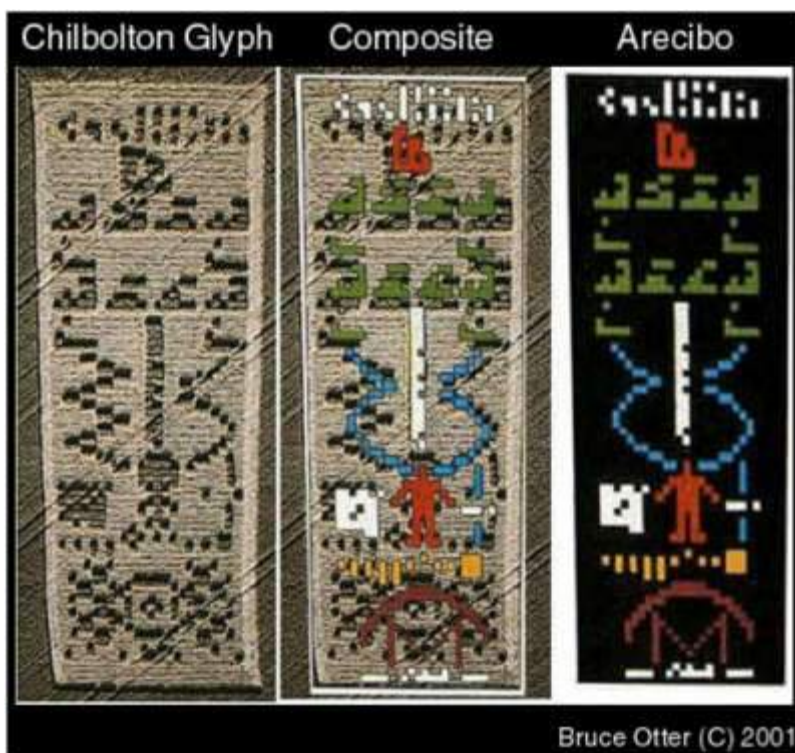
Hình 12: 4/7/2009 tại West Down Gallops, gần Beckhampton, Wiltshire, England.

Thông điệp của hình 12 thể hiện Thượng Đế âm thầm thúc đẩy sự tiến hóa của nhân loại trên tinh thần hòa bình.(UFO do Thượng Đế phái đến Trái đất giúp con người tiến hóa trên tinh thần hòa bình)



Hình 13

Thông điệp hình 12 biểu hiện chuỗi DNA con người hiện tại và DNA của con người tương lai có thể sống trường sinh bất lão.



A

B

C

Hình 14

Thông điệp hình 14c là của loài người gửi vào vũ trụ phát ra từ kính viễn vọng Arecibo do nhà khoa học Frank Drake vào 16/11/1974

Thông điệp hình 14a là của người ngoài Trái đất tạo ra trên cánh đồng gần trạm viễn vọng Chilbolton ở Hampshire vào ngày 19/8/2001

Hình 14b là sự so sánh giữa hai nền văn minh với nhau cho thấy giữa hai nền văn minh có những khác biệt cơ bản về nhiều lĩnh vực.

Dựa trên những thông điệp này, chúng ta có thể nhận thấy rằng người ngoài Trái đất có mối quan hệ gần gũi với chúng ta, bằng chứng thực tế là họ đã gửi thông điệp về các nền văn minh và tôn giáo của chúng ta.

Ngoài ra, chúng ta còn một chứng cứ khác cũng có liên quan đến người ngoài Trái đất: đó là các công trình kiến trúc và công trình khoa học còn sót lại từ thuở xa xưa. Với các thiết bị kỹ thuật của con người thời đó thì việc xây dựng các công trình cổ đại vĩ đại như Kim tự tháp ở Ai Cập, ông trình Tiwanaku ở Bolivia, những tượng đá ở đảo Phục Sinh, bãi đá cổ Stonehenge ở Anh là chuyện không thể được. Nhưng nhiều người vẫn cho rằng các công trình đó là do con người Trái đất tạo ra.

Vậy công trình 17 lò phản ứng hạt nhân ở Oksno thuộc cộng hòa Gabon cách đây 2 tỷ năm là lúc con người chưa xuất hiện trên Trái đất, thì chúng ta làm sao giải thích. Vì thế, chúng ta không thể không chấp nhận công trình này và nhiều công trình khác còn sót lại từ thời cổ đại là do người ngoài Trái đất xây dựng.

Kết nối tất cả các thông tin trên giúp chúng ta nhận định rằng người ngoài Trái đất đã sử dụng đĩa bay đến Trái đất từ thuở sơ khai. Họ xây dựng nhà máy điện hạt nhân, các công trình kiến trúc để cư ngụ và kiến tạo sự sống cho Trái đất. Những năm gần đây, họ trở lại và tạo ra nhiều vòng tròn trên các cánh đồng nhằm gọi cho loài người các thông điệp giúp chúng ta hiểu về họ một cách đúng đắn nhất. Một khi chúng ta hiểu được ý định của họ thì chúng ta sẽ thấy được người lãnh đạo của họ. Họ chính là các Thiên Thần và người lãnh đạo của họ chính là Thượng Đế. Thêm một lần nữa kết luận của chúng ta về Thượng Đế và các Thiên Thần là những Đấng sống trong thể xác vật chất là hợp lý trong mọi khía cạnh chúng ta đã đề cập đến.

Ngoài ra để tìm hiểu rõ ràng hơn về Thượng Đế, chúng ta phải lấy lời của chính Ngài nói về mình, được thể hiện trong Kinh Thánh Cựu Ước - Sáng thế ký (chương 1):

Câu 26: Đức Chúa Trời phán rằng: “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất”.

Câu 27: Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.

Trong câu 26 khi Đức chúa Trời nói “Chúng ta” là lúc Ngài đang nói với các cộng sự (Thiên Thần) của mình. Tiếp đến ngài phán “hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta” và câu 27 “Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài”. Điều này cũng có nghĩa là Ngài nói với các Thiên Thần hãy tạo ra loài người hình dáng bên ngoài giống như hình dáng của Ngài. Vậy hỏi rằng nếu Thượng Đế chỉ tồn tại với cái Thần của Ngài không thôi, thì làm sao Ngài nhắc đến hình tượng của mình và dặn dò các Thiên Thần làm ra con người giống như hình tượng của Ngài. Cho nên chúng ta không thể cho rằng Thượng Đế và các Thiên Thần là những Đấng vô hình, mà rõ ràng các Đấng đó cũng sống trong thể xác vật chất như chúng ta.

Một khi chúng ta đã xác định Thượng Đế cũng là một Đấng trí tuệ sống trong thể xác, thì chúng ta không thể cho rằng Ngài là Đấng sáng tạo ra vũ trụ. Vì trước khi vũ trụ được hình thành thì chưa có sự sống, kể cả sự sống của Thượng đế. Nhưng một số tôn giáo quan niệm rằng Thượng Đế là Đấng sáng tạo vũ trụ. Chúng ta hãy tìm hiểu có phải Thượng Đế thực sự sáng tạo ra vũ trụ hay là do tự nhiên hình thành.

Câu đầu tiên trong chương I Sáng thế ký: “ban đầu Đức chúa Trời dựng nên trời đất”. Chúng ta nên hiểu rằng câu Kinh được viết ra trong thời kỳ loài người còn rất lạc hậu nên lời lẽ của kinh điển phải rất đơn giản để người thời đó dễ hiểu. Nhưng với kiến thức về khoa học vũ trụ của con người thời nay, chúng ta có thể hiểu rằng

“Trời” này là Mặt trời và “Đất” này là Trái đất, chứ không nhất thiết là toàn bộ vũ trụ.

Để xác định Thượng Đế có phải là Đấng sáng tạo ra vũ trụ hay không, chúng ta còn phải dựa vào một thông tin khác xuất phát từ Lão Giáo. Chính Lão Tử đã viết thông tin này trong Đạo Đức Kinh.

Trong bốn câu cuối chương 25 của Đạo Đức Kinh được viết như sau: “Nhân pháp Địa, Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo, Đạo pháp tự nhiên”.

Đoạn kinh này được hiểu là: Người từ đất mà thành, Đất từ Trời mà thành, Trời từ đạo mà thành, Đạo từ tự nhiên mà thành.

Hoặc cũng có nghĩa là: Người bắt chước đất, đất bắt chước Trời, Trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên.

Các nhân tố chính trong câu kinh được hiểu như sau: Nhân là con người, Địa là Trái đất, Thiên là Thượng đế, Đạo là vũ trụ và tự nhiên. Đọc ngược câu kinh chúng ta có thể hiểu: Tự nhiên sinh ra vũ trụ, vũ trụ sinh ra Thượng Đế, Thượng Đế sinh ra Trái đất, từ Trái đất Thượng Đế tạo ra con người. Từ đó, chúng ta có thể đưa ra nhận định tự nhiên sinh ra vũ trụ chứ không phải Thượng đế sáng tạo ra vũ trụ. Nhưng sau khi vũ trụ ra đời, Thượng Đế là người đầu tiên và duy nhất có mặt trong vũ trụ. Ngài học hỏi từ các quy luật tự nhiên của vũ trụ sau đó Ngài tạo ra sự sống cho các Thiên Thần chung quanh Ngài. Từ đó, Ngài lập ra một kế hoạch toàn tri, kế hoạch này chính là việc tạo ra các sự sống mới trong vũ trụ.

Sau khi đã lên kế hoạch, Thượng Đế cùng các Thiên Thần đã sử dụng tri thức và các thiết bị kỹ thuật công nghệ siêu đẳng của mình để tạo ra các hệ Mặt Trời mới và làm cho nó vận hành theo như quy luật tự nhiên. Sau đó, Ngài tạo ra các sự sống trên những hành tinh này và tạo ra con người giống như hình tượng của Ngài,

điều dắt họ tiến hóa. Theo thời gian, Ngài tiếp tục mở rộng thêm rất nhiều sự sống trên khắp vũ trụ, điều dắt và cứu rỗi họ. Những sự sống đã được cứu rỗi sẽ giúp đỡ Ngài tiếp tục công việc điều dắt các sự sống kế tiếp.

Vì tất cả những gì chúng ta đã phân tích là hoàn toàn hợp lý nên chúng ta có thể kết luận, mặc dù vũ trụ ban đầu không phải do Thượng Đế tạo ra, nhưng Ngài đã tạo ra một phần vũ trụ sau này. Bởi vậy, chúng ta cũng có thể cho rằng Thượng Đế là Đấng sáng tạo vũ trụ.

2. Nguồn Gốc Hệ Mặt Trời và Nguồn Gốc Sự Sống

Toàn bộ Thái dương hệ là do Thượng Đế và các Thiên Thần tạo nên. Sau khi Ngài tạo ra Mặt trời, Trái đất và các hành tinh, Ngài luôn theo dõi và hiệu chỉnh sao cho Mặt trời và các hành tinh vận hành một cách chính xác và phù hợp với các quy luật tự nhiên của vũ trụ. Ngài đã điều chỉnh khối lượng và tạo ra vệ tinh cho các hành tinh, hiệu chỉnh để chúng có được khoảng cách, quỹ đạo và vận tốc đạt đến độ chính xác tuyệt đối sao cho Trái đất có thể duy trì được sự sống lâu dài.

Riêng đối với sự hình thành của Mặt Trăng, khoa học chứng minh nó được hình thành do khối lượng vật chất bắn ra từ Trái đất sau vụ va chạm với một thiên thạch lớn trên vùng biển Thái Bình Dương ngày nay. Trong Kinh Thánh Sáng Thế Ký có đoạn mô tả Thượng Đế tạo ra Adam và Eva có nhiều điểm tương đồng với sự hình thành của Mặt Trăng. Những điểm tương đồng giữa khoa học và kinh thánh là:

1 – Trái đất có trước Mặt trăng, Adam có trước Eva.

2 – Mặt trăng được tạo ra từ vật chất ở bên mạng sườn của Trái đất, còn Eva được tạo ra bởi chiếc xương sườn của Adam.

3 – Mặt trăng là biểu tượng người đẹp trong truyền thuyết của nhiều dân tộc trên thế giới, Eva trong Kinh Thánh là biểu tượng của phụ nữ.

4 – Trái đất và mặt trăng phải luôn luôn song hành mới duy trì được sự sống trên Trái đất, còn Kinh Thánh Tân Ước có câu *“người nam sẽ là cha mẹ mà dính dáu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt”* (Câu 24, Chương II, Sáng Thế ký) Câu Kinh còn một ẩn ý đó là Trái đất được hình thành từ vật chất của Mặt trời.

Ngoài những điểm tương đồng giữa Mặt trăng và phụ nữ, thì sức hút của Mặt trăng còn tạo ra sự ảnh hưởng lên vòng kinh nguyệt của phụ nữ. Như vậy chúng ta nhận thấy rằng câu chuyện Adam và Eva trong Sáng Thế Ký là câu chuyện của Trái đất và Mặt Trăng, chứ không phải Adam và Eva là hai người đầu tiên có mặt trên Trái Đất.

Sau khi Thượng Đế nhận thấy hệ Mặt Trời đã vận hành ổn định, Ngài phái các Thiên Thần đến Trái đất bằng đĩa bay. Các Thiên Thần đã tạo ra nước, bầu khí quyển... và xây dựng các công trình như: nhà máy điện hạt nhân ở Gabon và các công trình kiến trúc khác để sống và làm việc trên Trái đất. Đến khi Thượng Đế và các Thiên Thần nhận thấy khí hậu môi trường của Trái đất ổn định có thể bắt đầu sự sống, Ngài cho Thiên Thần mang các nguồn gene của các hệ thực vật và động vật đến Địa cầu nhân giống rồi đem ra môi trường sống bên ngoài để chúng tự thích nghi và tiến hóa.

Phần lớn các sự sống có được trên Trái đất đều do Thượng Đế và các Thiên Thần mang đến từ ngoài Trái đất và lai tạo nhân giống. Mọi sự sống của từng giống, từng loài từ đơn giản đến phức tạp đều có cấu tạo gene khác nhau. Tùy theo sự ổn định của khí hậu Trái đất và tùy từng thời điểm thích hợp mà Thượng Đế cho các giống loài khác nhau ra đời. Thời kỳ đầu, các Thiên Thần chỉ mang đến Địa cầu các loại gene thực vật để tạo ra cây cỏ và rừng, về sau họ mang đến các loại

cây ăn trái và các loại cây lương thực khác... Tương tự như vậy, các Thiên Thần trước tiên mang đến địa cầu các sinh vật có cấu trúc gene đơn giản, về sau họ mang đến các loài động vật có cấu trúc gene phức tạp hơn như bò sát và động vật có vú.

Mọi giống loài đều phải trải qua một quá trình tiến hóa để tự thích nghi và hoàn thiện trong môi trường sống của Trái đất. Tiến hóa là một quá trình vô cùng cần thiết cho tất cả mọi sự sống nhưng một nhánh cỏ dại không thể tiến hóa thành một cây lúa mì, một con côn trùng không thể tiến hóa thành loài động vật có vú, vì mỗi giống, mỗi loài đều có cấu tạo nguồn gene khác nhau. Tất cả các loài động thực vật đều mang nguồn gene di truyền. Gene chứa các thông tin về cấu tạo thể chất, trí tuệ, tình cảm... và được di truyền lại cho thế hệ sau. Nhưng không phải mọi giống loài đều có linh hồn, mà linh hồn chỉ dành riêng cho loài người.

Tất cả các giống, các loài không phải là con người đã hình thành và tiến hóa theo cách như đã trình bày ở trên. Vậy con người có phải đã tiến hóa từ giống tinh tinh hay không? Nếu sự thật là như thế thì sự tiến hóa đó diễn biến như thế nào? Và quá trình đó có sự can thiệp của Thượng Đế hay không?

Để hiểu được vấn đề này, chúng ta thử so sánh giữa khoa học và Kinh thánh có điểm gì tương đồng. Theo các nhà khoa học, con người được tiến hóa từ giống tinh tinh, được chia làm hai giai đoạn tiến hóa rõ rệt để hình thành được giống người như hiện nay.

- Giai đoạn thứ nhất từ giống tinh tinh tiến hóa thành giống người tiền sử hay còn gọi là giống người Homo.
- Giai đoạn thứ hai là người Homo Erectus tuyệt chủng nhường chỗ cho giống người thông minh xuất hiện, còn được gọi là giống người Homo Sapiens.

Trong Sáng Thế Ký, con người cũng đã được Thượng Đế tạo ra hai lần:

- Lần thứ nhất, con người được Thượng Đế sáng tạo ra trong ngày thứ 6, “Chương I câu 26-28 sáng thế kỷ”.
- Lần thứ hai, con người được Thượng Đế sáng tạo ra trong thời gian sau ngày thứ 7, đó cũng chính là Adam và Eva “chương II câu 7-25 Sáng Thế Kỷ”.

Ở đây chúng ta thấy có sự trùng hợp giữa những điều được tìm thấy trong khoa học và những điều đã được tiết lộ trong kinh điển tôn giáo. Loài người được Thượng Đế tạo ra trong ngày thứ sáu cũng chính là giống người Homo. Giống người này chưa có linh hồn cho nên họ không phải là giống người thông minh. Loài người được Thượng Đế tạo ra sau ngày thứ 7 tức Adam và Eva là giống người thông minh Homo Sapiens ngày nay. Giống người này thông minh bởi họ đã được Thượng Đế trang bị linh hồn.

Quả thật con người đã tiến hóa từ loài tinh tinh và Thượng đế làm như vậy vì hai lý do:

- Thượng Đế không tạo ra con người bằng cách nhân giống từ chính nguồn gene của Ngài hay của các Thiên Thần bởi vì nguồn gene của Thượng Đế và các Thiên Thần rất hoàn hảo. Nguồn gene này không bị lão hóa hay bị ốm đau, bệnh tật và trường sinh bất tử. Cho nên nếu lấy nguồn gene của các Đấng này nhân giống tạo ra loài người sẽ không phù hợp với linh hồn chưa tiến hóa của con người.(linh hồn sẽ được giải thích trong chương 3)
- Nguồn gene của giống tinh tinh, sau khi đã được Thượng Đế hiệu chỉnh để tạo ra con người, sẽ giúp thể xác con người dễ thích nghi với điều kiện môi trường, thời tiết và khí hậu Trái đất.

Giống tinh tinh sau khi được Thượng Đế hiệu chỉnh gene để trở thành giống người Homo được các Thiên Thần dùng đĩa bay mang đi phân tán khắp các châu

lục ngoại trừ Châu Mỹ để họ thích nghi với khí hậu và môi trường sống tại các vùng miền đó. Sau khi giống người Homo Erectus tiến hóa đạt tới mức cần thiết về thể chất đồng thời các yếu tố thời tiết và môi trường trên Trái đất cũng đã đạt được sự ổn định, Thượng Đế quyết định cho ra đời giống người thông minh. Thời gian này là thời kỳ cuối kỷ băng hà, trùng khớp với thời điểm con người xuất hiện tại châu Mỹ khoảng hơn 10.000 năm trước.

Để cho loài người thông minh ra đời, trước tiên Thượng Đế và các Thiên Thần phải loại bỏ các mã thông tin về hoạt động trí tuệ và tình cảm có trong gene của giống người Homo Erectus. Vì lý do này nên ngày nay các nhà khoa học tìm thấy trong bộ gene người có một số gene vô dụng. Nếu để các thông tin này trong gene nó sẽ không còn tác dụng khi giống người này được Thượng Đế trang bị cho họ chương trình phần mềm linh hồn. Cùng thời điểm này, Ngài và các Thiên Thần hiệu chỉnh DNA để tạo ra các chủng tộc người khác nhau như: người da trắng, da vàng, da nâu ,da đỏ. Việc cuối cùng và quan trọng nhất là Thượng Đế trang bị cho mỗi người một linh hồn để con người trở thành giống người thông minh hay còn được gọi là giống người Homo Sapiens.

Sau khi giống người thông minh ra đời, một lần nữa các Thiên Thần dùng đĩa bay phân tán họ ra khắp nơi trên thế giới theo từng nhóm, từng chủng tộc người riêng rẽ. Các Thiên Thần giúp đỡ những nhóm người này ổn định cuộc sống, dạy cho mỗi nhóm người một ngôn ngữ để họ giao tiếp, dạy họ cách canh tác với những kỹ thuật cơ bản ban đầu. Theo thời gian, các nhóm người này sinh sản đông đúc hơn và tạo thành các bộ tộc, bộ lạc, dân tộc và lập thành những quốc gia.

Sau khi Thượng Đế nhận thấy trình độ tiến hóa của con người có thể tự lập được, Ngài ra lệnh cho các Thiên Thần rời khỏi Trái đất và xóa bỏ nhiều dấu tích của họ trước đó. Họ tiếp tục dẫn dắt con người từ Thượng giới và ngoài trạm

không gian vũ trụ một cách lặng lẽ. Với sự chỉ định của Thượng Đế, thỉnh thoảng các Thiên Thần và những người máy sinh học dùng UFO đến địa cầu để trợ giúp con người.

Chương 3

LINH HỒN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN

Con người là cỗ máy sinh học siêu việt do Thượng Đế và các Thiên Thần tạo ra. Ở một cấp thấp hơn, chúng ta có thể ví cách hoạt động của con người như cách hoạt động của một máy vi tính. Não của con người là bộ vi xử lý sinh học còn não của máy tính là bộ vi xử lý cơ học (phần cứng). Linh hồn của con người được ví như là phần mềm của máy tính. Chúng ta có thể sao chép (copy) thông tin từ một máy cũ sang một máy tính mới. Tương tự như vậy, con người sau khi chết linh hồn được Thượng Đế thu hồi và cài đặt qua một thể xác mới.

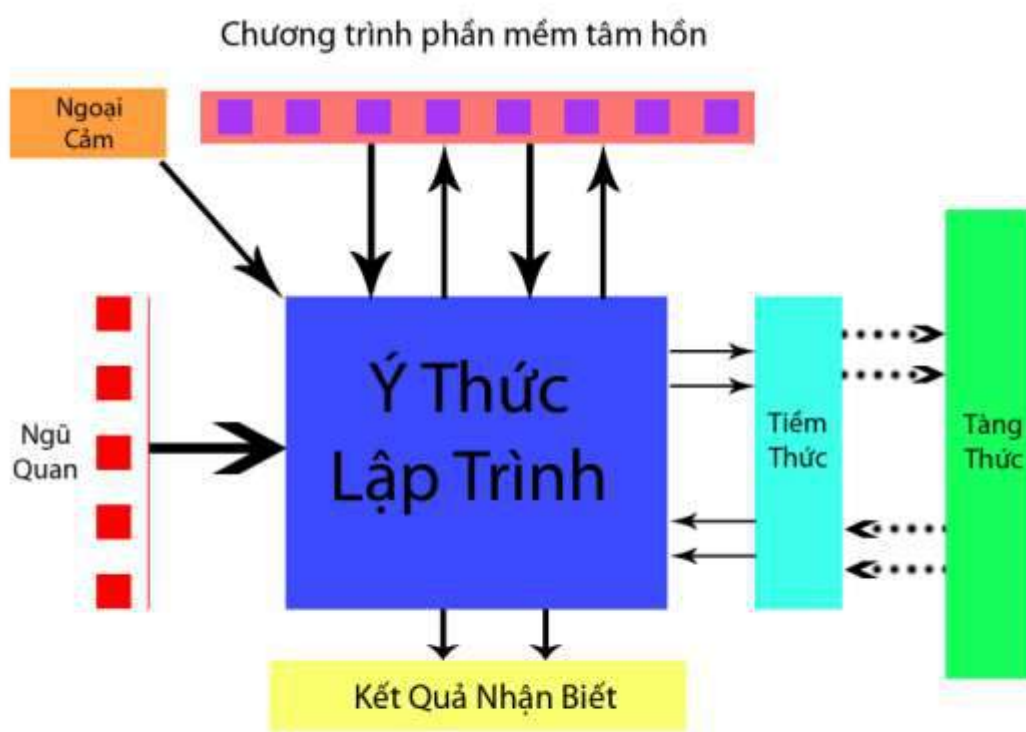
1. Linh Hồn

Linh hồn của một con người là một khối thông tin bao gồm các chương trình phần mềm có những đặc tính rất ưu việt đã được Thượng Đế lập trình và toàn bộ thông tin do con người trải nghiệm qua tất cả các kiếp sống. Khi linh hồn được cài đặt vào não thai nhi hay được thu hồi sau khi con người chết đi, Thượng Đế đã sử dụng một loại sóng (gọi là siêu sóng não) để thực hiện việc truyền tải linh hồn. Vận tốc của siêu sóng não là vô hạn và không có bất cứ một loại vật chất nào ngăn cản được bước sóng của nó. Siêu sóng não được truyền tải bằng các thiết bị kỹ thuật công nghệ siêu đẳng đặt tại nơi Thượng Đế ngự trị. Với khả năng khoa học công nghệ hiện nay, chúng ta chưa thể đọc được những thông tin có trong linh hồn. Cho

nên, chúng ta chỉ có thể cảm nhận được linh hồn thông qua các hoạt động của não con người.

Linh hồn được các Thiên Thần cài đặt vào não thai nhi khi người mẹ thụ thai được 4 tháng. Theo y học, thời gian 4 tháng là khi não của đứa bé đã được hình thành khá đầy đủ. Thiên kinh Qu'ran của Hồi giáo cũng đề cập đến việc Thượng Đế ban linh hồn cho thai nhi vào tháng thứ 4 (Hadith 3208 và Hadith số 1 và 2643).

Linh hồn con người được hình thành bởi ba phần chính bao gồm: Chương trình phần mềm Ý thức, chương trình phần mềm Tâm hồn và Tầng thức.



Sơ đồ hoạt động não

Chương Trình Phần Mềm Ý Thức

Chương trình phần mềm Ý thức có nhiệm vụ điều hành não bộ hoạt động. Sau khi được cài đặt vào não, chương trình này giúp não xử lý thông tin, nhận biết, suy nghĩ nội tâm, tư duy trừu tượng, xử lý ngôn ngữ... Ý thức phân bố và chuyển tiếp những thông tin được tiếp nhận từ ngũ quan hay ngoại cảm đến với chương trình phần mềm tâm hồn hoặc tiềm thức. Từ tiềm thức các thông tin này tiếp tục liên hệ với tầng thức dẫn dắt các thông tin có liên quan ra với ý thức (não trung tâm) để chương trình phần mềm ý thức xử lý đưa ra kết quả. Ngoài ra, ý thức còn đưa những thông tin đã xử lý xếp đặt vào tiềm thức hoặc liên hệ với tiềm thức để lấy thông tin ra sử dụng (hay còn gọi là nhớ lại). Tóm lại, hoạt động của chương trình phần mềm ý thức vô cùng phức tạp, chúng ta khó có thể hiểu hết được những tính năng đặc biệt của nó. Ở một cấp độ thấp hơn, chúng ta có thể hiểu chương trình phần mềm ý thức của con người giống với chương trình hệ điều hành Window của Microsoft hay Mac Os của Apple của máy vi tính.

Nếu Thượng đế không trang bị cho con người chương trình này, não bộ của chúng ta không thể hoạt động như một người bình thường.

Chương Trình Phần Mềm Tâm Hồn

Chương trình phần mềm tâm hồn có chức năng tạo ra những tình cảm phức tạp khác nhau của con người. Chương trình phần mềm tâm hồn tạo ra 8 cảm xúc chính bao gồm: mừng, giận, thương, ghét, buồn, vui, muốn và sợ. Những tình cảm này được phân thành ba cặp đối lập và một cặp trung tính:

Mừng, vui và thương là ba cảm xúc chính riêng rẽ mang đặc tính hướng thiện. Khi các tình cảm này được kích hoạt và kết hợp lại với nhau, chúng sẽ tạo ra các trạng thái tình cảm tốt đẹp khác như tình yêu cha mẹ và con cái, tình anh em, tình bạn, tình nhân ái, lòng vị tha, tính bao dung, và rất nhiều tình cảm tốt đẹp khác.

Giận, ghét và buồn là ba cảm xúc chính riêng rẽ mang đặc tính xấu. Khi các tình cảm này được kích hoạt và kết hợp lại với nhau chúng sẽ tạo ra cho con người trạng thái tình cảm xấu như lòng thù hận, tính độc ác, tính ích kỷ, sự đố kỵ, sự bị lụy, chán chường, và rất nhiều tình cảm xấu khác.

Trong một hoạt động tương tự, chúng ta có thể hình dung hoạt động của chương trình phần mềm tâm hồn giống như chiếc màn hình tivi chỉ có ba màu chính (màu đỏ, xanh dương và xanh lá cây), nhưng khi phát hình thì sự kết hợp của chúng sẽ tạo ra hàng ngàn màu sắc khác nhau trên màn hình.

Muốn (hay lòng ham muốn) là một tình cảm mang tính chất cộng hưởng. Nó có thể giúp thăng hoa những tình cảm tốt đẹp mang tính hướng thiện. Nhưng mặt khác nó có thể tác động làm gia tăng các tình cảm xấu của con người lên gấp bội. Lòng ham muốn của con người được điều tiết bởi tri thức, lý trí, và đạo đức của người đó. Một người có đạo đức tốt, tri thức cao và lý trí minh mẫn sẽ điều tiết được lòng ham muốn một cách hợp lý và tốt nhất có thể.

Sợ (hay sự sợ hãi) là tình cảm mang tính chất phản vệ. Tính năng của sợ mang khuynh hướng đảm bảo cho nhu cầu an toàn. Tác động của nỗi sợ hãi có thể làm tiêu tan những dự tính tốt đẹp và nỗi sợ hãi cũng có thể làm tan biến những dự tính xấu. Nói cách khác, khi lý trí nhận biết một thông tin mang tính chất tổn hại cho bản thân, hoặc người thân ... thì nỗi sợ hãi sẽ tự động xuất hiện. Tuy nhiên, sự sợ hãi có thể bị khống chế và được điều tiết bởi những người có tinh thần vững vàng, và ý chí mạnh mẽ.

Chúng ta biết rằng tình cảm của con người là vô cùng phức tạp nhưng tựu trung mỗi cảm xúc tình cảm có tính đặc trưng của nó. Lý trí có thể chế ngự tất cả mọi cảm xúc của con người, nhưng lý trí không thể chế ngự được tình yêu lứa đôi. Tình yêu trai gái là một tình cảm đặc biệt vì nó phải kết hợp đủ tám yếu tố cảm xúc trong chương trình phần mềm tâm hồn mới có thể tạo ra được loại tình cảm này. Trong tất cả mọi mối quan hệ thì mối quan hệ tình yêu lứa đôi là mối quan hệ mãnh liệt nhất. Rất nhiều người có thể sẵn sàng hy sinh cho người mình yêu chứ ít ai chết vì cha mẹ, con cái, anh em, hay bạn bè.

Chúng ta có thể nhận thấy mọi hoạt động của linh hồn nói chung và tâm hồn nói riêng chủ yếu dựa vào sự tiếp nhận thông tin từ ngũ quan “thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác và vị giác” thông qua giao tiếp và sinh hoạt hàng ngày. Từ các thông tin này, chương trình ý thức sẽ xử lý và kết nối với chương trình phần mềm tâm hồn, tạo ra các trạng thái tình cảm khác nhau. Quá trình này lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ dần định hình bản tính riêng cho mỗi người.

Nhờ vào chương trình phần mềm tâm hồn đặc biệt này, nên con người đã trở thành động vật cấp cao nhất trên Trái đất .

Tàng Thức

Tàng thức là một trong ba bộ phận quan trọng của linh hồn. Nhiệm vụ của tàng thức là lưu giữ thông tin của những kiếp sống trước. Để hiểu rõ tàng thức, trước tiên chúng ta cần phải phân biệt được sự khác nhau giữa tàng thức và tiềm thức.

Tiềm thức của con người là nơi lưu giữ tất cả thông tin mà người đó trải qua từ lúc mới sinh ra cho đến khi chết. Một người bình thường có thể lấy dữ liệu thông tin trong tiềm thức ra để sử dụng, tức là nhớ lại hay hồi tưởng (Ngoại trừ hai

trường hợp, người luân hồi nhớ kiếp trước và Thần đồng, hai trường hợp đặc biệt này sẽ được giải thích ở phần sau).

Tàng thức là nơi lưu giữ toàn bộ thông tin của tất cả những kiếp sống mà một linh hồn đã trải qua, các thông tin này bao gồm tri thức, cảm xúc, suy nghĩ và hành động. Tàng thức của con người trong kiếp sống đầu tiên chỉ được Thượng Đế trang bị một số ít thông tin về kiến thức hoạt động bản năng. Khi con người chết, Thượng Đế sẽ thu hồi toàn bộ thông tin đã được ghi trong tiềm thức, mỗi kiếp người là một gói thông tin riêng biệt. Tất cả các gói thông tin này được Thượng Đế cài đặt vào não của thai nhi và trở thành tàng thức cho kiếp sống hiện tại. Não trung tâm không thể trực tiếp lấy thông tin trong tàng thức. Muốn lấy được các thông tin trong tàng thức, não trung tâm cần phải có thông tin dẫn và thông qua tiềm thức mới đến được ý thức. Thông tin dẫn là thông tin được tiếp nhận từ ngũ quan, suy nghĩ nội tâm hay ngoại cảm và có liên quan đến kiến thức trong tàng thức. Vì con người sở hữu được khối lượng kiến thức đã được tích lũy qua rất nhiều kiếp sống nên trong thực tế đã xảy ra hiện tượng có nhiều người học ít biết nhiều.

Tóm lại, Thượng Đế tạo ra tàng thức để giúp con người có cơ hội sử dụng lại tất cả mọi kiến thức, tri thức, kinh nghiệm... đã tiếp thu từ những kiếp sống trước nhằm thúc đẩy loài người tiến hóa.

2. Những Hiện Tượng Liên Quan Đến Tàng Thức

Trong phần này chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu những hiện tượng sau đây: năng khiếu bẩm sinh, thần đồng, thiên tài, luân hồi nhớ kiếp trước, đồng tính luyến ái và

song tính, bản tính bẩm sinh, tình mẫu tử thiêng liêng, cảm giác thân quen, tình yêu sét đánh.

Năng Khiếu Bẩm Sinh

Trong lịch sử nhân loại, có rất nhiều người thể hiện năng khiếu bẩm sinh rất đặc biệt trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống, ví dụ như năng khiếu âm nhạc, diễn xuất, văn chương, hội họa...Người có năng khiếu là người thể hiện được khả năng rất xuất sắc thuộc về một lĩnh vực nào đó, nhưng trước đó họ không được đào tạo bài bản trong lĩnh vực mà họ thể hiện. Điều này có thể được lý giải là do tác động của tàng thức. Những người có năng khiếu bẩm sinh họ chỉ cần tiếp cận và học hỏi một ít kiến thức có liên quan đến nghề nghiệp của họ trong tiền kiếp, lập tức những kiến thức này sẽ làm chất liệu dẫn kích hoạt tàng thức và lấy những thông tin liên quan có trong tàng thức đưa ra ý thức. Tóm lại, hiện tượng năng khiếu có được là do tàng thức.

Tuy nhiên, muốn sử dụng hiệu quả các kiến thức có trong tàng thức, chúng ta cần phải định hướng nghề nghiệp của mình càng sớm càng tốt sao cho phù hợp với nghề nghiệp mà mình đã theo đuổi trong những kiếp trước. Ngoài ra, chúng ta cũng cần phải liên tục cập nhật các kiến thức thuộc về đề tài mình đang theo đuổi và thường xuyên suy nghĩ đến những thông tin đã tiếp thu đó. Với cách này, chúng ta sẽ phát huy được những năng khiếu của bản thân để đạt được kết quả tốt đẹp. Tuy nhiên, những linh hồn mới thì sẽ không được hưởng lợi bởi năng khiếu bẩm sinh. Ví dụ: hai trường hợp năng khiếu bẩm sinh đặc biệt sau.

- Oprah Winfrey (sinh 1954) là người dẫn chương trình đối thoại trên truyền hình và là nhà xuất bản tạp chí. Winfrey là phụ nữ Mỹ gốc Phi đầu tiên có

tên trong danh sách các tỉ phú và được xem là một trong những nhân vật có nhiều ảnh hưởng nhất trên thế giới. Ngay từ lúc còn nhỏ Oprah đã có một năng khiếu bẩm sinh về giao tiếp và với khả năng này đã giúp cho cô thành công trong sự nghiệp.

- Joanne Kathleen Rowling (sinh 1965), người Scotland, là tác giả của bộ truyện giả tưởng nổi tiếng Harry Potter. Trước khi viết cuốn Harry Potter bà từng là một người mẹ độc thân, chỉ sống dựa vào tiền trợ cấp của chính phủ. Nhưng khi bộ sách ra đời, đã được hàng triệu độc giả nhiều lứa tuổi trên thế giới yêu thích. Bà nhận được nhiều giải thưởng liên tiếp, đến năm 2012 bộ sách này bán được 450 triệu bản trên toàn thế giới.

Thần Đồng

Thần đồng là một hiện tượng khoa học thuần túy có liên quan đến tiềm thức và tàng thức của con người. Hiện tượng này là do Thượng Đế tạo ra nhằm gợi đến loài người một thông điệp để chúng ta có thể hiểu rõ hơn về Ngài và cách hoạt động của linh hồn.

Đối với người bình thường, ngay cả Thiên tài, thì toàn bộ dữ liệu thông tin của những kiếp sống trước tất cả đều được Thượng Đế lưu giữ vào tàng thức. Nhưng đối với thần đồng thì khác, cách thức tạo ra Thần đồng được Thượng Đế thực hiện như sau:

Trước tiên, Ngài chọn những linh hồn trong tiền kiếp có trình độ kiến thức cao trong nhiều lĩnh vực khác nhau như toán học, vật lý, hóa học, ngôn ngữ học, sinh học... Sau đó, Ngài lọc toàn bộ số thông tin có liên quan đến kiến thức chuyên ngành của họ trong tiền kiếp và cài đặt riêng phần này vào tiềm thức của một thai

nhì. Một người bình thường khi mới sinh ra thì trong tiềm thức có rất ít thông tin (đứa bé tiếp nhận các thông tin ít ỏi này thông qua việc nghe cha mẹ nói chuyện hoặc nghe nhạc khi còn trong bụng mẹ). Nhưng riêng với Thần đồng, khi vừa mới sinh ra thì trong tiềm thức đã có một khối lượng kiến thức lớn do Thượng Đế cài đặt trước. Cho nên chỉ cần đến vài ba tuổi, đứa bé đã thể hiện một kiến thức siêu việt hơn hẳn những đứa trẻ cùng tuổi. Ví dụ:

- Bé Wendy Võ (tên tiếng Việt là Võ Thị Ngọc Diễm) sinh năm 1999 tại Charlotte, bang North Carolina người Mỹ gốc Việt. Lúc 2 tuổi, bé bắt đầu biết nói tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hoa. Lúc 3 tuổi, nói được tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Ấn Độ, tiếng Nga, tiếng Quảng Đông. Lúc 4 tuổi, bé học tiếng Bồ Đào Nha, học nhạc lý và thích làm quen với các loại nhạc cụ. Lúc 6 tuổi, bé tự biết soạn nhạc cho riêng mình, tới 10 tuổi đã soạn được hơn 40 bản nhạc. Tạp chí Forbes 2008 bình chọn Wendy là một trong 10 thiếu niên tiêu biểu của thế giới, bé Wendy Võ được cho là một thần đồng.
- Ainan Celeste Cawley (sinh 1999) người Singapore được xem như là một thần đồng hóa học. Khi mới 6 tháng tuổi, cậu đã biết đi, 1 tuổi đã có thể nói các chuyện phức tạp với người lớn. Lúc 3 tuổi, cậu vẽ được các vật thể đa chiều, trong đó có cả vật thể với 100 cạnh, 7 tuổi cậu vượt qua kì thi môn hóa học trình độ O Level. 9 tuổi góp thêm vào bảng thành tích của mình bằng một chứng chỉ O Level môn vật lý. Cậu có thể viết và cân bằng phương trình hóa học, vẽ các cấu trúc phân tử, biết các tính chất hóa học, có kiến thức về phóng xạ, kiến thức về âm nhạc và nhiều thứ khác. Cậu bé có khả năng học rất nhanh và đang nghiên cứu các bài giảng trong trường đại học và các tạp chí khoa học. Ainan được coi là một thần đồng.

Thiên Tài

Thiên tài là người có trí tuệ siêu việt, các công trình của họ tạo ra có tầm ảnh hưởng rất lớn đến sự tiến hóa của loài người. Để đảm bảo cho sự phát triển tri thức và nhu cầu sinh tồn của con người trong thời kỳ bùng nổ dân số, Thượng Đế đặc biệt cho các thiên tài xuất hiện.

Trước khi tạo ra các Thiên tài Thượng đế chọn một số linh hồn trong tiền kiếp đã có sẵn trình độ kiến thức vượt trội thuộc các lĩnh vực Toán học, vật lý, thiên văn học, sinh học, hóa học.... Sau đó, Ngài trang bị thêm cho các linh hồn này một số kiến thức mới quan trọng, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của loài người. Những dữ liệu thông tin này được Thượng Đế xếp chung vào gói thông tin trong tiền kiếp của thiên tài sau đó cài đặt tất cả vào tàng thức như những người bình thường. Phần nhiều lúc nhỏ các thiên tài học hành như những người bình thường. Các kiến thức mới trong tàng thức nếu có xuất hiện thường sẽ không rõ nét. Đến khi cấu trúc não hoàn chỉnh, những thông tin họ tiếp nhận được thông qua học hành hoặc trải nghiệm sẽ làm chất liệu dẫn đưa các thông tin đang ẩn trong tàng thức ra với ý thức. Từ đó, Thiên tài sẽ tạo ra các công trình siêu việt và các kiến thức của những công trình này hoàn toàn mới mẻ đối với nhân loại. Từ xưa đến nay có rất nhiều Thần đồng xuất hiện nhưng Thiên tài thì hiếm hơn. Thượng Đế sẽ cho thiên tài xuất hiện tùy vào từng thời điểm thích hợp không định trước. Ví dụ:

- Albert Einstein là nhà vật lý lý thuyết người Mỹ gốc Đức - Do Thái. Mọi người công nhận ông là cha đẻ của vật lý hiện đại. Ông nhận giải Nobel về vật lý năm 1921 vì những đóng góp cho vật lý: lý thuyết tương đối và đặc biệt sự khám phá của ông về định luật quang điện. Ông được tạp chí Times

phong là “người đàn ông của thế kỷ”. Ông là nhà khoa học vĩ đại nhất thế kỷ 20 và một trí thức lỗi lạc nhất trong lịch sử. Albert Einstein được xem là một thiên tài.

- Pablo Ruiz Picasso (25/10/1881 - 8/4/1973), được biết tới là một họa sĩ và nhà điêu khắc người Tây Ban Nha. Picasso được coi là một trong những nghệ sĩ nổi bật nhất của thế kỷ 20. Ông là một trong 10 họa sĩ vĩ đại nhất trong top 200 nghệ sĩ tạo hình lớn nhất thế giới thế kỷ 20 do tạp chí The Times công bố. Pablo Ruiz Picasso được xem là một thiên tài trong lĩnh vực hội họa.

Luân Hồi và Luân Hồi Nhớ Kiếp Trước

Chúng ta đã biết linh hồn là bất tử nhưng thể xác con người trong thời điểm này không thể bất tử như linh hồn. Vì vậy để giúp cho loài người tiến hóa, Thượng Đế đã liên tục cho tất cả mọi linh hồn được đầu thai trở lại làm người, quá trình này còn được gọi là luân hồi.

Ngoài luân hồi bình thường, chúng ta còn thấy một số ít trường hợp luân hồi nhớ kiếp trước. Hiện tượng này có phần giống với hiện tượng thần đồng. Luân hồi nhớ kiếp trước cũng là một thông điệp của Thượng đế gợi ý cho con người hiểu rõ hơn về Ngài và linh hồn của chúng ta. Thông thường, người nhớ kiếp trước thì cuộc sống trong tiền kiếp của họ có tuổi thọ không cao lắm. Người luân hồi nhớ kiếp trước được Thượng Đế cài đặt các thông tin trong tiềm thức của kiếp sống vừa qua vào lại tiềm thức của thể xác mới chứ không phải là tàng thức. Vì thế sau khi ra đời, ý thức của đứa bé đã hiển thị đầy đủ các thông tin của kiếp vừa rồi, nhận thức của những người này giống như mình đang sống ở kiếp trước. Chúng ta có thể

xem hiện tượng luân hồi này là kiếp sống đôi hay là kiếp sống liền mạch. Trong trường hợp này gói thông tin của kiếp trước đã được cài đặt vào tiềm thức và các thông tin của kiếp sống hiện tại cũng được não trung tâm lưu vào cùng kho tiềm thức để tạo thành một gói thông tin cho hai kiếp người. Ví dụ:

- Bé Bùi lạc Bình sinh ngày 6/10/2002 xóm Cội, Yên Phú, Lạc Sơn Hòa bình Việt Nam là con của một gia đình người Mường. Ngay từ lúc biết nói bé Bình khẳng khẳng bảo mình là Nguyễn Phú Quyết Tiến con của gia đình một người Kinh sinh ngày 28/2/1992, ở thị trấn Vu Bản, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình, Việt Nam, người đã chết cách đây 10 năm. Bình nằng nặc đòi trở về sống với bố mẹ của người đã chết. Sau khi đưa bé nói ra nhiều điều trong quá khứ của Tiến để chứng minh mình là Tiến, Bình đã được cha mẹ của Tiến nhận về nuôi như một sự sống lại của linh hồn người đã chết trước đó.
- Tương tự như vậy, cô bé Shanti Devi sinh ngày (11/12/1926-27/12/1987) tại Dehli Ấn Độ. Khi từ lúc còn bé Shanti Devi đã nói với cha mẹ mình tên là Lugdi Dévi sống ở thị trấn Mathura đã có chồng tên là Pandit Kedernath Chowbey và có con trai Nabanita Lall. Sau khi được xác minh thì mọi người biết là những điều Devi đã kể trước đó là sự thật, ngay cả việc Lugdi chôn tiền để dành dưới đầu giường trước khi chết Shanti Devi cũng biết tường tận. Vì vậy, người thân chấp nhận Shanti Devi là linh hồn của người mang tên Lugdi Dévi chết vào ngày 4/10/1925 đầu thai.

Đồng Tính Luyến Ái Và Song Tính

Đồng tính là hiện tượng khá phổ biến trên khắp thế giới. Đồng tính nam được gọi là Gay, đồng tính nữ được gọi là Lesbian hay gọi tắt là Les. Song tính chỉ người ái nam, ái nữ.

Đồng tính luyến ái không phải là một căn bệnh, bản thân người đồng tính và y học không thể ngăn chặn việc này xuất hiện bởi nguyên nhân của nó xuất phát từ tàng thức. Khi Thượng Đế tạo ra chương trình phần mềm tâm hồn cho người nam và người nữ đã có những khác biệt về tần số rung động. Thông thường, linh hồn người nam luôn được Thượng Đế cho đầu thai vào thai nhi nam và linh hồn người nữ luôn được Thượng Đế cho đầu thai vào thai nhi nữ. Nhưng có không ít trường hợp ngoại lệ xảy ra và các trường hợp này đã tạo ra người đồng tính và song tính.

Tàng thức lưu giữ toàn bộ thông tin của những kiếp sống mà một linh hồn đã trải qua, kể cả các thông tin về sinh hoạt giới tính, sinh hoạt tình yêu, thói quen tình dục, cảm giác ân ái... Tất cả các thông tin này sẽ luôn tồn tại trong tàng thức và nó dần bộc lộ theo thời gian trưởng thành của một đứa bé.

Đồng tính nam (Gay) là khi linh hồn người nữ bị các Thiên Thần cho đầu thai trong thể xác người nam. Những đứa bé thuộc dạng gay thể hiện nữ tính dần theo thời gian trưởng thành và thiên hướng tình dục sẽ được bộc lộ rõ nét hơn khi đứa bé bước vào tuổi dậy thì. Thông thường giai đoạn này là giai đoạn khó khăn nhất của gay, vì ham muốn tình dục, nhu cầu tình cảm đã xuất hiện trái ngược với thể xác của mình. Khi các gay yêu nhau và quan hệ tình dục thì trong tâm trí họ luôn nghĩ rằng mình là người nữ.

Đồng tính nữ (Les) là khi linh hồn người nam bị các Thiên Thần cho đầu thai vào trong thể xác người nữ, theo thời gian nam tính của les cũng dần hình thành. Giống như trường hợp của Gay, les khi yêu và quan hệ tình dục, họ cũng của luôn nghĩ mình là người nam.

Song tính luyện ái tương tự như gay và lesbian, linh hồn và thể xác của các đối tượng này cũng không có được sự đồng bộ, tức linh hồn nam trong thể xác nữ và ngược lại linh hồn nữ trong thể xác nam. Nhưng người song tính có điểm khác biệt so với gay hoặc les vì họ là những linh hồn mới.

Như đã nêu trên, mọi thói quen về ham muốn tình yêu và tình dục của người nam hoặc người nữ do các tần số rung động từ chương trình phần mềm tâm hồn tạo ra nên có những khác biệt. Tất cả các cảm giác tình yêu và tình dục của nhiều kiếp trước luôn được lưu giữ trong tàng thức làm cho chúng ta rất khó thích nghi với những cảm giác lạ. Nhưng với người song tính thì linh hồn của họ chỉ mới trải qua một vài kiếp sống, cho nên những thông tin đã được lưu trong tàng thức về các cảm giác tình yêu và tình dục không nhiều. Từ nguyên nhân này nên người song tính khi trưởng thành có thể lấy vợ hoặc lấy chồng, sinh con cái và sinh hoạt tình dục bình thường trong một thời gian. Nhưng sau đó các cảm giác ân ái mà họ trải qua trong kiếp này sẽ kích hoạt tàng thức. Từ đó họ phát hiện thiên hướng tình yêu và ham muốn tình dục thực sự của họ không giống với những gì họ đang mếm trải. Cuối cùng họ sẵn sàng từ bỏ người vợ hoặc người chồng để tìm kiếm cảm xúc thực của chính mình với các đối tượng đồng giới. Nhưng vẫn có một số ít người song tính có thể sinh hoạt tình dục khác giới hoặc đồng giới suốt đời.

Trường hợp của Ma Tin Aung Myo (26/12/1953) tại làng Nalthul nằm ở phía bắc Miến điện (Myanma). Người này là lesbian và đồng thời là linh hồn luân hồi nhớ kiếp trước. Ma Tin Aung Myo tự nhận mình là một người lính Nhật nam giới đã chết trong trận chiến và trong kiếp này cô nhất định không lấy chồng vì cho rằng mình là đàn ông.

Bản Tính Bẩm Sinh

Ngày xưa có câu nói “cha mẹ sinh con trời sinh tính”, quả đúng như vậy, bậc cha mẹ chỉ có thể cho đứa con phần thể xác, còn linh hồn (tính) phải được Thượng Đế ban cho. Đôi khi tính cách của con cái hình thành rất khó hiểu, có những đứa bé vừa mới lớn tính tình đã không giống ai trong gia đình và dòng tộc. Mặc dù rất cố gắng nhưng các bậc cha mẹ không có cách gì thay đổi được bản tính ấy của con cái mình.

Từ lâu, con người đã nhìn thấy được điều này, nhưng nguyên nhân đến từ đâu hiện nay chưa có lời giải thích thỏa đáng và đầy đủ nhất. Ví dụ:

Có nhiều đứa trẻ vừa mới lớn đã biểu hiện bản tính hiếu thảo, ngoan hiền, siêng năng, vâng lời...

Có đứa trẻ vừa mới lớn đã biểu hiện tính gan dạ, can đảm, cao thượng, không khuất phục trước những điều sai trái...

Có đứa trẻ vừa mới lớn đã biểu hiện bản tính nhút nhát, sợ người lạ, yếu thế, buồn bã cô đơn...

Có đứa trẻ vừa mới lớn đã biểu hiện tính lanh lợi, hoạt bát khôn ngoan, quyền biến, rất biết cách xã giao...

Có đứa trẻ vừa mới lớn đã biểu hiện bản tính lì lợm, nóng nảy, hung hăng, biếng nhác, ưa thích đánh nhau...

Thông thường, tính cách của những đứa bé thường bộc lộ sớm hơn so với sự giáo dục của các bậc cha mẹ dành cho con. Chúng ta đã biết mọi linh hồn để tiến hóa phải trải qua rất nhiều lần đầu thai trở lại làm người, vì thế bản tính con người đã định hình từ trong nhiều kiếp sống trước và được lưu giữ trong tàng thức. Cho nên, mọi biểu hiện hình thành bản tính của một đứa trẻ nói riêng và bản tính con người nói chung thì phần lớn do chịu sự tác động của tàng thức.

Nhận thức tình cảm là những gì mà một đứa trẻ được tiếp cận sớm nhất từ cha mẹ, ông bà, anh chị em, nhà trẻ, trường học, hàng xóm láng giềng. Các tình cảm mà đứa trẻ giao tiếp sẽ làm chất liệu dẫn dắt kích hoạt tàng thức và từ tàng thức các thông tin thuộc lĩnh vực tình cảm sẽ đến với ý thức cộng với sự giáo dục của cha mẹ dần định hình bản tính của đứa bé.

Người xưa còn có một câu nói “Non sông dễ đổi, bản tính khó dời” thật vậy đời người có thể chứng kiến nhiều đổi thay của một đất nước, của thế giới nhưng để chứng kiến một người thay đổi bản tính thật không dễ gì. Có người bản tính hiền lành và đức độ, có người bản tính nóng nảy và hung dữ, có người bản tính ngay thẳng và cương trực, có người bản tính gian manh và xảo trá. Tất cả họ có khi suốt đời vẫn không thay đổi được bản tính của mình.

Trường hợp các bậc cha mẹ nhận thấy đứa con mình có những biểu hiện xấu về tính cách và chúng ta đã hết lòng dạy dỗ nhưng đứa bé vẫn không thay đổi, chúng ta không nên tự trách vì bản chất của đứa bé đó đã được định hình từ lâu.

Tình Mẫu Tử Thiêng Liêng

Người phụ nữ trải qua nhiều kiếp làm mẹ đã có nhiều hy sinh, yêu thương, gần gũi và chăm sóc con cái. Phần lớn phụ nữ xem việc làm mẹ là nghĩa vụ thiêng liêng và hạnh phúc to lớn không có gì sánh bằng. Xã hội trước đây, người phụ nữ phần lớn ít tham gia công việc xã hội, họ thường ở nhà lo toan nội trợ và chăm sóc con cái. Thời kỳ phong kiến và trước đó nếu chẳng may trong gia đình người chồng chết sớm, người vợ rất ít khi tái giá, họ ở vậy nuôi con và sống với con cháu đến cuối đời. Tình mẫu tử gắng bó này cứ lặp đi lặp lại trong rất nhiều kiếp, nên

chúng ta thường thấy người mẹ yêu thương và sẵn sàng hy sinh cho các con hơn người cha. Và ngược lại con cái thường thương yêu người mẹ hơn cha mình.

Người mẹ, đặc biệt là những người mẹ thuộc nhóm linh hồn cũ, chỉ cần nhìn vào khuôn mặt đứa con sau khi sinh, cho dù đứa bé đó là đẹp hay xấu, khỏe mạnh hay tật nguyền thì tình yêu trong lòng người mẹ vẫn dâng lên ngút ngàn dành cho đứa con. Nhưng tất cả các tình cảm đặc biệt này không phải do tự nhiên mà có, mà nó đã được tích lũy trong tàng thức từ rất nhiều kiếp làm mẹ. Tuy nhiên, không phải người mẹ nào cũng thương yêu những đứa con của mình một cách sâu đậm. Có những trường hợp người mẹ sau khi sinh đã vứt bỏ con mình vào thùng rác, nhà vệ sinh công cộng, trên vỉa hè... Vì sao mà những người mẹ này trở nên vô cảm như thế? Nguyên nhân của hành động trên là do những người mẹ này thuộc nhóm người có linh hồn mới. Họ là những người lần đầu tiên làm mẹ nên các thông tin liên quan đến tình mẫu tử trong tàng thức của họ không có. Ngoài ra trong quá trình hình thành nhân cách họ đã không nhận được nhiều yêu thương từ cha mẹ và môi trường giáo dục không tốt. Vì các lý do cộng hưởng này nên họ không có tình yêu với đứa con do họ sinh ra dẫn đến việc họ vứt bỏ đứa con của mình một cách dễ dàng.

Cảm Giác Thân Quen

Có những lần trong đời, chúng ta đặt chân đến một nơi chốn xa lạ nào đó, nơi này có thể là một căn nhà, một khu phố, một phong cảnh, một làng quê thậm chí là một đất nước xa lạ và khi chúng ta đến đây trong lòng tự nhiên dâng lên một tình cảm rất thân thương và gần gũi. Nhưng những nơi chốn đó không hẳn là nơi có phong cảnh đẹp, là căn nhà sang trọng, là khu phố tráng lệ huy hoàng, hay một đất

nước phát triển hiện đại mà tất cả đều rất bình thường. Nhiều người nói rằng họ đã từng trải qua cảm giác đó nhiều lần trong cuộc đời nhưng họ không biết vì sao. Nguyên nhân của hiện tượng này xuất phát từ tàng thức.

Mỗi chúng ta không ai có thể biết được kiếp trước mình là công dân nước nào, sinh sống ở đâu và làm gì. Mặc dù ý thức chúng ta không biết (trừ trường hợp luân hồi nhớ kiếp trước), nhưng tất cả mọi hình ảnh, ký ức, tình cảm... của các kiếp sống đã qua đều được lưu giữ trong tàng thức của mỗi người. Vì vậy, những nơi chốn hôm nay chúng ta thấy được có thể là nơi chốn trong tiền kiếp ta từng sinh sống và làm việc hoặc là nơi đã cho ta rất nhiều kỷ niệm đẹp đẽ. Có nhiều người lần đầu tiên đến một đất nước xa lạ nhưng tự nhiên họ nảy sinh một tình cảm đặc biệt với đất nước đó và họ chọn chốn này làm nơi sinh sống trong quãng đời còn lại. Nguyên nhân có thể là họ đã từng làm công dân của đất nước này trong nhiều kiếp trước đây.

Tóm lại, cảm giác thân quen là cảm giác xuất phát từ tàng thức.

Tình Yêu Sét Đánh

Để tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng của tình yêu sét đánh, trước tiên chúng ta phải có khái niệm về “người trong mộng” và khái niệm về “người yêu lý tưởng”.

Người yêu lý tưởng là sản phẩm lý trí của cuộc sống hiện tại. Ví dụ:

- Một cô gái suy nghĩ nếu chọn người yêu hoặc lấy chồng thì người đàn ông đó phải đẹp trai, nhà giàu, thông minh hoặc là người đàn ông trí thức nhưng hiền hậu và chung thủy...

- Một chàng trai suy nghĩ nếu chọn người yêu hoặc vợ thì phải chọn một cô gái xinh đẹp, dịu dàng, thùy mị, nết na ...

Những ví dụ trên được coi là lựa chọn người yêu theo hình mẫu lý tưởng tùy thuộc vào lý trí và ước muốn của mỗi người.

Trong khi đó, nhóm người có đối tượng là “người yêu trong mộng” không thể ý thức được rõ ràng về hình dáng, khuôn mặt và tính cách của người mà họ sẽ chọn làm người yêu hay làm chồng. Bởi tất cả các dữ liệu thông tin đó đang tồn tại trong tàng thức, nên ý thức của họ không thể nắm bắt được hình mẫu đó nếu không có chất liệu dẫn. Ví dụ:

- Trong tiền kiếp người đàn ông có một người vợ rất xinh đẹp và tình cảm của họ dành cho nhau vô cùng mãnh liệt, đậm sâu. Họ đang sống rất hạnh phúc nhưng không may người chồng chết sớm, cái chết gây ra một cú sốc quá lớn khiến người vợ bị tâm thần suốt quãng đời còn lại.
- Trong tiền kiếp một chàng trai và một cô gái yêu nhau thắm thiết, mối tình của họ đang rất nồng nàn nhưng vì một lý do nào đó khiến duyên phận của họ trái ngang. Vì thế cô gái đã tự tử và chàng trai rất ân hận luôn thương nhớ người yêu đến trọn đời.
- Trong tiền kiếp có một đôi trai gái yêu nhau tha thiết, họ thề non, hẹn biển là sẽ lấy nhau và yêu nhau trọn đời, nhưng không may hai người đã chết trong một vụ tai nạn.

Trong ba ví dụ trên, chúng ta nhận thấy có một điểm tương đồng đó là những người này đều có một tình yêu quá đậm sâu trong tiền kiếp và sau khi được tái sinh thì mọi cảm xúc và hình ảnh của người yêu xưa vẫn in sâu trong tàng thức. Cho nên tuy trong hiện tại họ có rất nhiều cơ hội gặp gỡ và tiếp xúc với nhiều đối

tượng, nhưng thường thì họ không thể có tình cảm với những người này. Lý do không phải vì các đối tượng này không đủ tiêu chuẩn và phẩm chất để họ chọn làm người yêu, mà là vì các đối tượng này không biểu hiện được các tính cách, cử chỉ và hình ảnh giống như người yêu của họ trong tiền kiếp. Cho đến khi họ gặp lại người yêu trong tiền kiếp, tức khắc họ nhận ra nhau qua tính cách, hình dáng và những thói quen thân thuộc từ đối phương. Tất cả những thông tin này là chất liệu dẫn kích hoạt tàng thức. Từ đó những tình cảm mà họ đã có từ trước sẽ xuất hiện tạo nên một tình yêu mãnh liệt cho dù họ không ý thức được họ đã từng yêu nhau trong tiền kiếp. Các trường hợp yêu nhau tương tự như thế được cho là tình yêu sét đánh.

Ngoài ra còn có những trường hợp có liên quan đến tình cảm trong tàng thức nhưng chỉ là tình yêu đơn phương. Ví dụ: Một người đàn ông luôn tôn thờ và yêu say đắm một người phụ nữ, đáng tiếc đó chỉ là tình yêu đơn phương. Mặc dù tình yêu không được đáp lại nhưng tình cảm của người đàn ông dành cho người phụ nữ này vẫn luôn trong sáng và mãnh liệt. Người này sẵn sàng giúp đỡ và hy sinh cho người mình yêu không hề suy nghĩ, tính toán.

Chúng ta biết rằng tình yêu sét đánh là trường hợp hai người đã yêu nhau rất mãnh liệt trong tiền kiếp và may mắn gặp lại nhau trong kiếp này. Nhưng đối với tình yêu đơn phương, thì chỉ có một đối tượng là có tình yêu mãnh liệt trong tiền kiếp còn người kia thì không hề liên quan đến tình yêu trong tiền kiếp của đối phương. Nhưng hiện tại thì hình dáng, cử chỉ và tính cách của đối tượng họ đã gặp rất giống với người yêu xưa, vì thế tàng thức của họ kích hoạt sai dẫn đến tình yêu đơn phương.

Chương 4

ĐỊNH MỆNH VÀ LUẬT NHÂN QUẢ

Định mệnh được nhiều người hiểu như là một sự sắp đặt dành riêng cho mỗi người trước khi được sinh ra đời và không thể thay đổi. Nhưng định mệnh xuất phát từ đâu, ai sắp đặt và ai điều hành nó và mục đích của định mệnh là để làm gì thì hiện nay vẫn chưa có ai giải thích được rõ ràng. Mặc dù vậy nhưng từ sâu thẳm trong lòng của nhiều người vẫn có thể cảm nhận được số mệnh của mình, nói như vậy không có nghĩa là tất cả đều tin vào định mệnh vì có một số người không tin và không chấp nhận định mệnh. Định mệnh có thật hay chỉ là sự tưởng tượng của con người? Định mệnh là mê tín hay có thể giải thích được bằng khoa học?

Như đã trình bày trong chương II, để tìm hiểu sự thật trước tiên chúng ta phải tập hợp tất cả các thông tin đầu mối từ nhiều nguồn khác nhau, từ đó chúng ta sẽ thấy được sự thật ẩn chứa bên trong. Với định mệnh chúng ta vẫn phải làm theo cách đó.

Định mệnh theo quan niệm của các tôn giáo phương Đông, nhất là Phật giáo cho rằng: số mệnh con người sở dĩ có được là do nhân quả báo ứng. Mọi việc thiện ác, tốt xấu, lành dữ của con người tạo ra trong tiền kiếp sẽ được phản hồi một cách tự nhiên tác động đến cuộc sống hiện tại. Quan niệm về luật nhân quả báo ứng của Phật giáo xem ra rất hợp lý nhưng vẫn hai điều không thể lý giải.

- Thứ nhất, nếu không có một đáng quyền lực công lý nào điều hành việc đầu thai cho con người, tất nhiên các linh hồn sẽ tự do lựa chọn nơi chôn đầu thai cho chính mình. Như vậy sẽ dẫn đến tình trạng những linh hồn ác sẽ ức hiếp linh hồn thiện, tranh phần đầu thai vào những người mẹ thuộc các gia

đình giàu có, sang trọng, quyền thế... Còn những linh hồn thiện vì không tranh nổi nên phải đầu thai vào những gia đình bất hạnh, nghèo khổ... Vô hình chung linh hồn xấu được hưởng phúc còn linh hồn tốt thì bị thiệt thòi. Vì vậy, quan niệm luật nhân quả của Phật giáo xem ra rất hợp lý nhưng không phát huy được hiệu quả và không tạo được sự công bằng.

- Thứ hai, chúng ta nhận thấy rằng trong giáo lý Phật giáo không có Thượng Đế và không có bất cứ một thế lực linh thiêng nào dẫn dắt cho con người. Nếu đã vậy thì cũng sẽ không có ai tạo ra linh hồn, mà linh hồn đã có sẵn một cách tự nhiên khi con người được sinh ra. Điều này có thể hiểu linh hồn chỉ là hoạt động lý trí và tình cảm thuần túy của con người và là sản phẩm của tự nhiên, sau khi con người chết mọi thứ sẽ kết thúc. Mọi việc trong cuộc sống là do con người quyết định và tự chọn cho mình một con đường riêng không phụ thuộc vào bất cứ một vị Thần nào. Như vậy, nếu đã không có linh hồn thì sẽ không có luân hồi và những việc làm thiện ác của con người từ kiếp trước sẽ không được phản hồi đến kiếp này.

Người Hồi giáo xem định mệnh là một yếu tố rất quan trọng trong tín ngưỡng của họ. Theo quan điểm của Hồi giáo thì định mệnh của con người xuất phát từ ý muốn của Thượng Đế. Họ cho rằng, mỗi người trước khi sinh ra đều được Thượng Đế trang bị một định mệnh và định mệnh đó sẽ theo họ suốt đời không thay đổi. Chúng ta nhận ra rằng nếu chỉ vì ý muốn của mình mà Thượng Đế áp đặt định mệnh cho con người thì quả thật là bất hợp lý và không công bằng.

- Thứ nhất, nếu chúng ta công nhận Thượng Đế là Đấng rất nhân từ và cao minh thì vì lý do nào mà Ngài đối xử bất công với những linh hồn do Ngài tạo ra. Có người thì được Ngài trao cho một định mệnh sung sướng, hạnh phúc, công danh, tài lộc thụ hưởng suốt đời không hết, còn có người thì Ngài

trao cho một định mệnh nghèo hèn, khổ sở, bất hạnh suốt đời. Nếu không còn gì khuất mắt chung quanh vấn đề này thì quả thật Thượng Đế đã đối xử không công bình với loài người.

- Thứ hai, vì sao Thượng Đế sắp đặt định mệnh cho con người mà không cho con người tự thay đổi được nó? Nếu đã không thể thay đổi được, vậy con người có cần phải cố gắng sống tốt nữa không? Nếu con người sống tốt thì sẽ nhận được điều gì từ Thượng Đế khi mà mọi thứ điều do Ngài quyết định từ đầu và những điều răn được Thượng Đế mặc khải khuyên dạy chúng ta có còn cần thiết nữa không?

Định mệnh không được miêu tả rõ ràng trong Kinh thánh Kitô giáo, phần lớn các Kitô hữu cho rằng con người bị Thượng Đế trừng phạt là do Adam và Eva ăn trái cấm (trái biết điều thiện và điều ác) trong vườn Địa đàng. Quan niệm này được gọi là tội Tổ tông (nguyên tội). Quan niệm này cũng có hai điều không thể lý giải.

- Thứ nhất, Kitô giáo quan niệm tội Tổ tông là sự trừng phạt, và mọi sự trừng phạt của Chúa là do tội lỗi của Adam và Eve chứ không phải do tội lỗi của chính mỗi con người gây ra sau đó. Nếu chúng ta cho rằng Thượng Đế chỉ biết có trừng phạt con người mà thôi, vậy những gì tốt đẹp mà con người có được thì do ai ban thưởng, hay chúng ta cho rằng sự dữ là do Thượng Đế trừng phạt còn điều tốt làm là do con người tự tạo nên. Như vậy khái niệm về tội tổ tông của Kitô giáo chỉ nhìn thấy mặt tiêu cực chứ không thấy được mặt tích cực của Thượng Đế dành cho loài người.

Thứ hai, chỉ vì tội của Tổ tông mà mãi cho đến nay Thượng Đế vẫn tiếp tục trừng phạt loài người thì quả thật là không công bình. Vì chúng ta biết rằng tính công bình là một tiêu chí lớn của Thượng Đế, nhưng vì sao Ngài lại hành xử một cách vô lý như vậy đối con người? Vậy ý nghĩa của tính công

bình đang ở đâu và Ngài có thực sự quan tâm đến sự bình đẳng dành cho mọi linh hồn hay không? Với cách hành xử như vậy thì có phải là Đấng Thượng đế mà con người mong đợi hay không ?

Trước khi tiếp tục nói về định mệnh, chúng ta cần phải tìm hiểu quan niệm của một số tôn giáo về sự ban thưởng và trừng phạt của Thượng đế. Chúng ta biết rằng các nguyên nhân dẫn đến sự trừng phạt là xuất phát từ sợ hãi nên phải trả thù, để bảo vệ danh dự, bảo vệ lợi ích hoặc vì ai đó không làm theo ý mình, bất tuân mệnh lệnh của mình nên phải trừng phạt. Nhưng chúng ta hãy tự hỏi một khi đã là Thượng đế thì liệu người có còn phải sợ hãi bất kỳ ai khác hay bất cứ thứ gì không. Thượng đế có cần phải bảo vệ danh dự của mình không, vì không có bất kỳ ai, bất kỳ người nào có khả năng xúc phạm hoặc làm mất danh dự của Thượng đế. Còn về lợi ích thì chúng ta phải biết rằng Thượng đế là người sáng tạo vĩ đại, vậy hỏi Ngài còn thiếu thứ gì để cần phải bảo vệ. Riêng với ý nghĩ của chúng ta rằng, vì con người không làm theo ý hoặc bất tuân mệnh lệnh của Thượng đế nên bị Thượng đế trừng phạt thì lại càng không hợp lý. Bởi Thượng đế sáng tạo ra chúng ta và sáng tạo mọi thứ là dành cho chúng ta. Hơn hết Ngài còn cho chúng ta quyền tự do ý chí. Nếu đã là vậy, thì vì lý do gì Ngài còn bắt buộc chúng ta chọn lựa mọi theo ý Ngài, tuân phục Ngài, nghe theo lời Ngài bằng ngược lại thì sẽ bị trừng phạt. Đã là quyền tự do ý chí thì con người muốn chọn cái gì là phụ thuộc vào ý muốn của họ mới là hợp lý, họ chọn cái tốt hay cái xấu, việc thiện hay việc ác, cái bên trái hay bên phải đó là quyền của họ, có gì trừng phạt họ. Và một khi đã trừng phạt thì còn gì là tự do ý chí, đó không phải là tự do mà là sự cưỡng ép và Thượng đế này cũng không phải là Đấng Thượng đế mà con người tôn kính. Trường hợp, Thượng đế không trao quyền tự do ý chí và quyền tự do lựa chọn cho con người thì Thượng đế cũng không nên tạo ra những gì mà Ngài cho là xấu xa, tội lỗi như thế mới là hợp lý, nhưng trên thực tế thì ngược lại. Còn một lý do khác mà Thượng đế không thể

trừng phạt con người, vì Thượng đế và chúng ta là một, chúng ta là một phần của Thượng đế, trừng phạt con người tức là tự trừng phạt chính mình.

Quả thật, Thượng đế không can thiệp hoặc ngăn cản sự lựa chọn của con người, chúng ta toàn quyền quyết định từ ý muốn đến việc làm của mình. Thượng đế không trừng phạt bất kỳ ai trong chúng ta cho dù người đó vô cùng độc ác, cũng không ban thưởng cho bất kỳ ai trong chúng ta cho dù người đó vô cùng từ thiện. Thượng đế vô thưởng, vô phạt. Chúng ta có quyền chọn cho mình cách sống, chọn cho mình đường đi, chọn điều mình muốn và Thượng đế không bao giờ từ chối bất cứ sự chọn lựa nào của chúng ta cho dù đó là một chọn lựa nhỏ nhất. Thượng đế luôn đáp ứng mọi nhu cầu trải nghiệm tự thân từ sự lựa chọn của chính mỗi người, và từ sự chọn lựa của mỗi người trong tiền kiếp sẽ phản ánh kết quả lên hiện tại. Hôm nay, ta chọn cái ác ngày sau ta sẽ sống trong sự dữ, hôm nay ta chọn cái thiện ngày sau ta sẽ sống trong phúc. Hôm nay ta sống bằng sự yêu thương, chia sẻ từ thiện tức là ta đã chọn được trải nghiệm sự giàu sang, quyền quý trong tương lai, hôm nay ta sống trong ích kỷ, tư lợi, quay mặt với kẻ khó, làm ngơ với kẻ khổ, tức là ta đã chọn được trải nghiệm cuộc sống nghèo khổ thất bại trong ngày sau. Nói chung công việc của Thượng đế là luôn đảm bảo cho tất cả mọi người, ai cũng được phép thực hiện những lựa chọn của mình. Từ đó, chúng ta nhận ra rằng tất cả mọi việc xảy đến với chúng ta không phải là sự trừng phạt hay ban thưởng, mà là luật nhân quả. Hơn hết dưới con mắt Thượng đế thì tất cả mọi sự đau khổ hay hạnh phúc, thành công hay thất bại của con người trong hiện không là mãi mãi, mà nó chỉ những trải nghiệm cần thiết giúp chúng ta tiến hóa để đạt được mục đích tốt đẹp cuối cùng.

Sau khi phân tích quan điểm của ba tôn giáo trên, chúng ta nhận thấy rằng các quan điểm của họ về số phận của con người còn rất nhiều điều bất cập. Nhưng một khi chúng ta kết hợp tất cả những quan điểm đó lại với nhau tự nhiên chúng ta sẽ có được cái nhìn tổng thể rõ ràng hơn về số phận con người. Và định mệnh của con người sẽ được giải thích hợp lý và logic như sau:

- Nguyên nhân Thượng Đế sắp đặt định mệnh cho con người là xuất phát từ tội lỗi do những con người đầu tiên trên trái đất gây nên. Đây là quan điểm nguyên tội tổ tông của Kitô giáo.
- Cơ sở để Thượng Đế sắp đặt định mệnh cho con người dựa vào những việc làm của mỗi chúng ta trong tiền kiếp. Mọi hành vi thiện hoặc ác trong tiền kiếp sẽ được phản hồi bằng phúc hay họa lên kiếp hiện tại và điều này do Thượng Đế sắp đặt dựa trên luật nhân quả. Nhưng để thực hiện được lộ trình định mệnh cho con người thật công bằng, bắt buộc linh hồn của chúng ta phải luân hồi thì sự phản hồi từ kiếp trước mới đến được kiếp sau. Đây là quan điểm luân hồi chuyển thế, nhân quả tuần hoàn của Phật giáo.
- Định mệnh của con người là do Thượng Đế sắp đặt và chính Ngài sẽ giám sát thực hiện lộ trình đó cho con người. Ngoài ra, định mệnh mà Thượng Đế đã sắp đặt cho con người trong kiếp sống hiện tại được xét dựa trên luật nhân quả phản hồi từ kiếp trước, mọi việc làm của chúng ta trong kiếp này sẽ định vị cho mọi điều xảy trong kiếp sau. Đây là quan điểm Thượng Đế sắp đặt định mệnh cho con người và sẽ không thay đổi của Hồi giáo.

Ngoài ra để hiểu rõ thêm về định mệnh, chúng ta sẽ phân tích một câu trong Thiên kinh Qu'ran của người Hồi giáo. Nguyên văn đoạn kinh như sau **“Nhưng các ngươi không muốn đặng, trừ khi ALLAH muốn. Quả thật ALLAH toàn**

tri và rất mực cao minh” (SURAH AL – INSAN 30). Chúng ta phân tích câu kinh trên theo 3 đoạn sau đây:

“Nhưng các người không muốn đặng”

Đoạn kinh này Thượng Đế muốn nói cho con người biết cho dù muốn hay không muốn thì trong hiện tại mọi người vẫn phải bị chi phối bởi định mệnh (hay nói chính xác hơn là bị chi phối bởi luật nhân quả).

“Trừ khi Allah muốn”

Riêng đoạn kinh này chúng ta thấy rằng Thượng Đế đã thể hiện một sự áp đặt và rất khó hiểu, nhưng thực ra khi hiểu biết được ý định của Thượng Đế chúng ta sẽ không còn thấy áp đặt và khó hiểu. Chúng ta biết rằng khi Thượng Đế trang bị cho chúng ta mỗi người một linh hồn, thì những linh hồn này chỉ có các chương trình phần mềm còn lại tiềm thức và tàng thức của chúng ta hoàn toàn trống rỗng, đó mới chỉ là sự khởi đầu. Nhưng Thượng Đế đã cho chúng ta hoàn toàn tự do ý chí và trong kiếp đầu tiên và con người đã nảy sinh lòng ham muốn, tham vọng, ích kỷ, và độc ác. Khi đã tham lam ích kỷ và độc ác thì sẽ gây cho người khác thiệt hại, đau khổ, vì vậy Thượng Đế đã vận dụng luật nhân quả để sắp đặt định mệnh cho tất cả mọi người khi họ trải qua kiếp sống đầu tiên. Không thể nói rằng Thượng Đế muốn sắp đặt định mệnh cho con người là để Ngài thể hiện quyền năng hay vì bất kỳ lợi ích gì cho Ngài, mà tất cả mọi lợi ích là dành cho con người (tất cả mọi lợi ích thiết thực của định mệnh sẽ tiếp tục phân tích thêm ở phần sau)

“Quả thật Allah toàn tri và rất mực cao minh”

Loài người vì không hiểu được ý nghĩa của định mệnh nên nhiều người nghĩ rằng Thượng Đế tạo ra định mệnh cho con người để làm trò tiêu khiển. Nhưng khi

chúng ta thực sự thấu hiểu ý nghĩa của định mệnh, chúng ta mới cảm nhận được Thượng Đế toàn tri và rất cao minh.

Nguồn gốc và nguyên nhân của định mệnh được hiểu như sau: Thượng đế sắp đặt định mệnh cho con người nguyên nhân chủ yếu là nhằm duy trì các lẽ luật tối thượng của vũ trụ và hơn hết cả là giúp con người tiến hóa. Thượng Đế không trang bị định mệnh cho những người đang sở hữu linh hồn mới, định mệnh chỉ thực sự có khi con người trải qua kiếp sống đầu tiên. Thượng Đế sắp đặt định mệnh trước khi một người ra đời và thực hiện lộ trình định mệnh cho con người trên cơ sở của luật nhân quả. Tất cả mọi hoạt động đời sống của chúng ta trong kiếp này là tiêu chí sắp đặt định mệnh cho kiếp sau. Vì vậy, luân hồi và định mệnh là cần thiết cho sự tiến hóa của con người.

Để hiểu rõ hơn Thượng Đế toàn tri và cao minh như thế nào khi Ngài quyết định tạo ra định mệnh cho con người, chúng ta tìm hiểu qua một vài ví dụ sau:

Ví dụ 1:

Benito Amilcare Andrea Mussonni (ngày 29/7/1883 – 28/4/1945), Thủ tướng độc tài cai trị phát-xít Ý, và Adolf Hitler (20/4/1889 – 30/4/1945), lãnh tụ độc tài phát-xít Đức là con người tiêu biểu cho tội ác hàng đầu thế giới. Trường hợp cho phép hai người này được đầu thai trở lại làm người một cách tự do, e rằng thế giới này sẽ không được bình yên vì tất cả mọi kiến thức sâu rộng về cách lãnh đạo, tính độc ác và sự độc tài của họ vẫn còn nguyên vẹn trong tàng thức. Nếu không được Thượng Đế sắp đặt định mệnh thì trong kiếp kế tiếp rất có thể một lần nữa họ sẽ thành công trong việc gieo rắc chiến tranh, chết chóc và thâu tóm thế giới. Định mệnh được Thượng Đế tạo ra sẽ phản hồi tất cả mọi việc làm của họ trong tiền kiếp, vì vậy trong kiếp sau rất có thể họ sẽ nghèo khổ, đau ốm, thất bại và luôn gặp điều bất hạnh... Với một cuộc sống như vậy nên nếu bản tính độc ác và tham vọng

thống trị thế giới của họ có trở dậy họ cũng không thể nào thực hiện được ý định của mình. Sống cuộc đời nghèo khổ và bất hạnh triền miên qua một vài kiếp sẽ giúp họ thay đổi suy nghĩ và hướng thiện.

Ví dụ 2:

Kẻ sát nhân người Colombia – Pedro Alonso Lopez biệt danh quái vật vùng Andes đã sát hại hơn 300 thiếu nữ tại Colombia, Peru và Ecuador. Kẻ giết người khét tiếng người Nga Andiu Chikatilo đã từng hạ sát 53 phụ nữ và trẻ em. Kẻ hủy diệt người Ukraina– Anatoly - Ônpienk đã gây ra 52 vụ giết người.

Với bản tính độc ác và dã man của những người này, nếu Thượng Đế không sắp đặt cho họ một định mệnh thì điều gì sẽ xảy ra cho cộng đồng sau khi họ tái sinh thật khó có thể tưởng tượng được. Định mệnh rất có thể sẽ sắp đặt họ bị sinh ra trong tật nguyên, đi đứng rất khó khăn và sống trong nghèo khó, bất hạnh thì dù sự độc ác trong lòng họ có trở dậy và muốn giết người thì chắc chắn họ cũng không thể thực hiện được. Sự công bằng của luật nhân quả đến từ kiếp sau sẽ giúp họ thay đổi bản tính độc ác của mình và dần hướng thiện.

Ví dụ 3:

Willian HENRY Gates III (Bill Gates) sinh ngày (28/10/1955) tại Seatle Hoa Kỳ, người đồng sáng lập tập đoàn phần mềm Microsoft và cũng là người tạo ra những bước tiến quan trọng trong lĩnh vực CNTT của thế giới.

Jackie Chan còn được gọi là Thành Long sinh ngày 7/4/1954 tại Hồng Kông rất nổi tiếng tại Hollywood. Hầu hết các phim của anh đều được công chiếu tại Mỹ và nhiều nước trên thế giới

Hai người hoạt động trong hai lĩnh vực khác nhau, nhưng điểm chung của họ là luôn làm việc, phấn đấu hết mình và cống hiến cho xã hội rất nhiều điều tốt đẹp. Họ làm việc cật lực để tạo ra tiền bạc của cải nhưng khi thành công họ đã không thụ hưởng một mình mà dành phần lớn tài sản của mình để làm từ thiện. Công việc từ thiện của họ đã giúp được nhiều người có hoàn cảnh khó khăn trên khắp thế giới và họ đã làm từ thiện bằng một tấm lòng nhân ái cao cả không vì tư lợi.

Trên thực tế, từ xưa đến nay đã và đang có rất nhiều người tốt bụng và hào phóng như thế xuất hiện khắp nơi trên thế giới mà chúng ta khó có thể kể hết ra đây. Nhưng đối với hai con người vừa kể trên thì chắc chắn trong kiếp tới Thượng Đế sẽ sắp đặt cho họ một định mệnh phản ánh đúng với những gì họ đã tạo ra trong kiếp này. Như vậy, tất nhiên là số mệnh của họ sau này sẽ vô cùng tốt đẹp vì họ xứng đáng được hưởng nhiều may mắn, hạnh phúc, giàu có, thành công và nổi tiếng hơn hiện tại, đó cũng là một điều hết sức hợp lý và công bình. Việc Thượng Đế tiếp tục cho những người này thành công và giàu có trong kiếp sau là vì rất có thể trong tương lai họ vẫn sẽ tiếp tục thể hiện tấm lòng nhân ái như hiện tại, tức là Ngài đã gián tiếp giúp cho nhiều người khác.

Thường thì những người giàu có luôn cố gắng tìm cách làm giàu thêm chỉ với mục đích hưởng thụ và tích lũy cho con cháu. Họ rất ít khi nghĩ đến những người xung quanh, vô tình họ sẽ sử dụng hết tài khoản (phúc đức) của mình và không tích lũy phúc đức cho tương lai (kiếp sau). Ít ai có lòng nhân ái như Bill Gate hay Thành Long. Vì thế, chúng ta có thể cho rằng những người như Bill Gate và Thành Long là nhóm người có tâm hồn tiến hóa cao.

Ví dụ 4:

Mahatma Gandhi, sinh ngày 2/10/1869 và mất ngày 30/1/1948 là anh hùng dân tộc Ấn Độ. Người đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân Anh bằng phong trào đấu tranh bất bạo động và giành độc lập cho Ấn độ năm 1947.

Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 2/9/1969), sinh tại làng Hoàng Trù, xã Chung Cự (nay là xã Kim Liên), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Việt Nam, là một nhà hoạt động cách mạng lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Người đã làm Chủ tịch nước Việt Nam từ 1945 đến 2/9/1969.

Trên đây chỉ là một vài mẫu người điển hình trong số rất nhiều người đã từng xuất hiện khắp nơi trên thế giới, mà tài đức của họ rất đáng để cho chúng ta kính trọng và ngưỡng mộ.

Trong khuôn khổ của cuốn sách này, chúng ta không đề cập tới quan điểm chính trị của Hồ Chí Minh và Mahatma Gandhi, điều chúng ta quan tâm chính là lối sống đạo đức và nhân cách của họ. Hồ Chí Minh và Mahatma Gandhi cả hai luôn làm việc hết sức mình và cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp độc lập, hạnh phúc và phát triển của dân tộc họ. Nhưng khi đã thành công và được nhiều người yêu mến, họ vẫn tiếp tục sống một cuộc sống bình thường, giản dị, tiết kiệm và gần gũi với mọi người. Đối với họ, việc hưởng thụ cho bản thân là điều không cần thiết, mong muốn lớn nhất của họ là thấy được đất nước và dân tộc của mình sống trong hòa bình, thịnh vượng, hạnh phúc và tự do.

Với những cống hiến và nhân cách đạo đức vượt trội như vậy thì chắc chắn Thượng Đế sẽ sắp đặt cho họ một định mệnh vô cùng tốt đẹp trong kiếp tới. Thượng Đế có thể cho họ đầu thai đến những đất nước lớn hơn, phát triển hơn để làm lãnh đạo và được nhiều người tôn trọng, yêu mến. Thượng Đế tiếp tục giúp đỡ những người này thành công và lãnh đạo một đất nước nào đó trên thế giới là Ngài gián tiếp giúp người dân nước đó có được một vị lãnh đạo tốt và yêu dân vì dân.

Đạo đức và nhân cách của Mahatma Gandhi và Hồ Chí Minh khiến chúng ta vô cùng khâm phục. Thông thường, quyền lực và vật chất rất dễ làm cho bản tính con người thay đổi, có thể ban đầu tư tưởng của người làm chính trị rất cao cả, nhưng sau khi thành công sự cám dỗ từ quyền lực và tiền bạc sẽ làm họ thay đổi cách sống. Nếu một linh hồn không được tu luyện liên tục trong nhiều kiếp sẽ khó giữ được phẩm chất và đạo đức như Hồ Chí Minh hay Mahatma Gandhi. Vì thế, chúng ta có thể cho rằng những người như Hồ Chí Minh và Mahatma Gandhi là nhóm người có tâm hồn tiến hóa rất cao.

Trong chúng ta rất nhiều người không mong muốn mình bị ràng buộc bởi định mệnh, nhưng thiết nghĩ với trình độ tiến hóa như hiện nay thì việc con người không được Thượng Đế sắp đặt định mệnh chưa chắc là điều tốt. Lý do là tất cả mọi suy nghĩ và mọi việc làm độc ác của con người tạo ra luôn được lưu giữ trong tàng thức và khi tái sinh họ sẽ dễ dàng tiếp tục hành động theo cái ác nếu không bị ràng buộc bởi định mệnh. Vì vậy, Thượng Đế phải sắp đặt định mệnh cho con người nhằm tạo điều kiện giúp đỡ những người có đạo đức và phẩm hạnh tốt tiếp tục phát huy phẩm chất tốt đẹp sẵn có trong tàng thức.

Chúng ta không nên nhầm tưởng Thượng Đế sắp đặt định mệnh cho con người là Ngài điều khiển và khống chế tư duy của chúng ta như một cỗ máy. Định mệnh không có nghĩa là con người không được tự do hành động theo ý mình. Nếu con người không có sự tự do ý chí thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô nghĩa, hơn nữa kế hoạch toàn tri của Thượng đế không còn ý nghĩa. Nhưng sự tự do ý chí để tạo ra những hành vi tốt hoặc xấu của chúng ta hôm nay sẽ được phản hồi lên định mệnh của chúng ta trong kiếp sau. Để thực hiện lộ trình định mệnh cho con người không phải lúc nào Thượng Đế và các Thiên Thần cũng can thiệp vào suy nghĩ và hành vi của chúng ta. Thượng đế có nhiều cách để đưa con người đi vào lộ trình định mệnh và một trong những cách đó được thực hiện như sau:

Ví dụ: Trong cuộc sống chúng ta đã từng thấy có nhiều dòng tộc rất giỏi, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: chính trị, âm nhạc, kinh doanh, nghề truyền thống... Thường thì người ta cho rằng những người trong dòng tộc này giỏi là do gene di truyền. Thực ra, di truyền chỉ đóng góp một phần về thể chất và bộ não xử lý tốc độ nhanh. Phần còn lại là do Thượng Đế chọn từ những linh hồn có tiêu chuẩn đạo đức và nghề nghiệp trong tiền kiếp phù hợp với cha mẹ của linh hồn đó. Ngài sắp đặt như vậy là nhằm giúp đứa bé lớn lên cũng có năng khiếu nghề nghiệp giống như cha mẹ và về phần cha mẹ cũng sẽ gặp nhiều thuận lợi trong việc giúp con cái theo đuổi nghề nghiệp của gia tộc. Trường hợp này là Thượng Đế vừa sắp đặt định mệnh vừa giúp con người có điều kiện tốt nhất để tiến hóa.

Nhưng cũng có nhiều trường hợp con cái hoàn toàn không yêu thích công việc của cha mẹ mà sẽ theo đuổi một công việc khác, không hề giống với nghề nghiệp truyền thống gia đình. Nguyên nhân trong thời điểm người mẹ thụ thai, Thượng Đế không tìm thấy linh hồn nào có cả phúc đức và nghề nghiệp phù hợp với cha mẹ. Vì vậy, Ngài phải ưu tiên chọn một linh hồn có tiêu chuẩn phúc đức phù hợp với cha mẹ.

Có nhiều trường hợp thoáng nhìn thì phúc đức của cha mẹ và đứa con không phù hợp ngay từ lúc đứa bé sinh ra đời, ví dụ như trường hợp **phá gia chi tử** hoặc trường hợp cha mẹ giàu có nhưng sinh những đứa con không được bình thường. Thực ra, những trường hợp này vẫn là một sự sắp đặt chính xác của Thượng Đế từ luật nhân quả. Trường hợp, cha mẹ có đứa con phá gia chi tử vì phúc đức họ đã gặp vấn đề bởi tiền kiếp. Trường hợp cha mẹ có những đứa con không bình thường là vì phúc đức của họ không tốt trong đường con cái và tất cả chỉ là phản ánh hậu quả mà họ đã gây ra trong quá khứ. Ngoài ra, các Thiên Thần còn điều hành lộ trình định mệnh cho con người trực tiếp bằng siêu sóng não. Chúng ta thường cho rằng tất cả mọi suy nghĩ và mọi hành động của chúng ta là do tự mình quyết định.

Nhưng thực ra có nhiều lúc các Thiên Thần đã sử dụng đường truyền siêu sóng não để gửi thông tin trực tiếp vào não của con người hoặc điều động các thông tin có trong tiềm thức để con người đưa ra quyết định hành động theo ý muốn của họ. Các Thiên Thần làm việc này một cách âm thầm khiến chúng ta ngỡ rằng tất cả mọi quyết định là của chính chúng ta. Tất cả các quyết định từ ý thức dẫn đến hành động của chúng ta khi được các Thiên Thần can thiệp dẫn đến thành hay bại, tốt hay xấu phụ thuộc vào định số của mỗi người. Những sự việc tương tự như thế khi xảy ra trong dân gian người ta thường nói là do trời xui đất khiến hay do quỷ thần xui khiến.

Trong thực tế, sự phản hồi của định luật nhân quả kỳ diệu và biến hóa không lường, chúng ta chỉ thấy được một phần trên bề nổi của tảng băng chìm. Hiện tại, chúng ta không thể biết hết được hết sự kỳ diệu của luật nhân quả. Vì lẽ đó, nên khi đề cập đến định mệnh chúng ta thường cho rằng Thượng đế đã vận dụng quyền lực tối cao của mình áp đặt định mệnh cho con người. Sử dụng quyền lực tối thượng của mình để trừng phạt những ai không tuân theo sự giáo huấn, đem đến đau khổ và địa ngục cho những ai không tin vào Thượng đế. Trên thực tế, Thượng đế chỉ là Đấng sáng tạo, Đấng yêu thương và dìu dắt chúng ta, là người quan sát. Ngài không trừng phạt hoặc thiên vị bất cứ người nào. Tất cả mọi việc làm của Ngài và các Thiên Thần là dựa vào luật nhân quả. Thực ra, định mệnh chỉ là một phần tất yếu của luật nhân quả một qui luật tối thượng của vũ trụ. Luật nhân quả có tầm ảnh hưởng lên toàn vũ trụ và nó luôn phản hồi mọi thứ một cách tự nhiên chân thật nhất và chính xác nhất.

Dưới đây là những phản hồi tự nhiên của luật nhân quả không cần có sự can thiệp của bất cứ một thế lực thần thánh nào. Ví dụ, khi con người tàn phá rừng, gây ô nhiễm nguồn không khí thì luật nhân quả sẽ phản hồi tiêu cực một cách tự nhiên làm thùng tầng o-zôn, trái đất nóng lên, tuyết tan nước biển dâng, hạn hán, bão lũ.

Khi con người khai thác tài nguyên quá mức tác động đến cấu trúc địa tầng sẽ gây nên động đất sóng thần làm ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của chúng ta. Hay nói một cách khác các hiện tượng này là do chính con người tạo nên chứ không phải do ngẫu nhiên và đó chính là luật nhân quả. Một ví dụ dễ hiểu hơn, có những người cướp của giết người dã man, buôn bán ma túy hoặc làm chuyện phạm pháp và các vị quan tòa xử những người này ở tù hoặc tử hình. Vậy chúng ta phải thừa nhận một thực tế rằng các vị quan tòa đã làm nhiệm vụ thực thi pháp luật, chứ không phải là họ sử dụng quyền lực để trừng phạt người phạm tội. Ngược lại, đã có không ít các nhà khoa học, nhà chính trị, nhà văn, nhà hoạt động xã hội cống hiến cho xã hội nhiều công trình và nhiều việc làm hữu ích khác cho con người. Vì những việc làm của họ nên được xã hội tôn vinh và trong số đó có thể đã nhận giải thưởng Nobel, nhưng chúng ta không thể cho rằng những người trong hội đồng xét duyệt giải thưởng đã ban thưởng cho những người nhận giải, mà họ chỉ làm công việc tôn vinh cụ thể. Từ trong ví dụ này chúng ta có thể thấy sự hiện diện của luật nhân quả và chúng ta có thể tự đưa ra nhận định Thượng đế vô thưởng vô phạt, mà tất cả mọi điều xảy ra là do chính con người tạo nên.

Riêng định mệnh của con người cũng được phản hồi bởi luật nhân quả, nhưng để giữ được sự công bằng tuyệt đối thì những gì nó phản hồi phải được Thượng đế sắp đặt và điều khiển lộ trình cho phù hợp với từng người. Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm trong một vài trường hợp sau:

- 1) Ví dụ: Hôm nay vì bất cứ một lý do nào mà ta cố ý gây cho người khác mù đôi mắt, thì trong kiếp sau ta cũng sẽ bị đui mù. Thượng đế vận hành luật nhân quả như vậy là để cho ta tự trải nghiệm nỗi đau khổ của kẻ mù lòa mà ta đã từng đem lại cho người khác.

- 2) Ví dụ: Một nhà sản xuất khi làm ra một sản phẩm mà họ biết rằng sản phẩm đó có thể làm mất sức khỏe hoặc gây ung thư cho người tiêu dùng nhưng vì lợi nhuận họ bất chấp việc làm của mình. Vì vậy, theo luật nhân quả trong kiếp sau họ cũng sẽ bị ung thư để họ tự trải nghiệm nỗi đau của người bị bệnh ung thư.
- 3) Một nhà lãnh đạo cậy quyền ức hiếp nhân dân tham ô và những nhiễu gây nhiễu đau khổ cho người khác, theo luật nhân quả kiếp sau người này cũng sẽ được trải nghiệm toàn bộ những gì mà họ đã đem lại cho người khác.
- 4) Một người đang có một gia đình yên vui hạnh phúc nhưng người này ngoại tình đem đến cho người còn lại sự đau khổ. Theo luật nhân quả, thì vào kiếp sau thì người này cũng sẽ bị người tình hay người bạn đời mà họ rất yêu thương bất ngờ phản bội không có lý do một cách đau đớn, để họ tự trải nghiệm nỗi đau của người bị tình phụ là như thế nào.
- 5) Ví dụ: Một đứa con bất hiếu, bất kính với cha mẹ tất nhiên trong kiếp sau đứa con này sẽ được trải nghiệm nỗi đau của người làm cha mẹ bị con cái đối xử bất kính và bất hiếu.
- 6) Ví dụ: Hôm nay ta là người da trắng, nên ta luôn có thái độ kỳ thị với người da đen. Theo luật nhân quả thì ngày sau ta sẽ được là người da đen để trải nghiệm cái cảm giác bị người khác kỳ thị. Hôm nay ta giàu sang, nhưng ta luôn coi khinh người người nghèo khổ, ngày sau ta sẽ được là người nghèo khổ để trải nghiệm cái cảm giác người khác bị khinh bỉ. Hôm nay, ta tự cho mình là người thí thức thông minh và ta luôn coi thường người kém hơn ta và cho họ là kẻ ngu dốt, ngày sau ta sẽ được là người đần độn để trải nghiệm cái cảm giác bị người khác coi thường.

- 7) Ngược lại, ví dụ: Trong cuộc sống có người luôn cống hiến hết mình cho xã hội, luôn chia sẻ tình yêu, tiền của và giúp đỡ cho người khác vô điều kiện và từ những hành động của người này, có một số người đã vượt qua được khó khăn, và hưởng niềm vui hạnh phúc. Vì vậy, theo luật nhân quả thì kiếp sau người này sẽ được định mệnh tạo điều kiện để họ trải nghiệm cái niềm vui và hạnh phúc như họ đã từng mang lại cho người khác.
- 8) Ví dụ: có một người thầy đem đến cho các học trò của mình nhiều kiến thức bổ ích, mà chỉ dựa vào tình yêu và cống hiến đối với học trò. Theo luật nhân quả thì kiếp sau người này chẳng những sẽ nhận được nguồn kiến thức dồi dào, mà còn nhận được những gì mà các học trò đã đạt được (trong đó có thể là tiền bạc, danh vọng, hạnh phúc v.v...) nhờ nguồn tri thức mà người thầy mang lại cho họ trong quá khứ.

Nói chung luật nhân quả rất biến hóa, chứ không phải là hôm nay ta giúp người khác tiền thì ngày sau ta mới nhận được tiền, không phải giúp người khác có được danh vọng thì ngày sau ta mới được danh vọng, không phải giúp người khác làm lãnh đạo ngày sau ta mới được làm lãnh đạo. Vì lẽ đó nên chúng ta chỉ cần sống sao cho hợp với đạo lý làm người, mình có lợi thì hãy để người khác cùng hưởng lợi, mình hạnh phúc, hãy khiến cho người khác hạnh phúc, mình thành công, hãy khiến cho người khác thành công, hãy cố gắng yêu thương, cống hiến và chia sẻ nhiều hơn. Hãy làm thật nhiều, bất cứ việc gì dù là nhỏ nhất miễn sao nó mang lại niềm vui và hạnh phúc cho người khác đó cũng là việc thiện rồi.

Nhưng trong thực tế, mọi người không ai biết được mình đã làm gì trong quá khứ nên phần lớn chúng ta không chấp nhận định mệnh hoặc chối bỏ định mệnh. Và mặc dù có nhiều người không tin vào định mệnh nhưng phần đông khi gặp khó khăn đau khổ, không thành đạt thì người ta thường đổ lỗi cho Thượng đế không

công bằng, đối xử bất công với họ. Người ta thường nhìn những người hạnh phúc và thành đạt bằng ánh mắt đố kỵ và cho rằng sự thành đạt của những người này là do được Thượng đế thiên vị. Hay nói một cách khác là họ cho rằng những người này nhờ may mắn, có thời, hoặc trời cho chứ thực ra họ chẳng tài cán gì. Quả thực làm Thượng đế không hề dễ chút nào Ngài luôn bị con người cầu xin những điều mà họ đã không muốn tạo ra (và kỳ thực là con người luôn muốn cầu xin cái mình không có, nhưng lại không muốn tạo ra cái mình cần) Ngài luôn nghe những lời than thở và trách móc của con người.

Khi phân tích về định mệnh, chúng ta nhận ra rằng việc con người không chấp nhận hoàn cảnh thực tại của bản thân, thường là nguyên nhân tạo ra nỗi khổ. Người không chấp nhận hoàn cảnh thực tại, thì tự trong lòng đã sản sinh ra sự buồn chán, sự đố kỵ, ganh ghét, lòng ham muốn, và nhiều tính xấu khác ẩn tiềm trong suy nghĩ. Từ đó sẽ tạo ra cho họ một ước muốn là bằng bất cứ mọi giá và làm bất cứ điều gì để thay đổi nhanh chóng hoàn cảnh hiện tại hoặc kết thúc nó. Chúng ta biết rằng khi ai đó đang ở trong một hoàn cảnh không tốt, mà bản thân họ không chấp nhận hoàn cảnh thực tế thì thường là họ sẽ đi tặc để tìm kiếm thành công. Nhưng trên thực tế, nếu họ làm như vậy thì phần lớn những hành động của họ sẽ dẫn họ đến thất bại và rất có thể cuộc đời họ sẽ càng tồi tệ hơn. Ví dụ: Một người sinh ra trong một gia đình nghèo, nhưng họ không chấp nhận mình là con nhà nghèo, họ muốn nhanh chóng có tiền thật nhiều để thỏa mãn các nhu cầu ăn chơi, tiêu xài cho bằng bạn bè. Những người này phần lớn sẽ đi vào con đường xấu và rất có thể trai thì trở thành trộm cướp, gái thì trở thành kẻ bán thân. Ví dụ: Là một người không được học hành tử tế, tri thức rất hạn hẹp, giao tiếp rất kém cỏi nhưng họ không chấp nhận điều đó và không nhìn thấy được sự yếu kém của mình. Lúc nào họ cũng muốn làm những công việc to tát hơn người, tất nhiên người đó sẽ đi đến thất bại. Ví dụ: một người đang mang một căn bệnh nhưng họ không có

phương án chữa trị bài bản và khi cơn đau xuất hiện thì họ lại uống hoặc tiêm chích thuốc giảm đau, nhằm muốn kết thúc ngay cơn đau. Tất nhiên, việc làm này của họ sẽ gây nên hậu quả. Ngoài ra, còn những hoàn cảnh mà con người bắt buộc phải trải qua như tuổi già và cái chết những điều mà chúng ta không tránh khỏi. Nhưng nếu chúng ta biết chấp nhận những điều đó và coi nó như là một lẽ tự nhiên gắn liền với cuộc đời của mỗi con người thì rất có thể chúng ta sẽ không còn cảm thấy sợ hãi và coi nó như là một nỗi khổ nữa.

Không chấp nhận hoàn cảnh thực tế của bản thân hoàn toàn khác với biết chấp nhận hoàn cảnh thực tế của bản thân. Chấp nhận không có nghĩa là chấp nhận buông xuôi, mà chấp nhận để biết mình đang ở trong hoàn cảnh nào, vị trí hiện tại của mình trong cuộc đời, vị trí của mình trong gia đình cũng như trong xã hội và biết đánh giá thực lực của bản thân... Vì vậy, khi một người biết chấp nhận hoàn cảnh thực tại của bản thân, cũng có nghĩa là chấp nhận định mệnh nên họ biết phải làm gì để phù hợp với hoàn cảnh thực tại, từ đó họ sẽ phấn đấu tìm kiếm cơ hội thành công, cũng như niềm vui và hạnh phúc cho cuộc đời, để rồi dần theo thời gian các cảm giác về nỗi khổ cũng sẽ không còn quá nặng nề đối với họ nữa.

Thực tế chúng ta sẽ không thể nào loại bỏ được lòng ham muốn, sự đố kỵ, đam mê, giận ghét, buồn chán...ra khỏi tâm hồn để làm cho ta hết khổ. Vì trong tâm hồn của mỗi chúng ta luôn tồn tại các tính chất tình cảm cả tốt lẫn xấu. Điều cần làm của chúng ta ngay lúc này không phải là từ bỏ mà hãy để qua một bên những gì mà chúng ta cho rằng không có lợi cho bản thân trên con đường đạt đến sự hoàn hảo. Chúng ta đã biết từ xưa đến nay đã có không ít các bậc tôn sư tự nguyện đến trái đất và mang thể xác của người trái đất để dẫn dắt chúng ta. Nhưng chúng ta cũng biết rằng để có được sự thánh thiện và hoàn mỹ như vậy thì bản thân họ cũng đã từng trải qua một quá trình luân hồi và tiến hóa lâu dài mới đạt được sự thánh thiện hoàn hảo đó, chứ họ không phải là những người được Thượng đế tạo ra để

trở thành Thần thánh ngay tức thì. Vì thực tế đó nên Đức Phật Thích Ca đã nói rằng “hôm nay ta là Phật thành ngày mai các con sẽ là Phật thành” và các cõi Phật mà Ngài thường nhắc đến chính là các sự sống đã tiến hóa cao trong vũ trụ.

Chúng ta nên hiểu rằng mọi điều mà hôm nay chúng ta cho rằng là sự đau khổ, bất hạnh hay hạnh phúc, giàu sang, danh vọng là điều mà Thượng đế muốn chúng ta ai cũng phải bước qua trong cuộc sống này. Ngài biết rằng linh hồn chúng ta thực sự cần đến những trải nghiệm thực tế đó để linh hồn của chúng ta có cơ hội trưởng thành. Cuộc sống vốn dĩ phải là như vậy trong đó có cả tốt lẫn xấu, cả thiện lẫn ác muôn màu muôn sắc. Thượng đế là nhà sáng tạo vĩ đại nhất Ngài sáng tạo mọi thứ trong vũ trụ, mọi điều trong cuộc sống. Ngài tạo ra sự đau khổ để ta biết trân quý hạnh phúc, tạo ra cái ác để ta biết cái thiện là tốt đẹp, tạo ra cái tà để ta thấy chính nghĩa là cao cả, tạo ra cơn trùng sâu bọ để ta biết giá trị của các loài địch hại.

Nhưng từ xưa đến nay có lẽ cũng đã có không ít người đặt câu hỏi, nếu Thượng Đế là có thật thì tại sao Ngài không lộ diện. Chúng ta nên tự hiểu rằng trình độ tiến hóa của nhân loại còn rất thấp, vì vậy nếu Thượng Đế xuất hiện với bất cứ hình thức nào thì loài người cũng khó chấp nhận. Hiện tại rất nhiều người nhận thức sai lệch về Thượng Đế, cho nên nếu Ngài xuất hiện bằng đĩa bay có lẽ con người sẽ dùng tên lửa để tiêu diệt. Còn nếu Ngài tiếp tục xuất hiện bằng hình thức như Đức Chúa Giê-su thì chắc rằng con người lại đóng đinh Ngài. Hơn nữa Thượng Đế chính là Thượng Đế, Ngài không cần thể hiện mình với bất cứ ai. Cũng có nhiều người hỏi nếu Thượng đế là có thật thì tại sao Ngài lại để cho thế giới luôn chìm đắm trong chiến tranh chết chóc, tội ác khắp nơi, đau thương khắp chốn. Tốt hơn thì chúng ta đừng nên hỏi Thượng đế và hỏi thế giới tại sao lại như vậy, thế giới có được như hôm nay là một quá trình lao động và sáng tạo của nhân loại. Tốt hơn nữa thì ta nên tự hỏi mình đã góp sức xây dựng cho xã hội và thế giới được điều gì.

Ngoài ra, Họ cũng hỏi tại sao Thượng đế muốn loài người hoàn hảo nhưng ngài còn tạo nên những điều xấu xa tồi tệ. Quả thật nếu Thượng đế tạo ra tất cả mọi thứ đều hoàn hảo, thì có lẽ thế giới chưa từng bao giờ tồn tại. Nếu Thượng đế tạo ra con người hoàn hảo ngay từ đầu thì con người không phải là con người mà là người máy và thế giới sẽ không có từ tiến hóa. Mọi điều xảy ra cho ta là do ta tạo nên, mọi điều xảy ra trên thế giới là do tất cả chúng ta tạo nên. Mọi diễn biến xảy ra trong xã hội và thế giới là quá trình tiến hóa, nếu chúng ta cho rằng thế giới hiện tại là chưa tốt vậy thì ngay từ hôm nay tất cả mọi người cùng nhau thay đổi chắc chắn tương lai không xa thế giới sẽ tốt hơn. Thay đổi là một sản phẩm đặc trưng của tiến hóa, con người muốn tốt hơn, thế giới muốn tốt hơn thì mỗi người trong tất cả chúng ta cùng nhau thay đổi. Không có bất cứ ai có thể giúp ta thay đổi nếu ta không muốn thay đổi. Vì vậy, với câu hỏi Thượng đế có thực sự tồn tại hay không? thật khó để trả lời sao cho hợp lý và tiến hóa là một quá trình chứ Thượng đế không sáng tạo ra tiến hóa.

Thượng đế không thể tạo ra tất cả mọi thứ đều tốt đẹp, không thể tạo ra mọi thứ xuôi về một chiều vì nếu Ngài làm vậy sẽ không phù hợp với quy luật tự nhiên. Nhưng chúng ta hãy tạm gác lại việc của Thượng đế, để nói đến chuyện của loài người và tự đánh giá cái gì là tốt cái gì là xấu ví dụ: khi nhà bác học Alfred Nobel phát minh ra thuốc nổ hay các nhà khoa học phát minh ra lý thuyết về phản ứng hạt nhân. Chúng ta thấy rằng bản chất của nó là không có tốt và xấu, không có đúng và sai, chỉ đến khi con người chọn nó sử dụng vào mục đích chiến tranh thì nó trở thành xấu, nếu con người chỉ chọn nó vào phục vụ cho lợi ích con người thì nó trở thành tốt. Ví dụ, khi các nhà khoa học phát minh ra tia laser, nếu con người chỉ sử dụng vào mục đích y học cứu người và phục vụ vào những mục đích mang tính hữu ích khác thì đây quả thật là một phát minh quá tốt. Nhưng con người còn ứng

dụng nó để tạo ra vũ khí giết người, nhìn theo góc cạnh này thì phát minh này quả thật là xấu.

Vì vậy, Thượng đế sáng tạo ra đàn ông thì phải tạo ra đàn bà, tạo ra đực phải có cái, trên có dưới, trước phải có sau, trái phải có phải, cao có thấp, tốt phải có xấu, đúng phải có sai, thiện phải có ác. Mọi việc xảy ra tự bản chất của nó không có đúng và sai, không có tốt và xấu, không có thiện và ác, không có vinh và nhục mà tất cả những điều đó được xác định và đánh giá bởi ý thức của con người. Một con chim bay trên bầu trời quan sát chúng ta, dưới con mắt của nó không có gì là đúng hay sai, tốt hay xấu, thiện hay ác nhưng con người thì phân biệt được. Con người nhận thức được điều này bởi con người có linh hồn hay nói chính xác hơn là con người có chương trình phần mềm ý thức được Thượng đế sáng tạo và ban tặng cho chúng ta.

Dưới con mắt của người quan sát thì Thượng đế cho rằng không có gì xảy ra trong cuộc sống là không cần thiết đối với một linh hồn đang trong quá trình tiến hóa. Khi ta trải nghiệm niềm hạnh phúc thì ta phải biết nên làm gì để không rơi vào lại đau khổ. Nhưng khi ta trải nghiệm sự đau khổ thì đôi khi đó cũng là một cái phúc, bởi nó giúp ta biết trân quý hạnh phúc và cố gắng tạo ra hạnh phúc. Khi ta sống trong mùa đông băng giá, ta mới quý trọng những ngày hè ấm áp. Cuối cùng sau nhiều lần trải nghiệm mọi thứ trên đời, qua nhiều kiếp làm người chúng ta sẽ biết chọn cách sống nào là tốt nhất cho tiến trình đạt đến sự hoàn hảo nhất về tinh thần và ý thức. Thượng đế luôn ý thức cao nhất về những việc mình đang làm, Ngài luôn tìm cách đem lại cho chúng ta những gì tốt nhất nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng biết. Trong mắt của Thượng đế không có gì gọi là trừng phạt, không có gì gọi là nghiệp chướng mà mọi việc xảy ra chỉ là do luật nhân quả, chúng ta sẽ không bao giờ hư mất mà tất cả rồi ai cũng sẽ đạt được điều ước muốn cuối cùng. Tất cả mọi điều mà hôm nay chúng ta cho là sự dữ hay tội lỗi không

đưa ta đến hỏa ngục và trong thực tế không bao giờ tồn tại cái gì gọi là hỏa ngục. Thiên đàng và hỏa ngục là hai hạn từ chỉ về một nơi chốn không có thực nó chỉ là cách nói, cách nghĩ của con người. Chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy được thiên đàng sau cái chết, chúng ta chỉ thực sự đạt được nó khi chúng ta đang sống, tức là con người trong trạng thái tâm trí, tinh thần và thể xác cùng nhau hoạt động. Nhưng Thiên đàng mà ngày sau chúng ta sẽ sống trong đó, không phải là một nơi chốn xa xôi nào đó, mà chính là nơi đây. Nhưng ngược lại có khá nhiều người tin rằng sau khi chết linh hồn con người sẽ về với chúa, sẽ lên thiên đàng vậy chúng ta tự hỏi những gì mà họ nghĩ có thực sự đúng không, quả thực là họ không sai. Nhắc lại những gì đã được trình bày trong chương 3, thì trong thời điểm hiện tại khi ta chết Thượng đế sẽ thu hồi linh hồn của ta về nơi vương quốc mà Ngài đang ngự trị, để chuẩn bị cho quá trình luân hồi. Vì vậy, niềm tin của họ đã đúng khi cho rằng sau khi chết linh hồn sẽ lên thiên đàng, nhưng quả thật cho dù sau này chúng ta đã được cứu rồi thì chúng ta cũng không có ai được sống nơi vương quốc của Thượng đế mà chúng ta vẫn tiếp tục sống trên trái đất này. Nhưng chết là thế nào chúng ta có thực sự chết không? Quả thật, chết cũng là một hạn từ để chỉ trạng thái khi mà linh hồn rời bỏ thể xác để tìm kiếm cơ hội tiến hóa trong một thể xác mới. Thực ra thì chúng ta không bao giờ chết và linh hồn của chúng ta là bất tử, cái chết chỉ xảy ra với thể xác, còn linh hồn sẽ tạm thời ngưng hoạt động. Nhưng trong hiện tại không có nhiều người tin linh hồn con người là có thật và bất tử, cũng không có nhiều người tin vào luân hồi. Thượng Đế đã tiết lộ cho ta quá nhiều thông điệp về vấn đề này, qua sự chỉ bảo của các bậc tôn sư đến các hiện tượng rất thực tế như luân hồi nhớ kiếp trước và nhiều bằng chứng khác mà mỗi chúng ta có thể tự cảm nhận được, nhưng chúng ta vẫn không tin điều đó là sự thật. Chúng ta đòi hỏi phải có bằng chứng khoa học với những chứng minh thực tế, nhưng thử hỏi liệu có một nhà khoa học nào thuyết phục được chúng ta hơn là tự chính ta chứng minh và trải nghiệm. Quả thực chúng ta đã trải nghiệm vấn đề luân hồi quá nhiều rồi, chúng ta

cũng đã tự kiểm chứng điều đó ngay trong chính bản thân mình quá nhiều lần. Nhưng con người vốn dĩ luôn hoài nghi nên có nhiều người vẫn không tin vào một sự thật không có gì thật hơn, một sự thật không thể chối từ. Quả thật nếu chúng ta vẫn không tin vào sự thật này sẽ là thảm họa cho chính chúng ta. Vì khi ta không tin vào linh hồn bất tử và luân hồi, tức là ta cho rằng khi ta chết là mọi chuyện kết thúc, từ suy nghĩ này nên sẽ có không ít người sống bất chấp miễn sao đạt được điều mình muốn, miễn sao có cái mình cần. Họ sẽ chẳng cần sống tốt, sống đạo đức, họ cũng chẳng cần lòng nhân ái, không cần thiết phải thương xót quan tâm đến ai vì họ cho rằng chết là xong, bận tâm đến ai chi cho mệt mỏi. Các nhà lãnh đạo không tin vào linh hồn bất tử và luân hồi họ sẽ thiếu động lực thúc đẩy cho thế giới hòa bình và làm cho thế giới xích lại gần nhau, các nhà khoa học không tin họ sẽ thiếu động lực nghiên cứu những dự án dài hơi, các nhà hoạt động môi trường không tin sẽ thiếu động lực tạo ra các dự án cứu lấy trái đất v.v...

Có lẽ chúng ta đã đi xa một chút, nhưng thực ra nếu chúng ta không có những bước đi này chúng ta sẽ không thực sự hiểu được ý nghĩa đích thực của định mệnh, tầm quan trọng của luân hồi. Khó có thể hiểu được ý nghĩa của luật nhân quả và chúng ta không thể xác định được ý định của Thượng Đế dành cho chúng ta trong tương lai.

Tóm lại, trong kế hoạch toàn tri, Thượng Đế đã thiết lập những qui luật vận hành cho mọi sự sống trong vũ trụ, trong đó có định luật nhân quả là một định luật phản ánh mọi sự thật rất hiệu quả và chính xác. Hôm nay, cho dù chúng ta có tin vào định mệnh hay không thì điều đó cũng không có gì quan trọng. Nhưng chúng ta không thể không tin luật nhân quả là sự thật, mà luật nhân quả là cha đẻ của định mệnh. Trên thực tế tầm ảnh hưởng của luật nhân quả quá lớn, vì vậy khi nói đến sự phản hồi của luật nhân quả ảnh hưởng đến con người, chúng ta lại phải sử dụng từ định mệnh. Thượng Đế sắp đặt định mệnh cho con người rất tự nhiên, khiến chúng

ta nhầm tưởng mọi việc xảy ra với chúng ta là do may rủi ngẫu nhiên, trùng hợp tình cờ. Tất cả mọi kết quả tốt hoặc xấu có trong định mệnh đều do con người tạo ra trong tiền kiếp. Thượng Đế không trừng phạt bất cứ một người nào, Ngài luôn đối xử công bình với tất cả mọi người. Thượng Đế và các Thiên Thần thực hiện việc duy trì công đạo theo luật nhân quả một cách tuyệt đối công bình để giúp đỡ loài người tiến hóa. Khi điều hành lộ trình định mệnh cho con người, tất cả các Thiên Thần phải thực hiện đúng với các luật lệ mà Thượng Đế đã đặt ra không được tự ý thay đổi (tất nhiên là các Thiên thần luôn ý thức được điều này). Nhưng với quyền năng vô hạn của Thượng Đế, nên Ngài có thể xuất hiện bằng nhiều hình thức khác nhau trên Trái đất và Ngài có thể ban thưởng hoặc giúp đỡ cho tất cả những ai cố gắng sống tốt và phấn đấu cao, theo luật ân điển mà không cần phải căn cứ vào định mệnh. Tất cả mọi chúng ta ai cũng có thể hưởng được luật ân điển của Thượng Đế để vượt qua định mệnh ban đầu nếu con người cố gắng thay đổi.

Định mệnh là một phần quan trọng của Thượng Đế trong kế hoạch mở rộng sự sống và thúc đẩy tiến hóa trên phạm vi toàn vũ trụ. Định mệnh là một biện pháp hiệu quả giúp Thượng Đế duy trì luật nhân quả và rất công bình cho tất cả mọi sự sống chưa được cứu rỗi, chứ không phải chỉ dành riêng cho sự sống của con người trên Trái đất. Định mệnh là một thông điệp của Thượng Đế giúp con người làm lành lánh dữ, từ đó sẽ đưa con người đến với cuộc sống trường sinh bất tử, tự do hoàn toàn và tận hưởng những điều tốt đẹp nhất trong tương lai.

Chương 5

CÁC HIỆN TƯỢNG HUYỀN BÍ

Trong chương này chúng ta sẽ tìm hiểu các hiện tượng huyền bí sau: tiên tri, ngoại cảm, nhập đồng, giấc mơ, ma, trải nghiệm cận tử, giác quan thứ sáu (linh cảm), khoa dự đoán học: bói toán và tướng số.

1. Tiên Tri

Một con người bình thường có thể dự đoán sự việc xảy ra trong tương lai dựa vào hiểu biết, phân tích, tính toán và dựa vào các thông tin liên quan đến sự việc đó. Nhưng tất cả những dự đoán của chúng ta thường không có độ chính xác cao vì nhiều yếu tố không thể lường trước được.

Để biết chính xác những việc sẽ xảy ra trước một tháng, một ngày hay thậm chí chỉ một giờ là điều chúng ta chưa thể làm được ngoại trừ các nhà tiên tri. Một nhà tiên tri giỏi có thể tiên đoán được nhiều sự kiện quan trọng có liên quan đến thế giới, một đất nước hay một cá nhân và phần lớn các sự kiện này đều diễn ra đúng như lời tiên đoán của họ.

Tiên tri được hiểu là người biết trước và nói ra những sự việc sẽ xảy ra trong tương lai. Nhà tiên tri là người được Thượng đế chọn để thay mặt Ngài thực hiện sứ mệnh, thông báo cho con người biết trước những điều sẽ xảy ra trong tương lai. Trước khi trở thành một nhà tiên tri hay nhà ngoại cảm, tất cả đều phải trải qua một

biến cố về tinh thần hay thể xác, sau đó họ mới có thể thực hiện được nhiệm vụ Thượng Đế giao. Những nhà tiên tri nhận thông tin từ Thượng Đế hoặc các Thiên Thần thông qua đường truyền siêu sóng não. Vào từng thời điểm thích hợp các Đấng sẽ đưa vào não họ những file thông tin, hình ảnh hoặc âm thanh để họ thực hiện việc tiên tri. Nhà tiên tri chỉ là người làm nhiệm vụ truyền đạt thông tin, còn các sự kiện xảy ra là do Thượng Đế và các Thiên Thần thực hiện bằng những thiết bị kỹ thuật công nghệ siêu việt của họ từ ngoài không gian tác động lên những sự kiện xảy ra trên Trái đất và tác động lên con người. Ví dụ:

1) Các Thiên Thần gửi thông tin cho một nhà tiên tri để tiên đoán về một trận động đất sẽ xảy ra chính xác vào thời điểm nào. Vì các Đấng hiểu rất rõ cấu tạo vỏ Trái đất và các diễn biến về hoạt động kiến tạo địa tầng nên các thông tin họ gửi cho nhà tiên tri về trận thiên tai đó không thể sai lệch.

2) Các Thiên Thần gửi thông tin cho nhà tiên tri để tiên đoán thời điểm xảy ra thảm họa cho một đất nước, tiên đoán người sẽ đắc cử tổng thống, thời điểm một người sẽ chết, một người sẽ thành công hay thất bại... Mặc dù con người đã được các nhà tiên tri cảnh báo trước nhưng mọi chuyện vẫn xảy ra chính xác, chúng ta không thể chống lại được. Các Đấng thực hiện những điều này dựa vào vận mệnh của đất nước đó hoặc định mệnh của các cá nhân đó theo lộ trình đã được sắp đặt trước. Những tiên đoán liên quan đến định mệnh của một cá nhân hay vận mệnh của một đất nước có thể xảy ra rất chính xác

Nhưng dù là một nhà tiên tri rất giỏi vẫn khó có thể tiên đoán đúng tất cả mọi việc, nhất là những sự kiện có liên quan đến nhân loại như: Chiến tranh thế giới thứ ba hay Dịch bệnh toàn cầu. Các sự kiện này có xảy ra hay không còn phụ thuộc vào yếu tố đạo đức sống của nhân loại và nhận xét của Thượng Đế đối với chúng

ta. Vậy nên mặc dù có những thông điệp đã được các Thiên Thần gửi cho nhà tiên tri để tiên đoán nhưng những sự kiện đó không xảy ra.

Tóm lại, các nhà tiên tri là những sứ giả của Thượng Đế và các Thiên Thần, các thông tin họ nhận được từ các Đấng thường là để dự đoán tương lai. Ví dụ:

Bà Baba Vanga (31/01/1911- 11/8/1996) Suốt cuộc đời bà sống tại thành phố Petrich thuộc vùng Rupit, Bungari. Năm 12 tuổi, một cơn lốc mạnh đã cuốn Vanga đi rất xa, sau đó người ta đã tìm thấy cô bé còn sống trong đám đất đá, nhưng 2 mắt đã bị mù vì cát bụi. Sau vụ tai nạn đó Vanga có khả năng tiên đoán được nhiều việc rất chính xác, dần dần bà trở thành một nhà tiên tri rất nổi tiếng trên thế giới. Nhiều lời tiên tri của bà vẫn còn rất chính xác sau khi bà đã qua đời.

Nostradamus (14/12/1503 – 2/7/1566) sinh tại tỉnh St Remy, miền nam nước Pháp. Nostradamus là một trong những nhà tiên tri nổi tiếng nhất trong lịch sử nhân loại. Ông là tác giả quyển Những lời tiên tri (Les Propheties) trong đó bao gồm 1000 lời tiên tri được thể hiện dưới dạng những bài thơ tứ tuyệt có vần. Đa số những lời tiên đoán của ông đã xảy ra chính xác.

2. Ngoại Cảm

Tương tự như một nhà tiên tri, nhà ngoại cảm cũng nhận được các thông tin từ bên ngoài tác động lên bộ não và từ đó họ ý thức được các thông tin này. Nhưng các nhà tiên tri được Thượng Đế giao cho sứ mệnh quan trọng hơn vì vậy trên thế giới có rất ít nhà tiên tri, còn các nhà ngoại cảm thì số lượng nhiều hơn.

Thông tin mà nhà ngoại cảm nhận được là do các Thiên Thần gửi đến thông qua đường truyền siêu sóng não. Nhờ vậy, các nhà ngoại cảm có thể nói được những việc xảy ra trong quá khứ, thấy được các sự kiện xảy ra ở một nơi khuất tầm nhìn,

thấy được những gì có trong lòng đất và nghe được giọng nói ngay trong não của mình.

Thông thường, một nhà tiên tri có khả năng tiên đoán chính xác đến cuối đời, nhưng với nhà ngoại cảm rất ít người có khả năng ngoại cảm suốt đời, thường thì sau một thời gian thông tin họ nhận được sẽ không còn chính xác hoặc không còn nhận được thông tin từ các Thiên Thần nữa. Các nhà ngoại cảm thường chỉ tiếp nhận các thông tin từ các Thiên Thần những sự việc xảy ra trong quá khứ. Ví dụ:

Edgar Cayce (1877-1945) sinh ra ở thành phố Hopkinsville, Kentucky. Ông ta được biết tới vì khả năng soi kiếp và chuẩn đoán bệnh cho người khác trong lúc thôi miên. Ông đã soi kiếp cho 25,000 người ở Mỹ và khắp nơi trên thế giới, trong đó có nhiều người được ông soi kiếp từ xa. Hiện tại người ta còn lưu lại 14,000 hồ sơ chi tiết của những người ông đã từng soi kiếp.

Phan Thị Bích Hằng (sinh 1972) sinh ở xã Khánh Hòa, Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam. Năm 1988, bà bị một con chó dại cắn và sau tai nạn đó bà có khả năng ngoại cảm, giúp rất nhiều gia đình tìm kiếm hài cốt người thân bị thất lạc. Trong thời gian gần 20 năm bà đã tìm ra được hàng ngàn hài cốt.

3. Nhập Đồng, Cầu Hồn

Trong kinh thánh Tân Ước chúa Jesus có nói: “Tin sẽ được, tìm sẽ thấy, gõ cửa sẽ được mở”. Đúng như lời chúa Jesus nói, Thượng Đế luôn phản hồi mọi yêu cầu về niềm tin của con người, niềm tin có thể dựa vào tôn giáo hoặc bất kỳ tín ngưỡng nào. Điều này có nghĩa là khi chúng ta cầu xin các Đấng linh thiêng thì các Đấng này luôn đáp lại. Việc cầu đồng nhập xác cũng là một cách để các Thiên Thần đáp lại lời cầu xin của con người. Tuy nhiên, những điều chúng ta cầu xin có

được các Thiên Thần đáp lại hay không còn phụ thuộc vào mục đích và định mệnh của người cầu xin.

Không giống như các nhà tiên tri hay ngoại cảm, người đang nhập đồng hoàn toàn mất hết ý thức, mọi hành vi và lời nói của một xác đồng trong trạng thái đang bị nhập đều do các Thiên Thần điều khiển.

Ví dụ: Như có một người nào đó cầu xin vong linh của ông A nhập xác. Nếu được các Thiên Thần chấp nhận, họ sẽ lục phiên bản tàng thức lưu trữ của A ra. Sau đó, họ làm cho xác đồng mê man bằng các thiết bị kỹ thuật công nghệ siêu đẳng của mình. Họ tiếp tục điều khiển các cử chỉ, hành vi, lời nói của xác đồng giống như ông A khi chưa chết. Các Thiên Thần tạo ra giọng nói, cử chỉ và trả lời các câu hỏi do người thân của ông A đặt ra dựa vào những thông tin lấy từ tàng thức được lưu nơi thiên đàng.

Vì các hiện tượng này nên từ trước đến nay, chúng ta vẫn nhầm tưởng linh hồn có sự sống không thể chết sau khi chết. Như vậy, việc cúng bái cầu xin một linh hồn đã chết có còn cần thiết nữa hay không khi chúng ta biết linh hồn người thân của chúng ta có khi đã đi đầu thai trở lại làm người từ lâu rồi? Người thường xuyên làm nhiệm vụ nhập đồng rất dễ bị tổn hại đến hệ thần kinh, vì mỗi lần nhập là mỗi lần họ bị gây mê bằng sóng của các Thiên Thần. Một người nếu bị nhập đồng quá nhiều lần có thể dẫn đến bị điên hoặc tử vong. Tóm lại, linh hồn là có thật, nhưng linh hồn không hề nhập vào xác đồng mà tất cả đều do các Thiên Thần sử dụng khoa học công nghệ tạo ra.

4. Giác Mơ (Chiêm Bao)

Mơ là hiện tượng mà mọi người ai cũng có thể trải nghiệm qua rất nhiều lần trong đời. Có những giấc mơ phản ánh những ước muốn của lý trí, có những giấc mơ đưa ta vào một thế giới cảnh quang hoàn toàn mới lạ. Có những giấc mơ lặp đi lặp lại nhiều lần trong đời và có những giấc mơ báo trước tương lai. Chúng ta phân giấc mơ ra làm ba loại:

Giấc Mơ Từ Tiềm Thức

Các giấc mơ từ tiềm thức phản ánh những đòi hỏi về tâm sinh lý, ước muốn, hoặc lo lắng của cuộc sống thường ngày. Ví dụ:

Lúc còn nhỏ, vì năng lực kiểm soát phản ứng chưa tốt nên trong những đêm uống nước nhiều, đứa bé mơ thấy mình đi tiểu tiện, kết quả nó bị đái dầm. Đến tuổi dậy thì, thể xác phát triển cộng với óc tò mò ham muốn tình dục, trong đêm người đó có thể mơ thấy ân ái và dẫn đến mộng tinh.

Một người trong tình trạng thiếu ăn và đói trong nhiều ngày trong giấc mơ sẽ thấy mình được ăn rất nhiều món ngon yêu thích. Một người đang yêu say đắm, trong giấc mơ thường thấy người yêu xuất hiện. Một tội phạm đang lẩn trốn với tâm trạng luôn lo lắng thì khi mơ, họ thấy mình bị bắt. Một người đam mê công việc gì, trong mơ họ sẽ thấy mình làm việc đó.

Các giấc mơ tương tự như trên xuất hiện rất nhiều trong đời người vì những tính toán, bận tâm, lo lắng, ham muốn luôn chiếm phần lớn trong suy nghĩ thường ngày để trong giấc ngủ dễ tạo thành giấc mơ.

Giấc Mơ Từ Tàng Thức

Tàng thức lưu giữ tất cả thông tin của mỗi người trong nhiều kiếp, trong đó có thể là những kỷ niệm đẹp sâu sắc, các biến cố rất đau lòng hoặc tai nạn khủng khiếp... đã từng xảy ra trong quá khứ. Trong hiện tại, một người đang có cuộc sống bình yên, thanh thản không nhiều lo nghĩ thì họ sẽ có những giấc mơ đẹp thể hiện các hình ảnh trong quá khứ. Ngược lại, nếu cuộc sống của họ gặp nhiều khó khăn và lo lắng thì họ sẽ thường gặp những giấc mơ về điều không tốt đã xảy ra trong tiền kiếp. Tất cả những giấc mơ như vậy đều xuất phát từ tàng thức. Ví dụ:

1) Một người đang có được cuộc sống thoải mái thì họ mơ thấy mình dạo chơi trên cánh đồng cỏ xanh tươi rất lãng mạn cùng người phụ nữ xinh đẹp và giấc mơ này lặp lại nhiều lần, vì trong tiền kiếp người này đã có một tình yêu rất đẹp và các hình ảnh đó đã in sâu trong tàng thức.

2) Một người trong cuộc sống đang gặp nhiều chuyện lo lắng. Họ luôn mơ thấy mình chết đuối và giấc mơ này lặp lại nhiều lần vì trong tiền kiếp họ đã có ít nhất một lần bị chết đuối rất kinh hoàng. Người ta thường cho rằng những giấc mơ như thế là ác mộng, báo điềm không tốt sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng thực tế, các giấc mơ này không làm ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống hiện tại.

3) Trong giấc mơ, ta gặp một số người quen lẫn những người lạ trong khung cảnh vừa quen vừa lạ. Hiện tượng của giấc mơ này là bởi các thông tin trong tàng thức xuất hiện cùng lúc với các thông tin trong tiềm thức tạo thành giấc mơ có hình ảnh và con người mới cũ cùng lúc.

Giấc Mơ Dự Báo Tương Lai

Trong cuộc sống, có một số người may mắn thấy được những giấc mơ mà ý nghĩa trong những giấc mơ đó báo cho họ biết được chuyện sẽ xảy ra trong tương

lai. Nó có thể là một điềm báo tốt hay một điềm báo xấu cho bản thân hoặc người thân xung quanh chúng ta. Các giấc mơ này không phải do tiềm thức hay tang thức tạo ra, mà do các Thiên Thần gửi đến. Nếu muốn báo trước cho ai điều gì, các Thiên Thần tạo ra một file thông tin, thông qua đường truyền siêu sóng não gửi vào não trung tâm người đó để tạo ra giấc mơ. Khi gặp các giấc mơ loại này người nằm mơ thường giật mình thức giấc ngay khi giấc mơ vừa kết thúc cho nên họ nhớ rất rõ những chi tiết của giấc mơ. Những giấc mơ loại này thông tin, hình ảnh thường rất rõ nét, dứt khoát không miên man mơ hồ như những giấc mơ khác.

Người có “tài khoản” phúc đức dương thường gặp giấc mơ loại này. Các Thiên Thần tạo ra các giấc mơ này là nhằm giúp những người đó biết trước điều xấu hoặc báo hi những điều sẽ xảy ra trong tương lai.

Muốn hiểu ý nghĩa của các giấc mơ, trước tiên chúng ta phải biết phân loại giấc mơ của chúng ta. Nếu xét thấy giấc mơ đến từ tiềm thức hoặc tang thức, chúng ta không cần phải bận tâm nhiều. Nhưng nếu chúng ta xác định đó là giấc mơ dự báo tương lai, chúng ta nên tìm hiểu nó để biết được các thông điệp ẩn chứa bên trong. Trường hợp, chúng ta không hiểu hết ý nghĩa của giấc mơ, ta phải phân tích các chi tiết trong giấc mơ mới có thể giải mã được thông điệp mà các Thiên Thần gửi đến. Những chi tiết đó có thể là bối cảnh, thời gian, ý nghĩa tên các nhân vật, biểu tượng...

Ví dụ: Như trong giấc mơ thấy mình đánh nhau với người khác là điềm báo hao tài, ngược lại thấy người khác đánh nhau là điềm báo mình sẽ có tài. Trong mơ thấy mình đang đánh cờ là điềm báo công việc sẽ gặp trắc trở, mặt khác nếu thấy người khác đánh cờ là điềm báo có nhiều thuận lợi trong cuộc sống.

Ví dụ: Một người mơ thấy cá tung tăng bơi lội giữa biển khơi là điềm tốt, ngược lại thấy cá cảnh nuôi trong hồ là điềm lận đận, hồ cá càng nhỏ thì sự việc đang theo đuổi càng khó khăn.

Trên đây chỉ là vài ví dụ đơn giản. Có những giấc mơ rất rõ ràng, nhưng cũng có nhiều giấc mơ rất ẩn ý. Vì vậy, việc giải mã ý nghĩa của giấc mơ nhiều khi còn phải đòi hỏi kinh nghiệm và thói quen riêng của từng người mới có thể dự đoán tương lai cho từng giấc mơ.

5. Giác Quan Thứ Sáu (Linh Cảm)

Để hiểu rõ giác quan thứ sáu (linh cảm) là gì? Chúng ta cần phải phân biệt như thế nào là linh cảm và thế nào là trực giác.

Trực giác xuất phát từ tàng thức và phải có thông tin dẫn tiếp nhận từ ngũ quan. Những người thường sử dụng trực giác để xử lý công việc hay trong giao tiếp là những người thuộc nhóm linh hồn đã trải qua rất nhiều kiếp sống. Ví dụ, khi một người nào đó chỉ cần nhìn vào sự việc đã đưa ra quyết định hay nghe qua một câu chuyện mà trước đó chưa từng nghe đã đưa ngay ra kết luận mà không cần suy nghĩ. Bởi người đó đã từng xử lý công việc này rất nhiều lần hay đã được nghe kể câu chuyện đó rất nhiều lần trong tiền kiếp, vì vậy khi họ nhìn vào sự việc hay nghe qua câu chuyện thì những thông tin này kết nối với tàng thức để cho họ đưa ra một đáp án mà không cần suy nghĩ. Một ví dụ khác, khi ta gặp một người nào đó mặc dù chưa hiểu biết người đó nhiều nhưng trong đầu ta đã có một định kiến không ưa thích hay thậm chí còn thấy ghét người đó hoặc ngược lại vừa mới gặp nhưng đã thấy rất yêu mến, tin tưởng một người nào đó. Nguyên nhân vì những người này rất giống những người mà họ đã yêu hoặc ghét trong tiền kiếp và những

thông tin từ hình dáng và cử chỉ bên ngoài của họ đã kích hoạt tàng thức làm nảy sinh ra trực giác.

Giác quan thứ sáu (linh cảm) không hoàn toàn giống với trực giác. Nguyên nhân của linh cảm là do các Thiên Thần tạo ra, khi các Thiên Thần muốn mách bảo cho ai đó một điều gì họ sẽ gởi cho người đó một file thông tin thông qua đường truyền siêu sóng não đến với người đó. Thông tin của giác quan thứ sáu là những thông tin không tiếp nhận từ ngũ quan.

Trong cuộc đời, mỗi chúng ta ít nhất ai cũng được một lần được linh tính mách bảo điều gì đó. Linh cảm là một hiện tượng phổ biến đối với mọi người nhưng khả năng linh cảm của mỗi người là khác nhau. Nhiều lúc chúng ta cảm thấy nóng ruột, bồn chồn, lo lắng, nóng giận vô cớ và tâm trạng không yên, sau đó chúng ta mất của, thất bại, gặp tai nạn hay gặp những phiền phức ngoài ý muốn. Nhiều khi cuộc sống đang yên vui, đột nhiên ta cảm thấy trong lòng dâng lên một nỗi buồn vô cớ không thể kìm chế được, sau đó ta nghe tin người thân gặp nạn. Những hiện tượng như trên được xem là giác quan thứ sáu. Khi các hiện tượng tâm lý này xuất hiện, ta linh cảm như có điều gì bất ổn sắp xảy ra nhưng chúng ta không thể ngăn chặn và mọi điều diễn ra như được sắp đặt trước.

Ví dụ: Cố Thủ tướng Anh Winston Churchill là một trong những người nổi tiếng về khả năng linh cảm. Năm 1941, sau khi đi kiểm tra một khẩu đội pháo cao xạ, Churchill quay trở về xe của mình, nhưng bất ngờ lại từ chối ngồi vào chỗ viên sĩ quan tùy tùng đề nghị. Ông bỏ qua chiếc cửa trước đã mở và chui xuống hàng ghế đằng sau. Chẳng bao lâu, một quả bom đã nổ ngay phía trước chiếc xe, khiến viên sĩ quan tùy tùng ngồi hàng ghế trước bị tử vong. Lần khác, trong một trận ném bom của quân Đức, Churchill còn cứu mạng sống của cả đội ngũ nhân viên nhà

bếp của mình. Ông đã ra lệnh cho tất cả phải xuống hầm trú ẩn trước khi nhà bếp bị bom đánh trúng.

Các hiện tượng này là do các Thiên Thần tác động lên ý thức của chúng ta qua đường truyền siêu sóng não bằng những thiết bị kỹ thuật công nghệ siêu việt của họ. Với trường hợp của cố thủ tướng Anh Winston Churchill cũng vậy, vì mạng số của ông ta chưa tận và sứ mệnh còn quá lớn, nên các Thiên Thần đã trực tiếp truyền một file thông tin vào não làm cho ông ta hành động theo ý muốn của họ, để cứu ông ta và những người lính dưới quyền ông thoát khỏi cái chết.

6. Ma

Ma là một đề tài rất dễ gây tranh cãi trên phạm vi toàn cầu. Ma có thật hay không vẫn chưa có ai biết được? Có nhiều người cho rằng ma không có thật, nhưng nhiều người khác quả quyết là ma có thật vì họ đã từng chứng kiến những hiện tượng này. Chúng ta sẽ tìm hiểu hiện tượng này thực hư như thế nào.

Ma quỷ cũng như nhiều hiện tượng tâm linh khác hiện tại vẫn còn là một sự bí ẩn. Các nhà khoa học rất muốn nghiên cứu và thực nghiệm hiện tượng này. Nhưng khi các nhà khoa học chuẩn bị các thiết bị để kiểm chứng thì phần lớn các hiện tượng đó không còn xảy ra nữa. Chúng ta biết rằng mọi hành động và suy nghĩ của con người xuất phát từ não, mà các hoạt động này của chúng ta đều bị Thượng đế và các Thiên thần nhìn thấu thông qua đường truyền siêu sóng não, các nhà khoa học vẫn không ngoại lệ. Cho nên, chỉ cần thấy con người sắp có hành động kiểm tra các sự kiện do họ tạo ra, lập tức họ ngưng ngay việc làm của họ. Vì thế con người rất khó tìm hiểu chân tướng của sự thật trừ khi được sự cho phép của

họ. Hơn nữa trình độ khoa học công nghệ của chúng ta hiện vẫn còn rất thấp so với họ, cho nên việc tìm hiểu các hiện tượng tâm linh đó rất khó khăn.

Hiện tượng ma quỷ thường chỉ xuất hiện vào ban đêm vì hai lý do sau :

- Các Thiên Thần thường tạo ra các hình ảnh ma vào ban đêm vì bóng tối dễ gây cho con người cảm giác rùng rợn và sợ hãi.
- Các Thiên Thần tạo ra hình ảnh ma vào ban đêm sẽ dễ thực hiện hơn, còn ban ngày do ánh sáng mặt trời tác động sẽ khó tạo ra hình ảnh rõ nét.

Ngoài việc dùng kỹ thuật quang học siêu việt để tạo ra hình ảnh ma quỷ, các Thiên Thần còn ứng dụng kỹ thuật phản trọng lực để dịch chuyển đồ vật trong không gian và kỹ thuật sóng âm thanh siêu đẳng để tạo ra tiếng động, tiếng khóc, tiếng la hét phụ họa với bóng ma. Và để đánh lừa con người một cách thuyết phục hơn, các Thiên Thần thường cho ma quỷ xuất hiện ở những nơi linh thiêng, u tối hoặc những nơi đã từng có người chết.

Tóm lại, hiện tượng ma là có thật nhưng cũng có thể cho là không có thật vì tất cả chỉ là ảo ảnh do các Thiên Thần tạo ra bằng những thiết bị kỹ thuật công nghệ của họ. Cho nên, chúng ta không còn một lý do nào để sợ hãi ma quỷ.

7. Trải Nghiệm Cận Tử

Cận tử là một hiện tượng khá phổ biến ở hầu hết các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Các hiện tượng cận tử cũng là do các Thiên Thần tạo ra, chúng ta biết rằng mỗi người có một định mệnh, sinh và tử cũng đã được sắp đặt trong lộ trình định mệnh. Vì vậy nên một người khi chưa đến số chết thì dù người đó có đau bệnh hiểm nghèo và y học bó tay thì người đó cũng được các Thiên Thần chữa trị

bằng các phương tiện siêu việt để cho người đó khỏi bệnh, dù bệnh nhân đó có được các bác sĩ chăm sóc hay không.

Có nhiều trường hợp bệnh nhân đã chết lâm sàng một thời gian vẫn được các Thiên Thần cứu sống. Khi người bệnh hôn mê hay chết lâm sàng sắp tỉnh lại các Thiên Thần đã đưa vào não người đó một file thông tin. Mỗi trường hợp cận tử các Thiên Thần cho những cảnh tượng diễn ra khác nhau như: thấy cảnh được lên Thiên đàng gặp Đức Chúa Giêsu và các Thánh, thấy cảnh những linh hồn xấu bị thiêu đốt trong địa ngục, thấy cảnh gặp người thân đã qua đời, thấy linh hồn của mình đi trong đường hầm và cuối đường hầm có ánh sáng rực rỡ. Vì vậy, sau khi người bệnh tỉnh lại họ tưởng rằng mình đã xuất hồn để đi đến những nơi đó. Nhưng thực tế linh hồn của họ không đi đâu hết mà do những file thông tin họ nhận được làm cho họ thấy những cảnh tượng đó. Ví dụ, cậu bé Colton Burpo ở Imperial tiểu bang Nebraska khi lên bốn tuổi vì bề ruột thừa nên phải vào bệnh viện trong tình trạng hôn mê (2003). Khi tỉnh dậy Colton kể rằng mình đã lên Thiên đàng gặp ông cố của mình, ông Samson, Thánh John và Đức Chúa Giêsu.

8. Khoa Dự Đoán Học: Bói Toán và Tướng Số

Bói Toán

Phần lớn những môn khoa học dự đoán có nguồn gốc từ phương đông, riêng môn chiêm tinh được cho là từ phương tây. Chúng ta rất khó để xác định ai là tác giả biên soạn ra các phương pháp bói toán vì nó đã có từ thời Cổ đại và phổ biến rộng rãi trong thời cận đại và vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Theo thời gian, con người rút ra nhiều kinh nghiệm và bổ sung thêm làm cho các bộ môn này dần trở nên hoàn thiện.

Có người cho rằng bói toán là hình thức mê tín dị đoan, nhưng cũng có nhiều người tin vào nó và xem nó một bộ môn khoa học. Trong thực tế, có nhiều người cảm nhận được sự chính xác khi họ tiếp cận với các môn bói toán như: chiêm tinh, tử vi, tứ trụ hay chu dịch. Từ đó, họ có thể ứng dụng nó trong cuộc sống và mang về cho mình nhiều lợi ích. Nhưng không phải mọi người ai cũng được hưởng lợi từ việc theo đuổi bói toán, bói toán đối với một số người là không chính xác, nguyên nhân vì họ là những người mang linh hồn mới. Linh hồn mới là linh hồn lần đầu tiên được đầu thai làm người nên Thượng Đế chưa sắp đặt định mệnh cho họ.

Một nhà chuyên môn giỏi cộng với thông tin giờ, ngày, tháng, năm sinh đúng, họ có thể đoán khá chính xác tương lai của một người. Nhưng chúng ta đã biết định mệnh của con người là do Thượng Đế sắp đặt dựa vào tội và phúc của mỗi người trong tiền kiếp. Vì vậy những ngôi sao và những hành tinh chỉ là biểu tượng mang ý nghĩa theo một chương trình được định sẵn để luận giải một lá số. Ngoài ra, chúng không còn đóng vai trò gì gây ảnh hưởng đến chúng ta. Thực chất, các phương pháp bói toán có được là do Thượng Đế và các Thiên Thần hỗ trợ con người tạo ra dựa vào định mệnh, giúp con người biết trước được số phận của mình.

Mỗi môn bói toán có một phương pháp dự đoán riêng. Ví dụ: Tứ trụ, tử vi... dựa vào giờ, ngày, tháng, năm sinh Âm lịch. Chiêm tinh dựa vào ngày, tháng, năm dương lịch. Chu dịch dựa vào cách gieo quẻ Âm dương. Số phận con người đã được định trước nên các Thiên Thần chỉ cần điều chỉnh giờ, ngày, tháng, năm sinh sao cho từng cá nhân khi ra đời phù hợp với các lá số Tử Vi tốt hoặc xấu, tương ứng với các vì sao đứng trên 12 cung của lá số đó.

Một nhà chiêm tinh, tử vi, tứ trụ... giỏi có thể dự đoán khá chính xác vận mệnh và định mệnh của từng cá nhân. Nhưng để đoán tương lai vận mệnh cho một quốc gia hay thế giới có thể nói là không thể. Chúng ta vẫn biết rằng dù là vận mệnh của

một quốc gia hay thế giới thì cũng phải dựa trên cơ sở luật nhân quả để luận định. Nói rõ hơn là khi Thượng Đế sắp đặt vận mệnh tương lai cho một quốc gia thì Ngài cũng phải dựa vào đạo đức sống của những người trên đất nước đó, còn thế giới thì Ngài dựa vào đạo đức sống của toàn nhân loại. Nhưng rất tiếc chúng ta không thể biết được là Thượng Đế đã dựa trên bao nhiêu năm để sắp đặt một kỳ hạn vận mệnh cho quốc gia và thời gian đó có đồng bộ hay không giữa các quốc gia. Chúng ta cũng không biết Thượng Đế sắp đặt một kỳ hạn vận mệnh cho thế giới là bao nhiêu năm. Vì lý do này nên chúng ta không thể dự đoán chính xác tương lai của một quốc gia hay thế giới. Ngoài vấn đề vận mệnh Thượng đế có thể quyết định nhiều việc sẽ xảy ra cho nhân loại trước rất nhiều ngàn năm theo một kế hoạch đã được định trước, nhưng đó là những việc “Thiên cơ bất khả lậu” chúng ta không thể biết được.

Tướng Pháp

Tướng pháp là nhìn tướng cách để dự đoán số mệnh con người. Tướng cách của một con người có thể là tướng sang, tướng hèn, tướng khổ hạnh, tướng đẹp, tướng xấu... và những thông tin biểu hiện trên thân thể như mắt, mũi, miệng, trán, tay, chân, cằm, dáng đi, giọng nói... kể cả nốt ruồi và chỉ tay. Tất cả các thông tin này đã được Thượng Đế cho hiển thị phù hợp với định mệnh của mỗi con người. Tướng tốt hay xấu phần lớn là do di truyền mà ra. Nhưng khi Thượng Đế cho một linh hồn đi đầu thai thì Ngài đã chọn nơi chốn đầu thai sao cho phù hợp với định mệnh của linh hồn đó. Một nhà tướng thuật giỏi có thể đoán khá chính xác tương lai vận hạn của con người dựa vào những thông tin đang hiển thị trên thể xác người đó, ngoại trừ những người đang sở hữu linh hồn mới.

Tuy là định mệnh nhưng Thượng Đế vẫn cho con người biết trước tương lai của mình thông qua nhiều hình thức bói toán và xem tướng. Biết trước định mệnh sẽ giúp con người không theo đuổi những tham vọng quá lớn so với định số của bản thân. Biết trước định số giúp con người điều tiết lòng ham muốn, tránh gây ra nhiều lầm lỗi để gạt lấy những thất bại đáng tiếc. Biết trước định số con người sẽ dễ chấp nhận sự thật hơn và tạo dựng cho mình một cuộc sống an vui hạnh phúc thích hợp với định mệnh của bản thân.

Chương 6

PHÁN XÉT CUỐI CÙNG

1. Ngày Tận Thế

Nhiều người cho rằng ngày phán xét cuối cùng đồng nghĩa với ngày tận thế nhưng thực ra hai khái niệm này hoàn toàn khác nhau. Ngày tận thế có nghĩa là ngày tận cùng của thế gian, ngày mà mọi thứ trên Trái đất không còn: cỏ cây, nhà cửa, động vật, con người, thậm chí Trái đất cũng không tồn tại. Tất cả sẽ chấm hết! Nhưng chúng ta hoàn toàn tin tưởng Thượng Đế sẽ không để xảy ra ngày tận thế vì những lý do sau:

1) Khi Thượng Đế tạo ra hệ mặt trời và sự sống trên Trái đất tất cả mọi thứ đều nằm trong kế hoạch toàn tri vĩ đại đã định trước của Ngài. Trong chương trình, Ngài đã tạo ra nhiều sự sống và liên kết các sự sống đó lại với nhau trên phạm vi toàn vũ trụ, trong đó có Trái đất của chúng ta. Bởi vậy, Thượng Đế sẽ không để ngày tận thế xảy ra, vì nếu để ngày đó xảy ra sẽ phá hỏng kế hoạch vĩ đại của chính Ngài.

2) Từ hơn 4.5 tỷ năm trôi qua, Thượng Đế và các Thiên Thần đã bỏ ra rất nhiều công sức để tạo dựng mọi thứ nhằm đem lại sự sống cho con người. Ý định to lớn của Ngài là dìu dắt con người tiến hóa, cả về trí tuệ lẫn tâm hồn để sau này sẽ được hưởng một cuộc sống trường tồn bất tử, vì vậy Ngài sẽ không để ngày tận thế xảy ra.

3) Thượng Đế là Đấng rất nhân từ, mọi sự đau khổ là do con người gây ra từ tội lỗi của chính con người chứ không phải do Thượng Đế trừng phạt. Ngài luôn yêu thương chứ không ghét bỏ hay thù hằn gì với chúng ta. Vì thế chúng ta thấy rằng tội lỗi con người không phải là lý do để Thượng Đế nổi giận tiêu diệt loài người và phá hủy luôn kế hoạch của chính mình.

Từ trước đến nay, có vô số tin đồn và dự đoán thời điểm xảy ra ngày tận thế, ví dụ như năm 1666 hoặc 2000. Hiện tại vẫn có một dự đoán về ngày tận thế 21/12/2012, ngày kết thúc chu kỳ của lịch Maya rất có thể sau này còn nhiều dự đoán tương tự. Nhưng dựa vào những điều đã được giải thích trên, chúng ta có thể kết luận rằng ngày tận thế sẽ không xảy ra.

2. Phán Xét Cuối Cùng

Phán xét cuối cùng là một thông tin tốt lành đối với nhân loại. Ngày này được đề cập rất nhiều trong kinh thánh Kitô giáo và kinh Qu'ran Hồi giáo. Tuy nhiên, thông tin ấn định về ngày xảy ra sự kiện này không được các tôn giáo nhắc đến.

Chúng ta đã biết con người sau khi chết, linh hồn được Thượng Đế thu giữ và trước mỗi lần đi đầu thai làm người mới, mọi linh hồn đều phải trải qua một sự phán xét về tội và phúc trong tiền kiếp để sắp đặt định mệnh. Nhưng ý nghĩa của lần phán xét này không giống như những lần trước, vì đây là lần phán xét cuối cùng của Thượng Đế cho bộ toàn nhân loại, không phân biệt người có tôn giáo hay không có tôn giáo, hữu Thần hay vô Thần.

Trước khi loài người muốn được Thượng Đế cứu rỗi và giải thoát khỏi sinh tử luân hồi, thì mỗi cá nhân phải tự hoàn thiện bản thân mình. Trong đó Thượng Đế sẽ đặc biệt chú tâm vào hai yếu tố quan trọng nhất: là đạo đức và tri thức. Mặc dù,

hai yếu tố trên có mức độ quan trọng ngang nhau nhưng nó được phân cấp theo hai cách khác nhau khi Thượng Đế vận hành trong phán xét.

1) Khi Thượng Đế xét đến yếu tố đạo đức và phẩm hạnh thì Ngài chỉ xét cho từng cá nhân riêng biệt, tiêu chuẩn đạo đức của toàn nhân loại không ảnh hưởng đến người đó.

2) Khi Thượng Đế xét đến yếu tố tri thức hay nền văn minh nhân loại thì Ngài dựa trên bình diện chung của toàn thể giới, không tính riêng cho từng cá nhân.

Lý do có sự khác biệt này trong quá trình phán xét của Thượng Đế vì: Tri thức là lĩnh vực mà Thượng Đế tùy vào từng thời điểm trang bị cho loài người để đáp về nhu cầu sinh tồn và phát triển của chúng ta. Riêng trong lĩnh vực đạo đức và phẩm hạnh của con người, thì mỗi cá nhân phải tự phấn đấu để đạt đến mức độ hoàn hảo theo tiêu chuẩn mà Thượng Đế mong muốn.

Nhưng để Thượng Đế quyết định ngày phán xét cuối cùng, loài người phải đạt được sự tiến hóa cao và đồng bộ về mặt tri thức lẫn đạo đức phẩm hạnh theo các tiêu chuẩn được thiết lập bởi Ngài. Nhưng chúng ta biết rằng, Thượng Đế không để mặc cho chúng ta tự tiến hóa mà ngay từ thuở sơ khai Thượng Đế và các Thiên Thần đã giúp chúng ta rất nhiều điều.

Trong lĩnh vực tri thức Thượng Đế từng giúp con người bằng nhiều hình thức một cách gián tiếp hay trực tiếp. Ví dụ như:

1) Những ngày đầu khi chúng ta có mặt trên trái đất, các Thiên Thần phân bố để loài người có mặt khắp nơi trên trái đất và các Thiên Thần đã trực tiếp dạy cho mỗi nhóm người một ngôn ngữ để chúng ta giao tiếp .

2) Thượng Đế và các Thiên Thần giúp đỡ con người gián tiếp bằng hình thức khả huyền. Điển hình như nhà bác học Dmitri Ivanovich Mendeleev người Nga lập ra phiên bản đầu tiên của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học trong giấc mơ.

3) Thượng Đế và các Thiên Thần giúp đỡ con người trực tiếp lẫn gián tiếp bằng cách cài đặt tri thức mới vào tàng thức và cho ra đời các thiên tài. Điển hình như nhà vật lý-thiên văn học Albert Einstein, nhà soạn nhạc người Đức Ludwig van Beethoven...

Trong lĩnh vực đạo đức và phẩm hạnh Thượng Đế từng giúp cho con người bằng nhiều hình thức gián tiếp hay trực tiếp như:

1) Bằng hình thức gián tiếp, Thượng Đế giúp Đức Khổng Tử sáng lập ra nho giáo, Martin Luther, John Calvin đạo tin lành, và các nhà hiền triết như Socrates, Plato, Aristote.

2) Bằng hình thức vừa trực tiếp vừa gián tiếp, Thượng Đế mặc khải giúp cho Đấng tiên tri Abraham sáng lập ra Do Thái giáo. Bằng hình thức mặc khải và khả huyền Ngài giúp cho Đấng tiên tri Muhammad sáng lập ra Hồi giáo. Bằng hình thức cầu cơ và nhập đồng Ngài giúp cho một nhóm người Việt Nam tạo ra Cao Đài giáo.

3) Bằng hình thức trực tiếp, Thượng Đế đã phái Đức Phật Thích Ca và con trai của mình là Đức Chúa Giêsu mượn xác người trần gian đến Trái đất giúp nhân loại sáng lập ra Phật giáo và Kitô giáo.

Tóm lại, trong quá trình phán xét Thượng Đế có thể sẽ không cứu rỗi đối với một nhà khoa học giỏi hay một thương gia tài ba vì đạo đức họ kém, nhưng chỉ là một người thợ thủ công hay một nông dân bình thường vẫn được Thượng Đế cứu rỗi vì đạo đức và phẩm hạnh của họ rất tốt.

Sự Chuẩn Bị Cho Ngày Phán Xét

Thượng đế không ấn định trước ngày phán xét cuối cùng vì quá trình này phụ thuộc vào trình độ tiến hóa của nhân loại. Chính loài người là nhân tố góp phần thúc đẩy tiến độ xảy ra ngày phán xét cuối cùng. Thượng Đế sẽ thực hiện các bước để tiến hành ngày phán xét như sau:

Thứ nhất: Thượng Đế ấn định và thông báo cho toàn nhân loại biết ngày giờ tiến hành phán xét cuối cùng.

Thứ hai: Thượng Đế cho tất cả các linh hồn của những người đã chết đang lưu giữ ở Thiên đàng đi đầu thai trước đó 18 năm trở lên để họ đủ trưởng thành tham dự ngày phán xét cuối cùng (Công việc này của Thượng Đế có thể xem là thực hiện lời phán về đề tài “người chết đội mồ sống dậy” để tham dự phán xét cuối cùng.) Kinh Thánh Khải Huyền “Chương 20, câu 13”

Thứ ba: Trong thời gian chờ đến ngày phán xét, Thượng Đế sẽ không đẻ bất kì một người nào chết và đồng thời cũng không cho bất kì người nào sinh con thành công.

Bước cuối cùng Thượng Đế, Đức chúa Giêsu và các Thiên Thần cấp cao sẽ đến địa cầu để tiến hành phán xét. Có hai cách Thượng Đế và các Đấng đến địa cầu:

Cách thứ nhất: Thượng Đế thông báo cho các nhà khoa học trên Trái đất chuẩn bị một số người nhân bản vô tính theo yêu cầu của Ngài. Đến ngày phán xét, Thượng Đế, Đức Chúa Giêsu và các Thiên Thần sẽ nhập vào những thể xác này bằng đường truyền siêu sóng não giống như cách Đức Chúa Giêsu giáng thể cách đây 2000 năm.

Cách thứ 2: Các Thiên Thần chuẩn bị một số thể xác nhân bản vô tính bằng tế bào gốc của chính họ từ ngoài trạm không gian vũ trụ. Đến ngày phán xét, Thượng Đế, Chúa Giêsu và các Thiên Thần di chuyển thân của mình nhập vào những thể xác này cũng bằng đường truyền siêu sóng não và từ trạm không gian vũ trụ các Đấng sẽ đến Trái đất bằng đĩa bay.

Cách Thức Phán Xét

Trong ngày phán xét chúng ta sẽ không thấy cảnh tượng mọi người cùng nhau tập trung tại một nơi để nghe Thượng Đế phán xét, bởi không có một địa điểm nào trên địa cầu đủ sức chứa số người của toàn thể giới cùng nhau tham dự sự kiện. Đến ngày này, các Thiên Thần sẽ truyền hình trực tiếp quang cảnh nơi Thượng Đế, Đức Chúa Giêsu và các Thiên Thần chủ trì phán xét đến khắp nơi trên thế giới, Những hình ảnh đó chúng ta sẽ được nhìn thấy trên các tầng mây do Thiên Thần sử dụng công nghệ quang học và âm thanh siêu đẳng của mình thực hiện (Hình ảnh trong câu 7 chương I- kinh Thánh Khải huyền).

Ngày đó, Thượng đế sẽ phán xét cho tất cả mọi người, từ một linh hồn chỉ mới sống kiếp đầu tiên cho đến những linh hồn đã trải qua hàng trăm kiếp sống và mọi người đều có cơ hội bình đẳng như nhau. Đây là một sự kiện đã được Đức Chúa Giêsu nhắc đến trong dụ ngôn “Người làm công trong vườn nho” kinh thánh tân ước (phúc âm Mathew chương 20:1-15). Trong dụ ngôn này, chúng ta nên hiểu Đức Chúa Giêsu ví mỗi giờ làm là một kiếp sống.

Sau khi chuẩn bị xong mọi việc, Thượng Đế tuyên bố phán xét và chỉ đạo cho các Thiên Thần thực hiện công việc phán xét bằng cách sử dụng đường truyền siêu sóng não kích hoạt tàng thức cho tất cả mọi người trên thế giới cùng lúc. Từ đó,

mỗi người sẽ tự nghe thấy tất cả những suy nghĩ, hành động, và tình cảm của chúng ta từ kiếp sống đầu tiên cho đến kiếp cuối. Những thông tin này diễn ra trong đầu ta bằng hình ảnh và âm thanh trung thực nhất như chúng ta đang xem một cuốn phim 3D. Từ đó, mỗi người sẽ tự nhận biết tất cả những việc làm của mình trong quá khứ: thiện hay ác, tốt hay xấu, mọi thứ đều được phơi bày rất rõ ràng không thể phủ nhận. Sau phần tự xét, Thượng Đế sẽ chọn ra danh sách những người xứng đáng nhận lấy sự cứu rỗi của Ngài. Số người này được giải thoát khỏi định mệnh, khỏi sinh tử luân hồi và được hưởng một cuộc sống trường sinh bất tử.

Số người không được Thượng Đế cứu rỗi trong lần phán xét này sau khi chết được Thượng Đế lưu giữ lại linh hồn và sẽ cho trở lại làm người tại một hành tinh khác có sự sống giống như Trái đất được tạo ra sau này. Thượng Đế sẽ không cho những linh hồn này đầu thai vào những con người đầu tiên của hành tinh mới, mà Ngài sẽ chọn thời điểm sao cho trình độ tri thức của những linh hồn này phù hợp với nền văn minh nơi đó. Việc làm này của Thượng Đế sẽ giúp những linh hồn này có cơ hội tiếp tục tiến hóa và chờ ngày phán xét cuối cùng ở hành tinh đó. Những điều vừa nêu cũng là tiêu đề được nêu trong Kinh Thánh về sự kiện quỷ Satan bị giam cầm trong địa ngục được Thượng Đế thả ra sau 1000 năm (sách Khải Huyền, Chương 20, 1-10). Chúng ta biết rằng Thượng Đế là Đấng quyền năng tối thượng. Vì vậy sẽ không có bất cứ người nào đủ khả năng chống đối được Ngài. Cho nên, Satan cũng không phải là một thế lực đối nghịch với Thượng Đế, mà là một Thiên Thần cấp cao dưới sự lãnh đạo của Ngài. Thiên Thần Satan cùng với một Thiên Thần khác chịu trách nhiệm chính trong việc điều hành tội và phúc cho loài người. Và Thiên Thần Satan là người chịu trách nhiệm điều hành về phần tội. Vì thế chúng ta vẫn thường nghĩ rằng Satan là biểu tượng của tội lỗi. Chúng ta nên hiểu rằng quỷ Satan bị giam cầm trong địa ngục cũng chính là những linh hồn tội lỗi chưa được cứu rỗi chứ chẳng phải quỷ Satan nào khác

Nhận định từ các sự kiện này thêm một lần nữa giúp chúng ta thấy rằng, linh hồn là bất tử và Thượng Đế quả thực là Đấng rất nhân từ và công bình tuyệt đối. Ngài không loại bỏ bất cứ linh hồn nào do Ngài tạo ra, cho dù tội lỗi của người đó có nhiều đến đâu Ngài vẫn sẽ tiếp tục dìu dắt đến tận cùng.

Sau Phán Xét

Sau phán xét, Thượng Đế sẽ kích hoạt hệ thống siêu sóng não để nổi tàng thức với tiềm thức của chúng ta trở thành một, từ đó chúng ta có thể nhớ lại tất cả mọi dữ kiện đã xảy ra trong tất cả mọi kiếp sống mà ta đã trải qua. Ngoài ra, Thượng Đế sẽ hiệu chỉnh nguồn gene của chúng ta để nó trở nên hoàn hảo nhất và trao bí quyết hoạt động của siêu sóng não và cấu tạo của nguồn Gene để con người tự tạo cho mình thân thể trẻ trung, xinh đẹp theo ý muốn. Đồng thời, Thượng Đế sẽ giao quyền cho Đức Chúa Giêsu và những Thiên Thần cấp cao ở lại xử lý công vụ tại Địa cầu.

Sau phán xét, con người sẽ không tiếp tục sinh con cái nữa vì điều đó là không còn cần thiết đối với một sự sống mà mọi người đều trường tồn bất tử. Ngày đó con người được sống trong một xã hội công bằng tuyệt đối và hòa bình vĩnh cửu. Trong thời đại đó, mọi sản phẩm vật chất và mọi dịch vụ phục vụ cho nhu cầu của con người phần lớn đều do người máy và người máy sinh học sản xuất và đảm nhiệm.

Sau phán xét, Đức Chúa Giêsu lãnh đạo và chỉ đạo chúng ta trợ giúp các linh hồn và sự sống hình thành sau Địa cầu. Chúng ta sẽ làm những công việc tương tự như những công việc các Thiên Thần đã từng làm để trợ giúp chúng ta. Lúc đó, chúng ta cũng sẽ là Thiên Thần đối với loài người ở những sự sống đó.

Chương 7

PHÁT TRIỂN DÂN SỐ, TRI THỨC VÀ CÔNG NGHỆ TƯƠNG LAI

1. Điểm Nhấn Phát Triển Tri Thức Của Thế Giới

Chúng ta không thể phủ nhận khoa học kỹ thuật là lĩnh vực vô cùng cần thiết cho sự phát triển và tiến hóa của nhân loại. Con người từ rất xa xưa đã từng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào đời sống, nhưng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến chỉ mới phát triển vượt bậc trong vòng hơn 100 năm trở lại đây. Có hai nguyên nhân chính giải thích vì sao quá trình phát triển khoa học của con người không có sự đồng bộ về mặt thời gian:

1) Bùng nổ dân số: Chúng ta biết rằng năm 1800, dân số thế giới ước chừng 1 tỷ người nhưng hiện tại đã lên đến 7 tỷ người. Hai trăm mười năm là khoảng thời gian chỉ xấp xỉ 1/60 số thời gian con người hiện đại có mặt trên thế giới, vậy mà dân số đã tăng lên tới 700%, một mức độ tăng trưởng có thể xem là quá nhanh.

2) Tiến hóa về mặt đạo đức: Sự tiến hóa của con người bao gồm nhiều mặt nhưng sự tiến hóa về mặt đạo đức phẩm hạnh và cung cách ứng xử của con người là quan trọng nhất. Nói chung, phần lớn con người thời nay sống văn minh hơn, nhận thức cao hơn, tôn trọng pháp luật hơn, hành xử nhân văn hơn. Quan hệ xã hội và quan hệ giữa các quốc gia bình đẳng hơn...

Bùng nổ dân số là lý do quan trọng để Thượng Đế xét đến việc trang bị tri thức mới cho con người, nhưng yếu tố về đạo đức cũng là tiêu chí rất quan trọng .

Chúng ta thử tưởng tượng trước đây khoảng 1000 năm, dân số thế giới là 7 tỷ người thì liệu rằng chúng ta có thể sinh tồn được không? Nếu trường hợp này xảy ra thì quả thật là rất khó khăn cho đời sống của chúng ta vì nền văn minh và trình độ khoa học kỹ thuật của chúng ta thời đó còn rất lạc hậu. Chúng ta lạc hậu trong sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, phương tiện giao thông, kỹ thuật xây dựng, trình độ y tế, cơ sở hạ tầng... mọi thứ đều rất thô sơ nên khó mà đáp ứng được nhu cầu sống của 7 tỷ người. Ngược lại, nếu con người thời ấy sở hữu một nền tảng khoa học công nghệ như hiện nay, đặc biệt là vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học thì chưa chắc đã là điều tốt đối với chúng ta. Vì thời đó, một cường quốc chỉ cần dựa vào ý muốn của một vị Hoàng đế là có thể khởi động một cuộc chiến xâm lược mà không bị kiểm chế bởi bất cứ một tổ chức nào.

Tóm lại, trước khi Thượng Đế trang bị tri thức cho con người để đáp ứng nhu cầu sinh tồn trong thời đại bùng nổ dân số, Ngài đã xem xét nhân loại đã có đủ đạo đức phẩm hạnh để tiếp nhận tri thức đó hay không. Trong trường hợp ngày nay loài người vẫn chưa sở hữu được một nền tảng khoa học và công nghệ cao, nhưng sở hữu được nền tảng đạo đức phẩm hạnh tốt thì thế giới vẫn sẽ sống trong yên bình và hạnh phúc. Nhưng nếu con người sở hữu được một nền tảng khoa học và công nghệ cao mà đạo đức phẩm hạnh kém, chắc chắn thế giới sẽ không bình yên và rất có thể thế giới sẽ bị diệt vong.

Chúng ta vẫn biết trước đây đã có không ít thiên tài thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau xuất hiện khắp nơi trên thế giới. Nhưng những thiên tài mang tri thức mới thuộc các lĩnh vực khoa học kỹ thuật tiên tiến thì chỉ mới xuất hiện nhiều trong thời gian gần đây. Dân số thế giới gia tăng song hành với sự phát triển tri thức về

khoa học công nghệ cao. Nhưng sự ra đời của các thiên tài và các nhà khoa học ưu tú không tỷ lệ thuận với dân số của một châu lục, một khu vực hay một đất nước. Thiên tài ra đời tại một đất nước nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau và do Thượng Đế quyết định. Thượng Đế đã tính toán kỹ để khi các thiên tài ra đời có điều kiện làm việc tốt nhất và hiệu quả nhất, cuối cùng là truyền đạt khối lượng kiến thức mà họ có được cho nhân loại.

Thời Kỳ Tri Thức Phát Triển Nở Rộ

Chúng ta biết rằng châu Phi là cái nôi của nhân loại nhưng Châu Âu mới là cái nôi của khoa học kỹ thuật tiên tiến. Trong thời kỳ phục hưng và nhất là những thế kỷ tiếp theo, Châu Âu sản sinh ra rất nhiều thiên tài thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như văn học, vật lý, hóa học, sinh học... Các nhà khoa học tài ba của Châu Âu là những người đi tiên phong xây dựng nền tảng khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới ngày nay.

Nhưng vì sao vào thời kỳ đó phần lớn các thiên tài ra đời ở Châu Âu mà không phân bố đều trên các châu lục. Có hai nguyên nhân được tìm thấy giải thích hiện tượng cục bộ về mặt địa lý này:

1) Cải cách kháng cách: Là nền tảng định hình lại tư tưởng của một số người dân thuộc các nước châu Âu để đối kháng với thẩm quyền của giám mục và hệ thống tăng lữ giáo hội công giáo Roma một cách liên tục. Dần dần, phong trào cải cách kháng cách vượt qua giới hạn truyền thống, từ bỏ các lễ nghi hình thức không cần thiết. Chú trọng vào các vấn đề như quyền tự do cá nhân, gieo mầm cho tiến trình dân chủ hóa, giúp con người hội nhập xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần

lao động sản xuất. Cải cách kháng cách đã có tác động tích cực lên lĩnh vực khoa học, thể hiện rất rõ nét trong trường hợp điển hình sau.

Galileo Galilei, sinh năm 15/02/1565- 08/01/1642, là nhà thiên văn, vật lý, toán học người Ý và Issac Newton, 04/01/1643- 31/03/1727, là nhà vật lý, thiên văn học, toán học người Anh. Hai nhà khoa học thiên tài này gần như ra đời trong một giai đoạn lịch sử. Nhưng vì Galileo sinh sống và làm việc ở Ý nên sự nghiệp khoa học của ông bị hạn chế rất nhiều do bị trói buộc bởi giáo hội công giáo Roma. Ngược lại Issac Newton do được sinh sống và làm việc tại Anh nên không bị ràng buộc bởi tôn giáo như Galileo. Newton được tự do hoàn toàn trong công việc nghiên cứu khoa học và các công trình của ông giúp ích rất nhiều cho nhân loại.

2) Khí hậu: Châu Âu là châu lục có khí hậu ôn đới, một điều kiện khí hậu mà nhiều người cho là rất tự nhiên, nhưng thực tế này đã đem lại cho con người vô vàn lợi ích. Không phải ngẫu nhiên mà những dân tộc được may mắn sống trên các vùng có khí hậu ôn hòa đa phần những nước phát triển như: Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Đức, Nga, Hà Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... Không vì ngẫu nhiên mà các nước G8 đều là những nước thuộc nhóm có vị trí địa lý khí hậu ôn hòa. Không vì ngẫu nhiên mà các nước này có các nhà khoa học nhận giải thưởng Nobel đạt tỷ lệ rất cao đặc biệt là Hoa kỳ.

Yếu tố khí hậu tương chừng như là một điều rất bình thường, không có liên quan gì tới sự xuất hiện của các nhân tài và sự phát triển của một quốc gia. Nhưng chúng ta nên biết rằng khí hậu là một nhân tố rất quan trọng và vững bền cho sự phát triển tri thức dẫn đến sự phát triển đất nước và thế giới. Vì đối với những người sống và làm việc trong môi trường khí hậu ôn hòa, bộ não của họ phát triển tốt hơn, tốc độ xử lý nhanh hơn và hoạt động hiệu quả hơn rất nhiều so với những người sống ở xứ nhiệt đới, Ví dụ:

1) Hai người có trình độ tương đương về kiến thức, cùng làm việc trong một lĩnh vực nghiên cứu. Nhưng người A được làm việc trong môi trường nhiệt độ 20°C , còn người B làm việc trong môi trường nhiệt độ 37°C . Chắc chắn hiệu suất công việc của người A cao hơn người B rất nhiều.

2) Những bệnh nhân tâm thần, vào mùa hè oi bức nhiệt độ cao sẽ dễ lên cơn điên hơn mùa đông là do nhiệt độ bên ngoài tác động lên não. Nhiệt độ cao làm bộ não con người hoạt động kém hiệu quả và tốc độ xử lý chậm. 20°C là nhiệt độ thích hợp nhất cho sự phát triển và hoạt động của bộ não con người (20°C cũng là nhiệt độ trong lòng kim tự tháp Giza ở Ai cập đã được các Thiên Thần tạo ra để sinh hoạt và làm việc khi còn ở Địa cầu)

Tóm lại vì hai lý do cộng hưởng quan trọng này nên thời điểm sau cải cách kháng cách, Thượng Đế đã trang bị tri thức mới cho nhiều Thiên tài ra đời tại Châu Âu. Những năm gần đây có rất nhiều nhà khoa học tài ba xuất hiện khắp thế giới, điều này vẫn phụ thuộc vào hai yếu tố trên.

Thứ nhất: Ngày nay, phần lớn các nước trên thế giới, vai trò của tôn giáo không còn ảnh hưởng đến đường lối, quyết sách, thể chế của quốc gia. Tôn giáo đương đại chủ yếu tập trung dẫn dắt tinh thần con người trong tín ngưỡng. Mọi hoạt động sinh hoạt đời thường không còn bị lệ thuộc bởi các lễ nghi hình thức và giáo điều của các tôn giáo. Vì vậy, ngày nay có rất nhiều người mặc dù vẫn theo đạo nhưng họ không còn bị ràng buộc quá nhiều vào tôn giáo (Cải cách kháng cách là một ví dụ điển hình). Càng gần gũi với đời thường, con người càng phấn đấu làm việc và đạt được nhiều thành công trong cuộc sống.

Thứ hai: Nhiều sản phẩm khoa học công nghệ ra đời góp phần nâng cao đời sống con người, trong đó sản phẩm điều hòa nhiệt độ (máy lạnh) là sản phẩm giúp

ích rất nhiều cho những quốc gia vùng nhiệt đới. Điều hòa giúp cải thiện môi trường sống, môi trường làm việc, học hành, nghiên cứu cho những quốc gia này.

Tác Động Của Việc Bùng Nổ Dân Số

Việc gia tăng dân số thế giới có ý nghĩa lớn với con người và Thượng Đế vì ngay từ thuở sơ khai Ngài đã khuyến khích con người hãy sinh sản thêm cho thật nhiều (Kinh Thánh Cựu Ước, Sáng Thế Ký, Chương 1:28).

Sự bùng nổ dân số thế giới là nguyên nhân chính Thượng Đế trang bị tri thức cho con người nhằm phát triển khoa học công nghệ phục vụ đời sống. Nhưng trên thực tế, mọi việc xảy ra là tốt hay xấu đều phải có giới hạn của nó, vấn đề dân số thế giới cũng không ngoại lệ. Ngày xưa, con người trên Trái đất rất thưa thớt, vì vậy Thượng Đế khuyến khích con người gia tăng dân số. Nhưng nếu cứ gia tăng mãi không kiểm soát thì e rằng về lâu dài, chính việc này sẽ đem lại cho con người rất nhiều bất lợi ngoài dự đoán.

Ví dụ: Thế giới cách đây 2000 năm được ví như một đại công trường đang thiếu hụt nguồn nhân lực trầm trọng, nó phải được bổ sung gấp nguồn nhân sự để duy trì tiến độ công việc. Nhưng nếu cứ vẫn tiếp tục đẩy mạnh tiến độ tuyển dụng lao động theo tốc độ đó (bùng nổ dân số), rất có thể đại công trường kia sẽ bị phá sản.

Hiện nay trên thế giới chưa có tổ chức hay nhà khoa học nào nghiên cứu để đưa ra dự đoán bao nhiêu tỉ người sinh sống trên Trái đất là tối ưu nhất. Chúng ta không biết đến bao giờ Thượng Đế mới quyết định phán xét cuối cùng, có thể là 500 năm, 5000 năm hoặc hơn nữa, nhưng không thể là một sớm một chiều. Vậy nếu con người vẫn tiếp tục duy trì tiến độ sinh sản như hiện nay thì chỉ cần đến

cuối thế kỉ 22 dân số thế giới sẽ khoảng 20 tỷ người và chưa thể tính được đến thế kỷ 30 sẽ là bao nhiêu.

Mặc dù chúng ta không đoán được thời điểm ngày xảy ra phán xét cuối cùng, nhưng chúng ta có thể đoán được sự việc diễn ra trong ngày phán xét. Dân số thế giới càng đông thì tỷ lệ người được Thượng Đế cứu rỗi càng thấp. Dân số thế giới càng nhiều thì tiêu chuẩn được lựa chọn càng cao. Việc Thượng Đế cứu rỗi bao nhiêu người là phù hợp cho một cuộc sống tối ưu trên Trái đất trong tương lai chắc chắn Ngài đã biết. Con người sau khi được cứu rỗi sẽ bắt tử và hưởng một cuộc sống thần tiên bao gồm rất nhiều yếu tố, trong đó không gian sống là yếu tố rất quan trọng.

Nếu con người sống trong một thành phố quá chật hẹp, trong những khu chung cư cao tầng đông đúc và mật độ dân số quá cao sẽ không đáp ứng được nhu cầu về một cuộc sống hoàn mỹ. Con người phải được sống với thiên nhiên, cảnh vật xinh tươi, sông nước hữu tình mới được cho là hưởng thụ cuộc sống tốt đẹp. Vì vậy, dân số thế giới quá đông sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu này. Nếu trong tương lai con người vẫn duy trì tốc độ phát triển dân số như hiện nay thì rất có thể Thượng đế sẽ điều tiết và cắt giảm cung cấp linh hồn mới cho loài người. Ngài sẽ thực điều tiết hoặc bằng cách làm cho nhiều người trở nên vô sinh hoặc gieo rắc dịch bệnh, điển hình như dịch HIV là một lời cảnh báo về lĩnh vực tình dục. Sau này rất có thể sẽ còn xuất hiện nhiều loại virus khủng khiếp hơn virus HIV do các Thiên Thần mang đến Trái đất từ ngoài vũ trụ. Ngoài ra, Thượng Đế có thể sẽ mang đến cho con người thiên tai và nhiều điều tệ hại khác gây ra sự chết để cân bằng dân số thế giới. Thực ra, Thượng Đế không đem lại cho con người những điều tồi tệ như đã kể trên, mà chính con người sẽ chuốc lấy hậu quả do chúng ta chọn.

Vì vậy, ngay từ bây giờ chúng ta nên hạn chế tối đa sự bùng nổ dân số, bằng ngược lại chúng ta sẽ gặp nhiều rắc rối trong việc duy trì cuộc sống cho toàn nhân loại và tự làm hại chính mình theo nhiều hướng khác nhau không thể dự đoán trước.

2. Khoa Học Công Nghệ Tương Lai

Mặc dù ngày nay con người đã sở hữu một nền tảng khoa học công nghệ khá cao, nhưng nếu đem so sánh với các sự sống đi trước chúng ta trong vũ trụ và nhất là sự sống nơi Thượng Đế ngự trị thì trình độ của chúng ta vẫn còn rất hạn chế. Hơn 10.000 năm con người hiện đại có mặt trên Trái đất là khoảng thời gian quá ngắn so với các sự sống đã đi trước chúng ta. Nếu con người muốn đạt được một trình độ tiến hóa tương đương như họ, chúng ta cần phải có rất nhiều thời gian.

Trong tương lai, nếu con người muốn đạt được sự sống bất tử trong một thế giới hoàn hảo, ít nhất con người phải sở hữu được ba công nghệ tiêu biểu: đó là sóng hấp dẫn, sóng phản trọng lực và siêu sóng não.

Sóng Hấp Dẫn Và Sóng Phản Trọng Lực

Sóng hấp dẫn là loại sóng có khả năng tạo ra tốc độ rất cao cho một vật thể di chuyển trong không gian. Sóng phản trọng lực là một loại sóng có khả năng không chế trọng lực của tất cả mọi vật thể trong vũ trụ. Sau khi con người tìm ra và làm chủ được hai công nghệ này, chúng ta sẽ sản xuất được đĩa bay và vận hành nó tương tự như các Thiên Thần đã sử dụng đĩa bay đi lại trong vũ trụ và bầu trời của Trái đất. Với công nghệ vũ trụ của chúng ta hiện nay, thì dù con người có cố gắng

cách mấy cũng không thể đi xa hơn hệ Mặt trời. Sở hữu được đĩa bay con người mới có thể đi lại trong không gian vũ trụ dễ dàng và thám hiểm được những hành tinh xa xôi trong giải thiên hà. Ngoài đĩa bay chúng ta còn tạo ra được nhiều phương tiện đi lại mới thay thế cho những phương tiện hiện tại như: xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay. Trong tương lai, một trong những phương tiện đi lại phổ biến hàng ngày của chúng ta sẽ là một thiết bị có thể khoát lên người giống như đôi cánh Thiên Thần trong truyền thuyết. Các thiết bị này sẽ đưa con người bay vào không gian với vận tốc và độ cao phù hợp theo sự điều khiển của người sử dụng.

Trong tương lai, công nghệ sóng hấp dẫn và sóng phản trọng lực sẽ thay thế các phương tiện vận tải nặng, cần cầu, cần trục... mà chúng ta đang sử dụng hiện nay. Các phương tiện mới sẽ hoạt động rất hiệu quả tương tự như các thiết bị mà các Thiên Thần đã sử dụng để vận chuyển những tảng đá lớn và xây dựng các kim tự tháp ở Ai Cập cùng các công trình kiến trúc thời cổ đại khác. Nói tóm lại con người sẽ sử dụng công nghệ siêu việt này phục vụ cho cuộc sống tối ưu của nhân loại và trợ giúp các sự sống đi sau chúng ta.

Siêu Sóng Não

Siêu sóng não là một loại sóng rất đặc biệt vì vận tốc của nó là vô hạn và đường đi của nó không bị cản trở bởi một loại vật chất hay một vật thể nào có trong vũ trụ. Trong quá khứ và hiện tại Thượng Đế và các Thiên Thần đã sử dụng công nghệ siêu sóng não kết nối và điều khiển bộ não con người. Nhưng có lẽ con người sẽ không thể nào làm chủ được công nghệ này trước khi được Thượng Đế cứu rỗi và giải thoát cho chúng ta. Vì nếu sớm sở hữu công nghệ này, con người sẽ đọc được suy nghĩ và điều khiển người khác theo ý muốn của mình, làm xáo trộn kế hoạch toàn tri của Thượng Đế.

Công nghệ siêu sóng não đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì cuộc sống trường sinh bất tử cho con người trong tương lai. Chúng ta đã biết chỉ có linh hồn là bất tử còn thể xác sinh học không thể nào sống mãi cùng với thời gian. Bởi vậy sau ngày phán xét, Thượng Đế sẽ trao cho chúng ta những kiến thức cuối cùng về y học, công nghệ gene ... giúp con người giải quyết các vấn đề có liên quan đến lão hóa, đau ốm, bệnh tật... Nguồn gene mới sẽ cho con người một thể xác hoàn thiện về thể chất và tuổi thọ cao. Nhưng chỉ với tri thức về y học và bộ gene mới sẽ không đủ giúp con người sống trường sinh bất tử.

Trong cuộc sống trường sinh bất tử, linh hồn của mỗi chúng ta vẫn luôn kết nối với trung tâm lưu trữ dữ liệu linh hồn dựa trên công nghệ siêu sóng não đặt tại Trái đất. Khi thể xác con người bị lão hóa, hoặc bị tai nạn mất xác chúng ta sẽ sử dụng công nghệ siêu sóng não để cài đặt linh hồn đã được lưu trữ nơi trung tâm vào một thể xác mới. Sau khi hoàn thành, người đó sẽ sống lại bình thường như vừa trải qua một giấc ngủ. Việc làm này của con người trong tương lai tương tự như các Thiên Thần đã thực hiện đối với chúng ta trong một số trường hợp điển hình sau:

1) Ngày 19/07/1985, cô gái Ấn Độ Sumitra 17 tuổi chết và gia đình đang chuẩn bị an táng. Bỗng nhiên cô gái sống lại tự xưng là Shira và không hề biết những người chung quanh là ai. Cô ấy nói cô mượn xác của Sumitra sống lại. Shira là một phụ nữ 22 tuổi chết trước đó 2 tháng, thi thể được tìm thấy trên đường tàu hỏa với nhiều vết thương trên đầu. Sau khi Shira sống lại trong thể xác Sumitra, cô được đưa về gia đình Shira. Sumitra liền nhận ra người thân, bạn bè, người láng giềng, đồ vật cá nhân và viết đúng nét chữ, văn phong của Shira trong khi Sumitra là người không biết chữ.

2) Tại làng Tân Việt, Cà Mau (vùng đầm lầy) Việt Nam, con gái ông cả Hiếu chết lúc 19 tuổi. Cùng thời điểm đó, tại làng Vĩnh Mỹ cũng có một cô gái bị bệnh

chết, người nhà đang tắm liệm và chuẩn bị chôn cất, bất ngờ ngày hôm sau cô gái sống lại khỏe mạnh tự nhiên như không hề bị đau ốm. Sau khi sống lại, cô gái một mực đòi dẫn cô đến nhà cha cô là ông cả Hiếu. Sau nhiều lần từ chối vì nghĩ con mình không bình thường, nhưng sau cùng cha cô gái dẫn cô đến nhà ông cả Hiếu. Cô gái đã mô tả ngôi làng, đường đi đến căn nhà và mô tả chi tiết về người nhà ông cả Hiếu. Khi đến nơi, cô nhận ông bà cả Hiếu là cha mẹ mình và kể cho họ nghe những bí mật chỉ có họ biết với nhau.

Đây là hai trường hợp các Thiên Thần cho di hồn chiếm xác. Trong tương lai, con người cũng sẽ sử dụng công nghệ siêu sóng não di chuyển linh hồn từ thể xác này qua thể xác khác để chúng ta duy trì cuộc sống đời đời.

Người Máy Sinh Học

Hiện nay con người đã chế tạo ra được các thể hệ người máy nhằm phục vụ trong sản xuất công nghiệp, thám hiểm, dịch vụ... Nhưng các thể hệ người máy của chúng ta thực sự thua kém xa các thể hệ người máy của Thượng Đế và các Thiên Thần, bởi các thể hệ người máy của họ là thể hệ người máy sinh học cao cấp.

Trong thực tế, rất hiếm khi các Thiên Thần trực tiếp vận hành đĩa bay mà phần lớn là do người máy sinh học đảm nhiệm công việc này khi đến Trái đất. Người máy sinh học có hình dáng đầu to quá khổ nhằm mục đích chứa được nhiều dữ liệu và xử lý não tốc độ cao, mắt to để nhìn xa và rõ hơn và tai rất to so với cơ thể sẽ thính hơn. Cấu tạo cơ thể và hoạt động trí tuệ của người máy sinh học cũng giống như con người, nhưng người máy sinh học không được trang bị chương trình phần mềm tâm hồn.

Sau khi con người làm chủ được công nghệ siêu sóng não, chúng ta sẽ chỉnh bộ gene người và nhân bản vô tính để tạo ra những thể hệ người máy sinh học tương tự như những người máy sinh học của Thượng Đế. Khi đã hoàn thành phần cơ thể vô tính, chúng ta sẽ dùng công nghệ siêu sóng não cài đặt vào bộ não của những cơ thể này một chương trình phần mềm ý thức và một khối lượng kiến thức thuộc một hoặc vài lĩnh vực chuyên môn nào đó. Như vậy, chúng ta đã hoàn thành việc sản xuất người máy sinh học. Người sinh học có thể giỏi hơn con người về một lĩnh vực riêng rẽ nào đó. Người sinh học có thể học hỏi, bổ sung kiến thức và làm việc giống như con người nhưng họ không có lòng ham muốn, tham vọng riêng tư, không biết buồn, vui, giận hờn. Họ chỉ biết làm việc theo sự chỉ định của con người. Trường hợp thể xác người máy sinh học lão hóa hoặc bị tai nạn, chúng ta sẽ thu hồi những dữ kiện thông tin có trong não của họ. Sau đó, cài đặt lại những thông tin này vào một thể xác vô tính khác giúp họ sống lại và tiếp tục làm việc bình thường.

Ngày nay các nhà khoa học có thể nhân bản vô tính thành công với các loài động vật khác nhau. Như đã trình bày trong chương II, tất cả các giống loài sống trên Trái đất, trí tuệ và tình cảm được di truyền theo gene cho nên khi nhân bản thành công thì các phiên bản đó có thể sống bình thường như được cha mẹ chúng sinh ra. Nhưng kỹ thuật này không áp dụng được với con người vì thể xác nhân bản của con người không có trí tuệ và tình cảm, trừ khi chúng ta sở hữu được công nghệ siêu sóng não để cài đặt linh hồn cho những thể xác vô tính đó.

Du Hành Vũ Trụ

Chúng ta rất đáng tự hào vì những thành tựu khoa học và công nghệ mà loài người đã đạt được trong những thế kỷ gần đây. Đặc biệt là trong lĩnh vực không

gian vũ trụ, vì mới cách đây khoảng 5 thế kỷ con người còn nghĩ rằng Trái đất là định tinh, vậy mà đến thế kỷ 20 con người đã chinh phục được Mặt trăng. Nhưng với công nghệ vũ trụ hiện nay, chúng ta chỉ có thể chinh phục được những hành tinh trong hệ Mặt trời. Trường hợp, con người tiến xa hơn và sản xuất được đĩa bay thì cự ly hoạt động của các phương tiện này cũng không thể đến được những hành tinh xa hàng triệu năm ánh sáng hay những thiên hà cách Trái đất hàng tỷ năm ánh sáng. Nhưng cho dù đĩa bay có thể đạt tốc độ xấp xỉ ánh sáng thì con người cũng không thể ngồi trong đĩa bay hàng triệu năm để đến được những hành tinh xa xôi đó. Đĩa bay không thể vượt tốc độ ánh sáng vì dù sao nó vẫn phải được chế tạo bằng vật chất mà vật chất thì không thể vượt tốc độ ánh sáng.

Trong tương lai, sau khi loài người trên Trái đất được cứu rồi, chúng ta sẽ được gia nhập làm thành viên của những sự sống đã tiến hóa cao và tất cả đều dưới quyền cai quản của Thượng Đế. Khi đó chúng ta có thể đi đến những hành tinh thành viên thăm viếng và du lịch bằng công nghệ siêu sóng não. Cách thức con người đi lại trong vũ trụ tương tự như cách Thượng Đế cho linh hồn đi đầu thai hay như Đức Chúa Giêsu giáng thế cách đây 2000 năm. Trước khi con người muốn đi đến bất cứ một hành tinh thành viên nào trong vũ trụ chúng ta liên lạc trước với người hành tinh sở tại để họ chuẩn bị số lượng người vô tính cần thiết. Sau đó, chúng ta sử dụng công nghệ siêu sóng não cài đặt linh hồn của những người Trái đất vào những thể xác vô tính tại hành tinh đó, những người này sẽ sống lại và hoạt động bình thường như đang sống trên Trái đất. Khi trở về, con người cũng dùng cách đó.

Tóm lại, công nghệ siêu sóng não là một phương tiện đảm bảo cho mọi người trên Trái đất có được sự sống trường sinh bất tử và một cuộc sống tiện nghi tuyệt hảo nhất. Nhưng để đạt được mức độ tiến hóa cao, chúng ta sẽ còn cần rất nhiều

thời gian và sự giúp đỡ của Thượng Đế cùng các Thiên Thần để nâng cao tri thức.
Quả thật khoa học là con đường duy nhất dẫn chúng ta đến THIÊN ĐÀNG.

Chương 8

KẾT LUẬN

Thượng Đế toàn tri của chúng ta là một nhà khoa học rất vĩ đại, tất cả mọi công việc Ngài đã làm cho chúng ta đều dựa vào tri thức và công nghệ siêu đẳng của Ngài. Khi Thượng Đế cùng các Thiên Thần thực hiện công việc sáng tạo thì mọi việc cũng phải trải qua tình tự theo thời gian cần thiết mới thành công, chứ không phải Thượng Đế chỉ dùng lời phán là xong mọi việc. Trên thực tế của cuộc sống, chúng ta đã thấy rất nhiều sự việc xảy ra mà con người chưa giải thích được, lý do là trình độ khoa học của con người chưa đạt đến ngưỡng để hiểu biết họ đã thực hiện các sự kiện đó như thế nào nên chúng ta thần thánh hoá vấn đề và cho nó là huyền bí. Ngoài tri thức siêu việt và toàn năng của Thượng Đế, Ngài còn có một tấm lòng rất nhân từ và lòng kiên nhẫn tốt cùng khi Ngài thực hiện kế hoạch toàn tri của mình. Loài người đã được Ngài tạo ra và dìu dắt để chúng ta tiến tới một cuộc sống hoàn mỹ nhất.

Thiên đàng mà loài người đã và đang tìm kiếm không là nơi đâu khác mà chính là trên trái đất này. Tiến độ để đạt tới cảnh giới thiên đàng là do sự cố gắng đóng góp của mỗi chúng ta và mỗi chúng ta đều có phần trong cuộc sống trường sinh bất tử hoàn mỹ đó. Vì vậy, ngay từ lúc này chúng ta không nên phân biệt giới tính, tôn giáo, quốc gia, dân tộc mà phải đoàn kết giúp đỡ để cùng nhau tiến hóa. Mỗi người phải tự ý thức và hoàn thiện bản thân cả hai mặt đạo đức và tri thức, cống hiến hết khả năng của mình phục vụ cộng đồng cho mục đích tiến hóa chung.

Tài nguyên mà Thượng Đế tạo ra trên trái đất đủ cho tất cả mọi người có được cuộc sống tiện nghi nhất cho hiện tại và trong tương lai. Chúng ta không nhất thiết phải cố tranh dành làm của cho riêng mình. Chúng ta không thể mang theo của cải, vật chất khi thân xác của chúng ta chết đi mà chỉ có thể mang theo đạo đức và tri

thức và sở hữu chúng vĩnh viễn. Đạo đức và tri thức mang lại giá trị thực sự cho chúng ta hôm nay, cho những kiếp sống tiếp theo và cho cả cuộc sống vĩnh hằng sau cứu rỗi. Quan trọng hơn nữa là chúng ta có thể cống hiến những giá trị đó khi đã trở thành **công dân chính thức của vũ trụ.**

NÓI VỀ TÁC GIẢ

Tôi và các bạn đã trải qua một chặng đường dài, sau cùng chúng ta cũng đã biết con người từ đâu tới, tới đây với mục đích gì và cuối cùng sẽ đi về đâu. Điều quan trọng hơn là chúng ta đã ý thức rõ vai trò vô cùng quan trọng và rất vĩ đại của Thượng Đế đối với loài người. Chẳng những Thượng Đế đã lo liệu trước mọi thứ cho sự khởi đầu của chúng ta, mà Ngài còn luôn dõi theo từng bước chân và dìu dắt chúng ta tiến hóa từng ngày. Hơn thế nữa, Thượng Đế còn chuẩn bị cho chúng ta một tương lai vô cùng tốt đẹp để cùng Ngài vui hưởng cuộc sống đời đời. Vì tất cả những gì Thượng Đế đã dành cho chúng ta nên tôi cũng như rất nhiều người đã luôn tỏ lòng biết ơn và sự tôn kính chân thành nhất đối với Ngài. Trong tâm trí, tôi luôn tin tưởng tuyệt đối rằng Thượng Đế sẽ dành cho tất cả mọi người trong đó có tôi một tương lai tốt đẹp. Nhưng để có được cái ý thức tạo nên niềm tin mãnh liệt và viết nên cuốn sách này, bản thân tôi phải mất 30 năm trải nghiệm và suy tư để nhận biết tính chân thực về niềm tin đó.

Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo tại một vùng quê thuộc tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. Gia đình tôi có sáu anh chị em, tôi là đứa con thứ tư và sau tôi là hai đứa em gái. Khi tôi lên 5 tuổi, cha tôi hy sinh trong chiến tranh. Vì thế, anh em tôi phải sống nhờ vào sự giúp đỡ của những người bà con trong dòng họ, mặc dù vậy gia đình tôi vẫn gặp nhiều khó khăn, mọi thành viên dù lớn hay nhỏ đều phải cố gắng tự lập mới có thể duy trì được cuộc sống. Sau khi chiến tranh kết thúc, cha tôi được nhà nước phong danh hiệu liệt sĩ. Vì lí do đó nên tôi được nhà nước tuyển dụng và cho đi học để làm thủy thủ tàu biển. Sau này trong những lần đi công tác ở thành phố Đà Nẵng, tôi quen một cô gái và lấy làm vợ. Năm 1982, khi vợ tôi sắp sinh đứa con đầu lòng, cũng là thời điểm tôi bị công ty điều lên bờ bổ sung vào đội

ngũ dự trữ, vì vậy vợ chồng tôi gặp rất nhiều khó khăn về tài chính. Từ khó khăn này, tôi quyết định về quê rủ bạn bè cầu đồng xin số đánh đề kiếm tiền trang trải cho cuộc sống (Xin nói thêm cho các bạn hiểu là vào những năm đó ở quê tôi phong trào cầu đồng xin số rất phổ biến vì số xổ hàng ngày vào buổi tối. Có nhiều người sau khi cầu họ đã trúng số lớn xây nhà và tậu xe vì lẽ đó tôi cũng rất hy vọng mình sẽ có được may mắn như họ).

Lần đầu tiên, chúng tôi cầu vị thần Thành Hoàng bản xứ về và Ngài cho chúng tôi con số 15. Tối hôm đó, số ra chính xác là 15. Nhưng lần đó chúng tôi chưa thực sự tin lắm nên chỉ đánh một số tiền nhỏ nên kết quả trúng không nhiều. Tuy trúng ít nhưng tinh thần của chúng tôi rất phấn khởi và rất tin tưởng vào phương pháp này. Chúng tôi dự định lần sau sẽ đánh lớn hơn. Tuy nhiên, những lần cầu kế tiếp kết quả xảy ra không như ý muốn. Cầu số 28 số ra 29, cầu số 42 số ra 41, cầu số 60 số ra 06, cầu số 35 số ra 15... Sau nhiều lần thua thảm hại, chúng tôi hầu như cạn tiền nhưng chúng tôi vẫn có chung một nhận định là tất cả các con số họ cho đều đúng. Bởi vậy, chúng tôi nghĩ có lẽ lòng thành của chúng tôi chưa đủ nên chúng tôi quyết định sắm sửa lễ vật đầy đủ hơn và cầu xin các đấng Thánh Thần lần cuối con số chính xác để gỡ lại số tiền đã thua. Lần này vị Thần giáng nhập xưng danh “Tề Thiên Đại Thánh”, Ngài cho chúng tôi con số 43 và hứa số sẽ ra chính xác và không cần phải đánh xuôi hay đánh ngược, cộng trừ hay nhân chia trời sập gì cả. Quả thật, lần ấy số ra 43 như đã cho nhưng rất tiếc số ra trễ một ngày. Chúng tôi vô cùng thất vọng và rất bức tức, sau đó quyết tâm cầu xin đích danh vị Thần đó về để hỏi rõ nguyên nhân. Thử theo lời thỉnh cầu, vị Thần “Tề Thiên Đại Thánh” giáng nhập và phán rằng vì có một số trục trặc nên Ngài nhầm lẫn. Rồi Ngài lại cho chúng tôi con số 67 để bù đắp, chúng tôi lại hy vọng và tiếp tục tin tưởng đánh con 67. Thêm một lần nữa, chúng tôi lại thất vọng, vì như lần trước số vẫn ra chính xác nhưng vẫn chậm một ngày. Sau đó, chúng tôi quyết tâm cầu vị

Thần này về để hỏi cho ra lẽ chứ không còn ý định xin số nữa. Và vị Thần “Tề Thiên Đại Thánh” lại nhập về, Ngài không phân bua gì cả và chỉ phán rằng: nếu các đệ tử còn tin tưởng thì hãy đánh con 99 sẽ lấy lại những gì đã mất. Nhưng quả thật lúc này chúng tôi đã mất hết niềm tin, hơn nữa phần lớn chúng tôi đã hết tiền, những ai còn tiền thì cũng không vội vã đánh vào ngày hôm đó mà đợi đến ngày hôm sau. Trớ trêu thay vào ngày hôm đó, số xổ chính xác là 99. Bản thân tôi nghĩ rằng, đó cũng là một điềm báo của các vị Thần để chúng tôi dừng bước.

Thế là, cái ý định kiếm tiền qua việc cầu đồng xin số đã kết thúc, bản thân tôi nợ nần rất nhiều và đồ đạc trong gia đình tôi bán đi không còn thứ gì. Tôi hận Trời, hận đất, hận Thánh Thần đã lừa gạt và đối xử với tôi quá vô tình, chẳng những không giúp tôi kiếm tiền cho vợ sinh con mà còn mang đến cho tôi và gia đình nhiều buồn khổ.

Từ đó, tôi đặt quyết tâm tìm hiểu sự thật về các hiện tượng Thần Thánh, Ma Quỷ và tìm hiểu nguyên nhân thất bại của mình trong vấn đề cầu đồng xin số. Tôi lập luận rằng: sự thất bại của tôi là vì thời vận của tôi đang xấu, tài lộc chưa đến nhưng tôi vẫn cố xin xổ nên tôi bị trừng phạt và phải trả giá cho chính lòng tham của mình. Tôi ví việc làm của mình như việc làm của một người nghèo đến một gia đình giàu có xa lạ để cầu xin giúp đỡ. Người nhà giàu tốt bụng đó đã cho người đó một số tiền, mặc dù số tiền không lớn nhưng đủ để người nghèo kia có thể vượt qua khó khăn. Sau vài lần như vậy, người nghèo đó thấy rằng việc xin tiền của người nhà giàu quá dễ dàng nên cứ tiếp tục đến xin. Vì thế, người nhà giàu bức tức chẳng những không tiếp tục giúp đỡ mà còn sai bảo đầy tớ đánh đập thậm tệ.

Khi tìm hiểu về các đấng Thần Thánh, tôi liên tưởng tới câu nói “**Sắc bất dị không, không bất dị sắc**” của nhà Phật để lập luận về sự tồn tại của các đấng này. Tôi cho rằng tất cả mọi việc trên đời một khi đã xảy ra ắt phải có nguyên nhân và

khi việc đã xảy ra chúng ta không thể nói nó là không có. Nên có chỉ có thể bằng có và không chỉ có thể bằng không. Tôi lập luận những sự việc đã xảy ra đối với tôi có liên quan đến Thánh Thần là thực tế ,vì vậy Thánh Thần cũng phải có thực như chúng ta. Tôi nghĩ rằng, các Thánh Thần đã thực hiện các công việc đó bằng các công nghệ siêu đẳng của họ để tạo ra các loại sóng và năng lượng vô tuyến nên chúng ta không thể thấy được. Hơn nữa, các Thánh Thần điều khiển những công nghệ đó từ rất xa nên chúng ta cũng không nhìn thấy họ. Vì vậy, chúng ta tưởng rằng các Thánh Thần là vô hình.

Từ các lập luận này, nên tôi nghĩ là Thánh Thần biết chính xác các con số sẽ ra trong tương lai, nhưng họ cho chúng tôi những con số sai lệch vì phúc đức, thời vận của chúng tôi chưa có. Hơn thế nữa, họ cố tình cho chúng tôi những con số có độ sai lệch nhỏ để chúng tôi có niềm tin mà theo đuổi cho phù hợp với định mệnh đang xấu của chúng tôi. Về sau, tôi luôn tự hỏi vì sao họ biết chính xác các con số sẽ ra trong tương lai, không những thế họ còn biết trước được ý định hành động của chúng tôi. Cuối cùng, tôi đưa ra kết luận chính họ thực hiện hoặc can thiệp vào những sự việc xảy ra thì họ mới biết trước; ngược lại nếu họ không làm thì họ cũng sẽ không thể biết trước. Tôi kết luận Thần Thánh phải là người ngoài Trái đất bằng xương bằng thịt hăn hoi và Thượng Đế là người lãnh đạo họ. Nhưng mọi thứ mà tôi hiểu biết trong thời điểm đó chỉ là những ý tưởng ban đầu giúp tôi về sau tiếp tục tìm hiểu về những vấn đề huyền bí và các vấn đề có liên quan đến Thượng Đế và con người.

Một thời gian sau, trong tôi đã hình thành thêm khá nhiều quan điểm liên quan đến các vấn đề này và những suy nghĩ đó làm cho tôi rất căng thẳng. Bỗng một hôm, đột nhiên tôi trở nên lúc mê lúc tỉnh không ăn không ngủ, lang thang khắp nơi trong vùng như một người điên; sự việc này kéo dài khoảng hai tháng. Sau đó, tôi tự dung hoàn toàn tỉnh táo trở lại mà không cần chữa trị gì. Đến một ngày tháng

5 năm 1983 âm lịch, sau khi tôi minh mẫn trở lại, trên chuyến xe đò từ Quảng Ngãi về Đà Nẵng, tôi nghe một giọng nói rất mạnh mẽ vang lên trong đầu, lời nói đó nguyên văn như sau:

“Đệ tử nghe đây Ta là Thái Thượng Tiên Ông Thánh Thể Ngọc Hoàng Thượng Đế, ta đến để báo cho con biết: con là người đầu tiên trên thế gian này tìm thấy Ta”.

Thú thật trong thời khắc đó, tôi rất hoang mang vì giọng nói vang lên như sấm rền rất đáng sợ. Về sau, giọng nói đó còn vang lên trong đầu tôi nhiều lần nữa nhưng mỗi lúc một nhẹ nhàng hơn. Dần dần, tôi làm quen với giọng nói của Thượng Đế và có thể giao tiếp với ngài bằng giọng nói trong của chính tôi. Nếu tôi có muốn cầu xin Ngài điều gì thì tôi thực hiện bằng giọng nói trong, Thượng Đế sẽ nghe thấy và phúc đáp. Nhưng cũng có nhiều lúc Ngài bất thành linh xuất hiện phán truyền một mạch và kết thúc mặc khải. Ngoài ra, sau này Ngài còn giáng nhập để truyền đạt những thông điệp mà Ngài muốn gia đình tôi cùng nghe. Khi tôi được Thượng Đế giáng nhập, thông tin tôi nhận được biến thành lời nói, ý thức và suy nghĩ của tôi không thể can thiệp được vào những lời nói do chính miệng mình thốt ra. Tôi nghe những lời nói đó như nghe một người nào khác đang nói và tôi cũng ghi nhận các thông tin đó giống như mọi người xung quanh. Ngoài những lần tôi tự ý thỉnh cầu Thượng Đế xin sự giúp đỡ, Ngài còn ấn định mỗi mùng một âm lịch, gia đình tôi phải tập hợp lại để Ngài dạy việc.

Trong một lần mặc khải, Thượng Đế hứa với tôi rằng trong tương lai, Ngài sẽ cho tôi cuộc sống trường sinh bất tử và hưởng được mọi điều hạnh phúc như cuộc sống trên Thiên Đàng. Nhưng trên thực tế, thời điểm đó cuộc sống của tôi rất khó khăn và vất vả, nhiều lúc quá túng thiếu, tôi đã cầu xin Thượng Đế giúp đỡ nhưng ngài phán rằng: “con phải ném trái sự buồn khổ và vất vả này vì một lý do mà

trong tương lai không xa con sẽ hiểu; nhưng rồi con sẽ được đền bù xứng đáng”. Nói chung khi tôi cầu xin tiền bạc của cải thì Ngài luôn từ chối.

Có một lần, gần tới ngày cúng giỗ tổ tiên nhưng trong nhà không còn tiền, tôi liền xin Thượng đế cho tôi một con số để đánh kiếm tiền làm cỗ. Sau khi Thượng Đế giáng nhập Ngài phán như sau: “Đệ tử nghe đây ta Thái Thượng Tiên Ông Thánh thể Ngọc Hoàng Thượng Đế, hôm nay ta đến với con không phải vì lời cầu xin có liên quan đến việc cúng kính của con mà ta đến vì ngày mai là sinh nhật của con. Ta cho con số 95 đầu gọi là một chút quà mọn và con chỉ được phép đánh 10.000đ VN thôi”. Quả thật, ngày giỗ tổ tiên cũng là ngày sinh nhật của tôi, bởi vì cuộc sống quá vất vả nên tôi chưa bao giờ để tâm đến ngày sinh của mình nhưng Thượng Đế đã nhắc cho tôi điều đó. Sau khi Thượng Đế thăng, tôi nghĩ đây là lần đầu tiên Ngài giúp mình nếu như mình đánh hơn số tiền 10.000đ chắc Ngài cũng không nổi trách phạt. Vì thế, tôi vay tiền đánh con số 95 đầu 100.000đ. Đến tối ,sau khi nghe đài xổ ra chính xác con số 95 đầu, tôi đem tờ biên lai ra xem thì hồi ôi người bán số chỉ ghi 10.000đ. Mọi tranh cãi giữa tôi và người ghi số vào ngày hôm sau trở thành vô nghĩa nên tôi đành chấp nhận trúng 10.000đ như lời phán quyết của Thượng đế. Sau sự việc này, tôi biết rằng Thượng Đế gián tiếp nhắc nhở, để tôi cần phải tìm hiểu nhiều hơn về những bí ẩn của linh hồn con người cũng như linh hồn của tổ tiên và ông bà tôi. Ngoài ra, cũng từ việc này tôi còn tin Thượng Đế và các Thiên Thần có thể can thiệp vào suy nghĩ và hành vi của con người. Thượng Đế không can thiệp vào ý định và việc làm ban đầu của tôi, nhưng khi tôi hành động Ngài đã điều khiển người bán số ghi sai và điều khiển cả tôi không kiểm tra lại tờ biên lai, sao cho tất cả mọi việc xảy ra đúng như lời Ngài đã phán trước đó. Về sau, tôi nhận ra 95 cũng là điểm báo năm (1995) tôi bị mất việc ở công ty. Sau này, Thượng Đế còn tạo ra cho tôi rất nhiều tình huống khác, mỗi lần như thế tôi nhận ra một quan điểm mới và tất cả những quan điểm đó đã làm cơ sở để tôi viết

nên cuốn sách “Sự Thật Vĩ Đại”. Tôi sẽ lần lượt kể cho các bạn một số sự kiện xảy ra trong cuộc đời tôi:

Cuối năm 1989, trong không khí mọi người chung quanh đang chuẩn bị đón xuân vui vẻ, nhưng gia đình tôi rất túng thiếu, không nhà, không cửa nên tôi buộc phải đưa vợ con rời thành phố về quê ăn tết. Đêm giao thừa, Thượng Đế giáng nhập phán truyền rằng “Các con nghe đây ta là Thái Thượng Tiên Ông Thánh Thể Ngọc Hoàng Thượng Đế, hôm nay Ta về để báo cho các con biết năm nay các con sẽ mua được nhà, hơn nữa cuộc sống của gia đình sẽ sung túc hơn và dư giả ra khá nhiều”.

Thú thật, sau khi nghe Thượng Đế phán truyền tôi chỉ hy vọng Ngài giúp tôi trúng số độc đắc may ra mới có thể mua được nhà, vì thời điểm đó tôi sắp bị công ty cho thôi việc nên không thể hy vọng gì khác ngoài trúng số. Nhưng mọi chuyện xảy ra ngoài dự đoán của tôi, cơ may đưa đẩy mừng năm tết tôi gặp lại người anh kết nghĩa đã lâu không gặp và anh ấy là người rất có uy tín với lãnh đạo công ty. Anh ấy đã bảo lãnh cho tôi được xuống tàu làm việc, hơn nữa còn giúp vốn cho tôi làm ăn và kiếm được nhiều tiền. Vì thế, tháng tư năm đó tôi đã mua được nhà và đến cuối năm tôi vẫn còn dư ra khá nhiều. Sau lần đó, tôi đưa ra kết luận mỗi người có định số của riêng mình. Định mệnh bao gồm những vận hạn tốt và xấu theo từng giai đoạn của đời người đã được sắp đặt từ trước. Khi vận hạn cuộc đời không tốt thì hầu hết những cố gắng của chúng ta đều dẫn đến thất bại. Ngược lại, khi vận hạn đã hanh thông thì sẽ gặp được nhiều may mắn dẫn đến thành công. Khi vận hạn xấu, thì dù ta có thật lòng cúng kiến cầu xin các đấng Thánh Thần thì họ cũng không giúp ta; càng cầu xin càng cúng kiến thì chúng ta càng trở nên mê muội. Nhưng khi vận tốt đến, các Thiên Thần sẽ tự động giúp đỡ âm thầm và vô điều kiện để chúng ta đi đến thành công.

Khi vợ tôi mang thai đứa thứ ba vì đã có hai đứa con gái nên tôi rất mong một đứa con trai. Thời ấy ở Việt Nam chưa có siêu âm nhưng tôi rất muốn biết trước đứa con của tôi là trai hay gái, vì thế tôi đã cầu xin Thượng Đế mách bảo cho tôi. Ngài về mặc khải cho tôi rằng thai nhi là trai và còn nói chính xác giờ, ngày, tháng, năm đứa bé sẽ ra đời. Quả thật con trai của tôi đã ra đời đúng vào ngày giờ Thượng Đế đã phán truyền. Sau này khi đặt tên, Ngài còn mặc khải cho tôi đặt tên đứa bé là Ngọc Hoàng vì để chúng tôi tưởng nhớ tới Ngài.

Sau việc này, tôi tin rằng Thượng đế và các Thiên Thần biết rõ tường tận cấu tạo và hoạt động của thể xác con người, hơn nữa họ còn có thể điều khiển mọi hoạt động sinh học trong cơ thể của chúng ta từ xa theo ý muốn của họ. Điều này làm tôi liên tưởng và lý giải vì sao có một số người sau khi nhập đồng có khả năng chữa bệnh cho người khác chỉ bằng nước lã hay lá cây mà bệnh nhân vẫn khỏi bệnh. Nguyên nhân là do các Thiên Thần chữa trị cho người bệnh bằng những thiết bị kỹ thuật công nghệ siêu đẳng từ ngoài Trái đất, nước lã hay lá cây chỉ là cái cớ.

Mùng một tết Nguyên Đán năm 1992, Thượng Đế giáng nhập về nhưng Ngài chỉ nói một câu ngắn gọn: “các con nghe đây ta là Thái Thượng Tiên Ông Thánh Thể Ngọc Hoàng Thượng Đế, hôm nay là ngày mừng một tết Ta đến để cùng vui xuân với các con”. Sau đó Ngài im lặng và khóc rất nhiều, nói đúng hơn là cảm xúc của Ngài đã truyền qua tôi làm tôi khóc như mưa, trước khi ra đi Ngài nói: “Nhưng tất cả rồi sẽ bình yên, Ta đi đây”. Tháng ba năm đó, khi tôi chở vợ và đứa con trai ba tuổi bằng xe máy về quê cúng tổ tiên, trên đường đi tai nạn xảy ra với chúng tôi. Bản thân tôi suýt chết, vợ tôi bị thương nhẹ nhưng đứa con của tôi thì hoàn toàn không bị gì. Ngày hôm sau, con tôi kể lại lúc xảy ra tai nạn nó thấy có một cánh tay rất dài kéo nó lên.

Sau vụ tai nạn, tôi nghĩ rằng Thượng Đế là Đấng rất nhân từ. Mặc dù Ngài rất thương xót tôi vì biết rằng các Thiên Thần sẽ thực hiện lộ trình định mệnh bằng cách gây ra tai nạn cho tôi nhưng Ngài không thể báo trước để giúp tôi tránh khỏi tai nạn. Vì nếu báo trước hoặc giúp tôi thoát nạn có nghĩa là Ngài đã phá vỡ luật lộ trình định mệnh. Từ vụ tai nạn này, tôi nghĩ rằng để thực hiện lộ trình định mệnh cho con người, các Thiên Thần có thể vừa làm cho ai đó bị tai nạn, đồng thời cứu giúp người khác bằng những phương cách hết sức tự nhiên. Tất cả đều được thực hiện bằng những thiết bị kỹ thuật công nghệ hết sức siêu đẳng của họ. Riêng câu chuyện con trai tôi kể lại, tôi cho rằng vào thời khắc đó các Thiên Thần vừa thực hiện việc giúp con tôi sao cho nó tiếp đất không quá mạnh bằng công nghệ sóng phản trọng lực và đồng thời đưa vào não nó một file hình ảnh để nó thấy có một cánh tay rất dài từ trên trời kéo nó lên. Vì vậy con tôi không bị ảnh hưởng gì bởi vụ tai nạn và điều nó nhìn thấy không phải là từ ngoài không gian mà thấy ngay từ trong đầu của của chính mình. Trong đời sống thực tế có những vụ tai nạn thảm khốc xảy ra làm chết nhiều người, nhưng đôi khi cũng có một số ít người trong số đó thoát nạn và sống sót một cách may mắn đến độ màu nhiệm. Tôi cho rằng may mắn mà những người đó có được không phải là do tự nhiên mà do được các Thiên Thần giúp đỡ. Quá trình giúp sức của các Thiên Thần diễn ra rất tự nhiên khiến con người rất khó nhận biết và chúng ta thường cho rằng những điều kỳ diệu đó xảy ra chỉ là may mắn ngẫu nhiên.

Năm 1995, sau khi nghỉ việc ở công ty tôi có dự định lên Đắc Lắc mua 10 mẫu cafe để canh tác. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ cho chuyến đi, nhưng trước khi đi vợ chồng tôi đã cầu xin Thượng Đế giúp ý kiến. Ngài giáng nhập về và phán một câu duy nhất “tiền đi thì có, tiền về thì không”

Sau khi được Thượng Đế chỉ dạy, tôi đã từ bỏ ý định. Quả thật, năm sau hạn hán xảy ra, mảnh vườn cafe tôi tính mua thiếu nước tưới trầm trọng, hơn nữa thời

điểm đó giá cafe xuống rất thấp nên có một số người đã chặt bỏ cây cafe để trồng các loại cây lương thực khác.

Sau vụ đó, tôi suy luận: Thượng Đế và các Thiên Thần có thể biết tường tận sự cấu tạo của Trái đất, tầng khí quyển và những qui luật thời tiết nên họ biết rất rõ mọi điều sẽ xảy ra sau đó nhiều năm. Cùng hướng suy nghĩ này, tôi cho rằng các nhà tiên tri có thể nói đúng những thiên tai, động đất xảy ra trong tương lai vì họ nhận thông tin từ người sẽ thực hiện hoặc biết trước điều sẽ xảy ra - tương tự như việc Thần Thánh cho tôi các con số.

Vào khoảng tháng 8 năm 1989, khi tôi đang lái xe trên đường và đang suy nghĩ về những công việc mình sắp làm, bất thành linh tôi nhận được sự mặc khải của Thượng Đế với một câu duy nhất “Thất bát, bại tan”; tôi chưa kịp phản ứng thì Ngài đã kết thúc mặc khải. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về câu nói này và lúc đó tôi cho rằng câu nói của Thượng Đế báo cho tôi biết công việc làm ăn sắp tới của tôi sẽ thành công; nhưng tôi không thấy câu nói của Ngài ứng nghiệm trong việc làm ăn của tôi và sau đó tôi không để tâm tới câu nói này nữa. Mãi cho tới năm 2011, khi tôi bắt đầu viết cuốn sách này, Ngài xuất hiện và một lần nữa mặc khải nguyên văn câu nói này. Đó như là một sự nhắc nhở của Thượng Đế để tôi hiểu ra ẩn ý nằm trong câu nói và nó giúp tôi tìm cho một hướng đi mới: đó là tập trung mọi thông tin còn bất cập từ các nguồn khác nhau để tìm ra sự thật. Về sau tôi đã ứng dụng phương pháp này sắp xếp các thông tin theo một logic như đã được trình bày trong cuốn sách.

Tôi xin tiếp tục kể về cuộc sống thực tế của gia đình tôi, ngoài công việc đi tàu của tôi đến năm 1995, vợ chồng tôi còn làm rất nhiều công việc khác như: bán hàng ăn, làm lò bánh mì, làm kem, buôn bán nhà đất, buôn xe máy, nuôi trồng thủy sản, mở quán cafe, thậm chí còn làm cái số đề và môi giới cá cược đá bóng. Nhưng

tất cả những công việc làm ăn đó không mang lại kết quả lâu dài, vì thế tôi và vợ con rời thành phố Đà Nẵng vào thành phố Hồ chí Minh để tìm kiếm cơ hội mới. Nhưng mọi việc xảy ra vẫn là ý Trời, bản thân tôi không thể tìm được công việc và trở thành kẻ vô công rồi nghề, suốt ngày làm bạn với chiếc máy tính cũ để giết thời gian bằng cách đọc sách, đọc báo, đánh cờ trên mạng. Từ đó, tôi nảy ra ý định viết cuốn sách nói lên những quan điểm mà tôi từng suy nghĩ từ bấy lâu nay.

Nhưng thời gian đầu, tôi nghĩ rằng những gì tôi định viết trong cuốn sách là những điều hết sức mới mẻ và rất dễ xảy ra va chạm, vì thế vợ chồng tôi cầu xin Thượng Đế giúp ý kiến. Khi giảng nhập, Ngài phán “Ta Thái Thượng Tiên Ông Thánh Thể Ngọc Hoàng Thượng Đế, hôm nay ta về đây để nói cho các con biết: cuộc sống mà bao nhiêu năm nay các con trải qua là con đường Ta đã chọn cho đệ tử Ta từ trước. Ý muốn viết cuốn sách của đệ tử cũng là ý định của Ta. Thời khắc đã đến, đệ tử phải thực hiện nhiệm vụ viết cuốn sách và loan truyền để cho cả thế giới biết được sự thật này. Nhưng bây giờ, chưa phải là lúc bắt đầu, thời gian này con phải tìm đọc thật nhiều các tài liệu, sách báo và các thông tin có liên quan đến cuốn sách, kể cả kinh điển tôn giáo. Khi nào Ta thấy được, lúc đó ta sẽ ấn định ngày viết cho con”. Tôi đã theo lời dạy của Ngài tìm đọc rất nhiều tài liệu liên quan đến thuyết tiến hóa, thuyết thiết kế thông minh, thuyết big bang, lịch sử loài người; tham khảo Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, Kinh Qur’an, giáo lý Phật Giáo, lịch sử Đạo Cao Đài, Đạo Đức Kinh và nhiều kinh điển khác. Tôi cũng đọc nhiều tài liệu về các hiện tượng tâm linh, hiện tượng bí ẩn, hiện tượng UFOs, những vòng tròn bí ẩn trên cánh đồng và các công trình kiến trúc cổ đại ...

Nhưng sau một thời gian tìm hiểu, tôi cảm thấy mình vẫn thiếu tự tin và nghĩ rằng tôi không thể viết nổi cuốn sách này vì trong cuộc đời, tôi chưa bao giờ viết bất cứ bài văn nào. Vì thế, tôi đã cầu khẩn Thượng đế xin Ngài hãy mặc khải từng câu từng chữ cho tôi như trường hợp của Đấng tiên tri Muhammad khi cho ra đời

cuốn Kinh Qu'ran. Lời khẩn cầu của tôi đã được Thượng đế nghe thấy, nên vào một buổi tối tháng 3, 2011 âm lịch, Ngài mặc khải và truyền đạt cho tôi lời lẽ nguyên văn như sau: “Ta là thầy của con cũng chính là Thượng đế của con đây, lời thỉnh cầu của con không được Ta chấp thuận vì hai lý do sau:

“-Thứ nhất: Trường hợp của con không giống như trường hợp của nhà tiên tri Muhammad, ông ta là người được Ta chọn từ đầu để thực hiện sứ mệnh mà Ta đã định trước. Hơn nữa ông ta cũng là người cuối cùng làm việc cho Ta theo cách ấy. Nhưng con thì khác, nếu bây giờ Ta mặc khải từng lời từng chữ để con viết ra cuốn sách thì mọi cố gắng của con từ trước tới giờ trở nên vô nghĩa. Hơn nữa, nếu Ta mặc khải để con viết cuốn sách thì con sẽ không hiểu được ý nghĩa trong những điều con sẽ viết. Vì vậy, con phải tự tìm hiểu tất cả mọi điều và tự viết lấy.

-Thứ hai: Cuốn sách con sắp viết sẽ chứa đựng toàn bộ sự thật mà Ta không có ý định tự công bố cho loài người biết. Ta đã cho loài người rất nhiều thông điệp và chờ đợi; người đầu tiên trên thế gian này tìm thấy Ta theo cách đúng đắn nhất thì ta sẽ nhận người đó làm đệ tử và dìu dắt người đó viết ra cuốn sách. Con chính là người đầu tiên tìm thấy Ta theo cách như vậy, vì thế bắt buộc con phải tự mình viết ra cuốn sách. Kể từ hôm nay con không còn được quyền từ chối trách nhiệm này nữa, nhiệm vụ của con là phải làm sáng tỏ những gì con đã tìm thấy và hoàn thiện cuốn sách. Ta hứa, trong quá trình viết nên cuốn sách, Ta sẽ cho con Ta là Đức Chúa Giêsu thay Ta trợ giúp cho con”.

Vào một buổi chiều ngày 01/06/2011 âm lịch tôi được Thượng đế mặc khải: “Đêm nay tất cả mọi người trong gia đình con phải có mặt để ta dạy việc”. Đêm xuống mọi người có mặt đầy đủ, Thượng đế giáng nhập và phán truyền: “Ta là Thái Thượng Tiên Ông Thánh Thể Ngọc Hoàng Thượng Đế, hôm nay Ta đến đây để báo cho các con biết ngoài đại đệ tử, Ta sẽ nhận thêm 12 đệ tử nữa. Trong số

này có vợ của đại đệ tử, vợ chồng con gái lớn, vợ chồng con gái nhì, con trai, cháu ngoại và người anh họ của đại đệ tử “Nguyễn Thanh Phong”, số còn lại Ta sẽ chỉ định sau. Tất cả các con phải có nhiệm vụ giúp đỡ đại đệ tử hoàn thành sứ mệnh mà Ta đã giao để tích lũy công đức cho riêng mình. Công việc truyền bá tư tưởng của quyển sách sẽ còn kéo dài nhiều thế hệ sau. Về phần cuốn sách, các con không nhất thiết phải đăng kí bản quyền, không cần phải in ấn để bán kiếm lợi nhuận. Chỉ cần các con làm một trang web và đưa nội dung lên để mọi người trên thế giới cùng chia sẻ”.

Ngày 01/07/2011 âm lịch, Thượng Đế giáng nhập ấn định ngày 06/07 âm lịch tức ngày 05/08/2011 là ngày tôi được phép bắt đầu viết cuốn sách. Ngài căn dặn mỗi ngày tôi chỉ được phép viết từ 22h-2h sáng thì công việc mới có hiệu quả. Ngoài ra, tôi còn phải nghỉ viết vào ngày chủ nhật và sau đó Ngài còn phán tôi phải viết đến lần thứ ba thì mới thành công. Quả thật, tất cả những gì Ngài phán dạy đã diễn ra hoàn toàn đúng như vậy.

Đúng 22 giờ đêm 06/07 âm lịch tức ngày 05/08/2011, tôi bắt đầu thực hiện công việc viết cuốn sách. Lần thứ nhất, chỉ trong vòng hơn một tháng tôi đã viết xong cuốn sách, nhưng sau khi đánh máy và đọc kĩ tôi nhận thấy mình viết thật tệ, hơn nữa có nhiều quan điểm trình bày chưa được rõ ràng. Đồng thời cũng vào thời gian này tôi có một giấc mơ thấy mình đứng ngắm một khu nhà mới xây và khi bước vào khu nhà tôi nhìn thấy phần lớn nội thất các căn nhà còn rất ngổn ngang. Khi giật mình tỉnh giấc, tôi biết rằng đây là một thông điệp của Thượng Đế nhắn nhủ: quyển sách tôi viết chưa được tốt. Vì thế, tôi vứt bỏ tất cả và cẩn thận viết lại từ đầu. Bốn tháng sau, tôi viết xong lần thứ hai nhưng khi đọc lại, tôi nhận thấy vẫn còn một số quan điểm chưa hoàn toàn hợp lý và còn nhiều điều bất cập, hơn nữa văn phong trong cuốn sách rất lủng củng nên tôi quyết định viết lại lần thứ ba.

Trong thời gian viết lại cuốn sách lần thứ ba tôi đã được Đức Chúa Giêsu trợ giúp nhiều lần như lời của Thượng Đế phán trước đó.

Lần thứ nhất, khi đề cập đến nguồn gốc vũ trụ, có lẽ vì tôi sợ đụng chạm đến đức tin của rất nhiều người, nên tôi đã vận dụng các quan điểm của Cơ Đốc Giáo và viện dẫn lời lẽ Kinh Thánh để lập luận Thượng Đế là Đấng sáng tạo vũ trụ. Nhưng sau khi tôi viết ra quan điểm này, ngay trong đêm đó và đêm kế tiếp dù rất cố gắng tôi cũng không thể nào ngủ được vì tâm trí tôi luôn bị cuốn hút vào vấn đề này nhưng vẫn không thể nghĩ ra. Đến 5h sáng vào đêm thứ ba Thượng đế đã mặc khải cho tôi rằng “Ta là thầy của con đây. Ta muốn con đem tri thức của con truyền bá cho nhân loại nhưng trước tiên con phải hiểu biết tất cả mọi điều bằng sự thật. Ta chỉ chấp nhận con viết văn không hay, chứ Ta không thể chấp nhận con sai dù chỉ là một quan điểm nhỏ”. Ước chừng một phút sau, Đức Chúa Giêsu giáng nhập cũng bằng hình thức mặc khải (Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi được tiếp xúc với Đức Chúa Giêsu qua mặc khải). Ngài phán rằng “Ta là Đức Chúa Giêsu của con đây, Ta thay mặt cha Ta đến để hỏi con: theo con trước khi vũ trụ hình thành liệu sự sống có tồn tại được không” Tôi còn đang bàng hoàng trong không gian tĩnh mịch đó, Ngài phán tiếp: “Con hãy tự suy nghĩ và tìm cho mình câu trả lời hợp lý nhất”. Sự mách bảo này của Đức Chúa Giêsu đã mở lối cho tôi xác định quan điểm về nguồn gốc hình thành của vũ trụ là không Thượng Đế sáng tạo như đã trình bày trong cuốn sách. Sau đó, tôi đã có được một giấc ngủ yên lành.

Lần thứ hai, khi đề cập đến vấn đề nguồn gốc con người, thoát đầu tôi không nghĩ rằng con người tiến hóa từ giống tinh tinh như quan điểm của Charles Robert Darwin. Tôi nghĩ rằng, Thượng đế đã cho các Thiên Thần sử dụng nguồn gene của họ nhân bản để tạo ra loài người. Nhưng sau khi viết ra quan điểm này, tình trạng mất ngủ đã lặp lại với tôi. Đêm đầu tiên khi tôi không ngủ được tôi biết là mình đã sai, nhưng vì định kiến nên tôi suy nghĩ hoài không thấy mình sai chỗ nào. Đến

đêm thứ ba, Đức Chúa Giêsu xuất hiện phán truyền: “Ta là Chúa Giêsu của con đây Ta đến để hỏi con, theo con nếu đem so sánh nguồn gene cấu tạo sự sống của Ta và nguồn gene cấu tạo sự sống của con người hiện tại, con thấy có điều gì khác biệt trong đó không?”. Ngài phán tiếp: “Con nên biết tiến hóa là một quá trình không thể thiếu cho tất cả mọi sự phát triển”. Từ lời dạy này của Đức Chúa Giêsu, tôi đã tìm thấy sự chân thật trong các quan điểm liên quan đến nguồn gốc và sự tiến hóa của con người như trình bày trong cuốn sách.

Lần thứ ba, khi đề cập đến lĩnh vực tôn giáo, tôi cho rằng cách tu hành của một số đệ tử Phật giáo là tiêu cực, không tốt cho sự phát triển chung của nhân loại. Một lần nữa, tôi lại rơi vào tình trạng mất ngủ. Tôi biết mình sai, nhưng vì mang nặng định kiến nên tôi vẫn không biết mình sai chỗ nào.

(Định kiến này xuất phát từ những thực tế mà tôi đã từng chứng kiến. Lúc còn nhỏ, mẹ tôi đi làm ăn xa, anh em tôi sống với bà nội. Lúc đó, nội tôi khoảng 75 tuổi hơn nữa, nội tôi còn bị tật ở đôi chân, lưng gù đi lại rất khó khăn. Nhưng ngày hai buổi bất kể sương gió, nắng mưa, nội tôi vẫn đi chợ bán từng cọng rau kiếm tiền nuôi nấng anh em tôi. Thời đó có rất nhiều thầy tu đi khát thực và tôi thường thấy nội tôi mang cơm, thức ăn hoặc tiền cho những người này. Đôi khi, tôi tỏ thái độ bất đồng với nội nhưng nội giải thích rằng: nội đang làm việc thiện để tích phúc cho anh em tôi. Mặc dù, nội nói thế nào tôi vẫn cho rằng những người đó là không tốt. Vì tôi nghĩ rằng, họ trẻ và khỏe mạnh hơn nội tôi rất nhiều và họ lớn hơn anh em tôi nhưng họ không chịu đi làm để kiếm sống mà chờ đợi sự cung phụng của những người như nội tôi để tu hành cho bản thân họ. Từ đó cho dù ai nói thế nào thì suy nghĩ của tôi vẫn không thay đổi vì các hình ảnh mà tôi đã tận mắt chứng kiến đã in sâu vào tâm trí tôi.)

Tương tự như những lần trước, vào đêm thứ ba Đức Chúa Giêsu xuất hiện và hỏi tôi: “Theo con trong hiện tại và tương lai, cái gì của con người là quý giá nhất?” sau đó Ngài phán tiếp: “Con đã biết dụ ngôn về cây dầm mà Ta nói trong kinh Thánh Tân Ước rồi đúng không? Vậy trước khi lấy cây dầm trong mắt người thì con phải lấy cây xà trong mắt con trước đã. Ta không xét đoán người ắt người sẽ không xét đoán ta. Hơn nữa, con nên biết mọi tri thức mà cha ta mang đến cho con người không có gì là không hữu ích” (Dụ ngôn cây dầm trong Kinh Thánh Tân Ước, Matthew câu 1-5 chương 7). Sau sự chỉ dạy và nhắc nhở của Đức Chúa Giêsu, giúp tôi nhận ra rằng linh hồn của con người là cái quý giá nhất. Trong linh hồn có một phần rất quan trọng đó là tâm hồn và chính tâm hồn đã sản sinh ra tính cách của con người. Nhưng tính cách của con người rất khó thay đổi vì thế Thượng Đế cho Phật giáo ra đời giúp loài người tu luyện tâm hồn. Người Phật tử chân chính có thể mất một vài kiếp tu hành xa rời thế tục. Nhưng sau khi đạt được một thành quả nhất định, Thượng Đế sẽ cho những linh hồn này đầu thai vào nơi chốn có điều kiện tốt để tiếp thu kiến thức để mang lại hữu ích cho xã hội. Với một nền tảng đạo đức và lòng từ bi sẵn có trong tàng thức, thì những người này dù có làm việc trong bất cứ lĩnh vực nào họ cũng sẽ đặt lợi ích của mọi người lên trên lợi ích của bản thân mình.

Sau tất cả những trải nghiệm trong cuộc đời, tôi nhận ra rằng, không có bất kỳ việc làm nào của Thượng Đế mà không có ý nghĩa. Đạo Phật có cái hay, cái tốt của đạo Phật; đạo Cơ Đốc có cái hay, cái tốt của đạo Cơ Đốc, đạo Hồi có cái hay, cái tốt của đạo Hồi... Những điều hay lẽ tốt trong tôn giáo hay tất cả những gì Thượng Đế đã mang đến cho con người đều có giá trị cho từng thời kỳ phát triển của nhân loại. Trong đó, có rất nhiều điều mang giá trị vĩnh viễn nhưng cũng có nhiều điều chỉ thích hợp cho một thời điểm nào đó.

Ngoài những sự việc kể trên đây, Thượng Đế và Đức Chúa Giêsu còn gởi cho tôi nhiều thông điệp qua những giấc mơ giúp tôi hoàn thiện cuốn sách.

Trong quá trình viết cuốn sách, tôi thực lòng không có ý định viết ra những điều riêng tư của cuộc đời tôi trong cuốn sách. Nhưng ý định đó đã thay đổi khi tôi viết gần xong cuốn sách. Vào đêm giáng sinh 2011 tức mùng 01/12/2011 âm lịch, như thường lệ tôi và mọi người trong gia đình cầu xin Thượng Đế về để Ngài dạy việc. Nhưng lần cầu xin này Thượng Đế không giáng nhập mà thay vào đó là Đức Chúa Giêsu; đây là lần đầu tiên Đức Chúa Giêsu đến với chúng tôi bằng hình thức nhập đồng. Ngài phán rằng: “Ta là Đức Chúa Giêsu của các con đây. Đêm nay, khắp nơi trên thế giới đang tôn vinh và hát mừng sự ra đời của Ta, nhưng điều này là không đúng vì trong thực tế Ta chưa bao giờ được ai trên Trái đất này sinh ra. Ta chỉ thực sự đến Trái đất làm việc theo ý nguyện của cha ta trong thể xác của người mang tên Giêsu trong thời khắc làm lễ Báp Têm trên sông Giô-Đanh. Nhưng hôm nay ta đến đây không phải vì việc đó mà Ta có một việc quan trọng khác thông báo cho các con biết: trong chương cuối của cuốn sách, đại đệ tử phải có nhiệm vụ viết ra tất cả mọi sự thật xảy ra trong cuộc đời mình và những sự việc có liên quan đến cha Ta và Ta cho mọi người trên khắp nơi trên thế giới cùng biết. Đây là ý muốn của cha Ta, tức là thầy của các con vì thế đại đệ tử phải thực hiện nghiêm túc ý nguyện đó của người. Ta đi đây”.

Đêm giao thừa năm Nhâm Thìn (2012), tôi và các thành viên trong gia đình tề tựu đông đủ để cầu xin Thượng Đế. Sau khi giáng nhập Thượng Đế phán dạy như sau: “Ta là Thái Thượng Tiên Ông Thánh Thể Ngọc Hoàng Thượng Đế, hôm nay ta về đây nói cho các đệ tử biết năm nay là năm rất quan trọng với thế giới, là năm chuyển giao một thời kỳ phát triển mới của nhân loại cũng là năm rất quan trọng với các đệ tử. Hôm nay, Ta cho các con biết vào ngày 17/07 âm lịch tức ngày 02/09/2012 các con phải cho trang web chính thức đi vào hoạt động. Các đệ tử

phải tận lực hoàn thành sứ mệnh này để tích lũy công đức và Ta sẽ sớm đem đến cho các đệ tử nhiều điều tốt đẹp. Ta đi đây”. Sau khi Thượng Đế thăng, Đức Chúa Giêsu giáng nhập. Ngài dạy rằng: “Từ nay các con phải cố gắng trao dồi đức hạnh và vững lòng tin nơi Thượng đế và hết lòng phụng sự Ngài thì trong tương lai không xa các con sẽ được Thượng đế ban thưởng nhiều điều tốt đẹp. Và con đường phụng sự thiết thực nhất hiện tại là các con phải cố gắng hoàn thành tốt mọi công việc có liên quan đến cuốn sách để truyền tải tư tưởng đó cho mọi người trên thế giới cùng biết, nhằm giúp con người tiến hóa nhanh hơn, rút ngắn thời gian tiếp cận ngày phán xét cuối cùng”. Ngoài ra, Ngài còn căn dặn các con tôi chỉnh sửa văn phong chứ không được chỉnh sửa những quan điểm đã thể hiện trong cuốn sách vì các quan điểm đó đã đúng với thực tế.

Hơn một tháng trước khi trang web đi vào hoạt động, trong lúc tôi và đứa con rể cũng là một đệ tử của Thượng Đế, biên tập đến đoạn sự xuất hiện lần đầu tiên của Thượng Đế và các Thiên Thần thì chúng tôi rất bối rối. Chúng tôi không biết sự thật là Thượng Đế xuất hiện trước các Thiên Thần bao lâu hay là đồng thời cùng xuất hiện. Vì lý do này nên chúng tôi đã đi đến quyết định không đề cập đến vấn đề này trong cuốn sách. Ngay thời khắc đó Thượng Đế giáng nhập và Ngài phán, “Ta là Thái Thượng Tiên Ông Thánh Thể Ngọc Hoàng Thượng Đế thầy của các đây, Ta luôn dõi theo từng suy nghĩ, từng việc làm của các con. Ta có thể đến để truyền đạt thông tin cho đại đệ tử, bằng bất cứ hình thức nào và bất cứ nơi đâu không nhất thiết phải cầu xin thì Ta mới đến. Ta đến để nói cho các con biết Ta là người đầu tiên có mặt trong vũ trụ và chính Ta là người đã tạo ra các Thiên Thần. Ta đi đây”. Sau khi Thượng Đế thăng chúng tôi đã viết ra sự thật này trong cuốn sách.

Năm ngày sau khi trang web ra đời, trước buổi cơm trưa, Thượng Đế đã mặc khải cho tôi và phán, “Ta là thầy của con đây, ngoài các vấn đề con đã viết Ta cho

con biết một sự thật khác mà con nên nói ra cho mọi người cùng biết. Chính Ta đã sống trong thể xác của Lão Đam (Lão Tử) ba năm và Ta đã viết ra Đạo Đức Kinh, Ta đã để lại xác của Lão Đam trong sa mạc trước khi trở về Thượng Giới.”

Sau tất cả những gì mà tôi đã trải qua và bằng kinh nghiệm từ bản thân, tôi nhận thấy rằng: đức tin xuất phát từ tâm hồn nhưng nếu đức tin không được dẫn dắt bởi lý trí và tri thức thì đức tin đó là mù quáng. Bản thân tôi trước đây không theo bất kỳ một tôn giáo nào. Nhưng đến hôm nay, sau khi đã hiểu biết nhiều điều và tìm thấy sự thật thì tôi đã tuyệt đối tin vào Thượng Đế mặc dù hiện tại tôi vẫn không theo tôn giáo nào.

Cuối cùng, tôi muốn nói lời cảm ơn chân thành nhất dành cho người vợ thân yêu của tôi. Người phụ nữ đã từng chia ngọt sẻ bùi cùng tôi trong suốt 30 năm qua, là người đã ủng hộ tôi nhiệt tình nhất từ những ngày đầu viết sách. Cảm ơn các con trai, con gái và con rể, anh họ, tiền sĩ Jed Jones, Nhà văn Rane Spina, biên tập viên Matt R, biên tập viên Kelsey C đã luôn ủng hộ tôi hết mình giúp tôi biên tập, dịch thuật, và đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để tôi hoàn thành cuốn sách và tạo ra trang web.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất của tôi đến với quý độc giả đã chia sẻ cùng tôi qua cuốn sách này. Những gì tôi đã viết trong cuốn sách là đúng hay sai, tốt hay xấu, và nó có giá trị to lớn thực sự hay chỉ là những điều vô nghĩa, bạn hãy cảm nhận cho chính bạn. Tôi rất hoan nghênh ý kiến đóng góp của bạn.

Nguyễn Ngọc Thuận thường cập nhật trên trang www.giwho.com

Và bạn có thể liên lạc với tác giả qua điện thư thuan198dd@yahoo.com